

ĐỜI SỐNG HUYỀN BÍ CỦA CON NGƯỜI

Tác Giả
ANNIE BESANT

Dịch Giả
BẠCH LIẾN và CAO THỊ LAN

ĐỜI SỐNG HUYỀN BÍ CỦA CON NGƯỜI (Đời sống huyền bí của con người trong thế giới hữu hình và trong thế giới vô hình)

Vài lời nói đầu

Năm 1912, trong một loạt bài thuyết trình giữa công chúng, Đức Bà A. Besant có đề cập đến những đề tài sau đây:

- 1.- Đời sống của con người tại cõi trần – Ý nghĩa của sự chết.
- 2.- Đời sống của con người trên cõi Trung giới và sau khi chết.
- 3.- Đời sống của con người trên cõi Thượng giới và sau khi chết.
- 4.- Thể Trí, Tinh thần của con người và đời sống thiêng liêng.

Để cởi mở những thắc mắc của người đời vì những câu hỏi sau đây: “Tôi là ai? Tại sao tôi sanh ra ở cõi trần? Tôi thác rồi, còn hay mất? Nếu còn, tôi về đâu? Cõi nào? ” Mấy bài này kết hợp lại làm ra quyển Đời sống huyền bí của con người.

Những lời giải bày của Đức Bà A. Besant tuy vẫn tất song rất rành rẽ và đầy đủ. Mặc dù là những đại cương, nhưng chúng nó rất hữu ích cho những người tìm chơn lý và những người mộ đạo; nhất là: Phương pháp biến đổi tánh nóng giận là tánh thông thường của người đời ra tánh kiên nhẫn, từ bi, mở trí thông minh, lấy ơn đáp oán, cùng là cách tư tưởng và cảm xúc truyền nhiễm con người. Ngoài ra còn có thể áp dụng phương pháp này vào sự đào luyện các tánh tốt khác mà con người muốn hoạch đắc nữa.

Quý bạn cũng biết được trạng thái của con người sau khi thác ở hai cõi Trung giới và Thượng giới, cùng là Tinh thần và đời sống thiêng liêng như thế nào?

Tôi chỉ nêu ra những điểm chính mà thôi, còn nhiều điểm khác rất cần thiết cho sự mở mang trí thức và sự tiến hóa của con người. Quý bạn đọc đến sẽ rõ.

Quý bạn nào muốn biết thêm chi tiết, xin xem bốn quyển sau đây:

1- Những thể của con người – L'homme et ses corps par A. Besant.

2- Chơn nhơn và những thể của nó – Le Soi et ses enveloppes par A. Besant.

3- Cõi Trung giới – Le plan astral par Leadbeater.

4- Cõi Thượng giới – Le monde céleste ou Plan mental par Leadbeater

và bốn quyển do ông A.E.Powell sưu tập:

1- Cái phách – Le double étherique.

2- Cái Vía – Le corps astral.

3- Cái Trí – Le corps mental.

4- Thượng trí và Chơn nhơn - Le corps causal et L'Ego.

Có một điều mà tôi tưởng phải nhấn mạnh là các vị cao đồ của Chơn sư như Đức Bà Blavatsky – A. Besant – Rukmini – và Đức Ông Leadbeater – Jinarajadasa – Arundale – Sri Ram v.v... đều học hỏi trực tiếp các cõi Trời vì các Ngài đã mở được Huệ Nhãn.

Các Ngài xuất hồn qua cõi Trung giới và Thượng giới, quan sát nhân vật ở mỗi cảnh rồi lúc về nhập xác viết lại những điều mà các Ngài đã thấy.

Các Ngài theo dõi linh hồn các hạng người từ lúc sắp sửa bỏ xác cho tới khi về ở hai cõi Trung giới và Thượng giới. Các Ngài cũng xem xét sự sinh hoạt của họ ở hai cõi đó nữa.

Các Ngài tiến hóa đã cao cho nên không thể nào lầm lẫn như chúng ta vậy.

Những lời của các Ngài dạy dỗ đều do những sự kinh nghiệm của các Ngài đã thâm nhập được trong đường Đạo.

Tôi tin chắc rằng ai đem thực hành những phương pháp của Đức Bà A. Besant chỉ bảo trong ba cuốn:

- Đời sống Huyền bí của con người,
- Trước thềm Thánh điện,
- Con đường của người đệ tử,

trong một thời gian không gián đoạn thì sẽ thấy tâm trí mình bắt đầu trở nên sáng suốt vì một gốc rễ vô minh đã vén lên, mình tự biết mình đã tiến tới được một vài bước.

Tôi đã chứng kiến mấy điều đó nhiều lần rồi cho nên không ngần ngại mà giới thiệu ba cuốn này với quý bạn thân mến.

Châu Đốc,
mồng một tháng bảy năm Giáp Thìn,
nhằm mồng 8 tháng 8 năm 1964
BẠCH LIÊN

MỤC LỤC

1. Đời sống của con người tại cõi trần – Ý nghĩa của sự chết	6
Xác thân.....	14
Thiên tài là gì ?	17
Phương pháp tinh luyện xác thân	20
Sự chết là gì ?.....	22
Huấn luyện xác thân	22
2. Đời sống của con người trên cõi trung giới sau khi chết	26
Hào quang	26
Cái vía.....	30
Giấc ngủ, giấc mơ	39
Đời sống sau khi chết	45
3. Đời sống của con người trên cõi thượng giới và sau khi chết	51
Cái trí.....	51
Cải tạo bộ óc, trí khôn, đức hạnh	56
Làm chủ tư tưởng	63
Cõi thượng giới	64
Trạng thái sau khi chết trên cõi thượng giới.....	67
Thể trí	72
Lý tưởng.....	76
4- Tinh thần con người và đời sống thiêng liêng	78
Tinh thần là gì?	79
Đời sống tinh thần	85

I- ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TẠI CỠ TRẦN Ý NGHĨA CỦA SỰ CHẾT.

Nhiều người không thể nào tự cảm thấy sung sướng và thỏa mãn nếu họ không hiểu biết một cách thật rõ ràng và chắc chắn về bản thân mình và về thế giới bao quanh họ. Họ không an phận sống trong một thế giới khó hiểu, với những sự việc xảy ra dường như nối tiếp nhau mà không lý do và cũng không phương giải thích. Khi nhận xét rằng hạnh phúc của mỗi người đều khác nhau không biết bao nhiêu, họ tự hỏi: «Tại sao mấy người này sinh ra để chịu đựng những sự đau khổ như thế đó, còn những người kia lại sống trong hạnh phúc và sang giàu». Luôn luôn những câu hỏi này được nêu lên, làm rối loạn tâm trí của con người ưa suy nghĩ. Tôi muốn trình bày với chư huynh hôm nay và trong hai tuần liên tiếp một lý thuyết về con người và về cuộc đời, có lẽ lý thuyết này sẽ giúp chư huynh hiểu rõ hơn về Bản thân mình và về thế giới xung quanh, và vì vậy mà chư huynh sẽ trở nên những người hữu dụng hơn. Đó là mục đích của ba bài thuyết trình về cái đề tài rộng lớn này.

Tôi không muốn làm cho chư huynh tin chắc rằng tôi có lý; cái điều hệ trọng trong những gì mà tôi sắp nói ra đây, là việc khuyến khích chư huynh suy nghĩ. Tôi không yêu cầu chư huynh chấp thuận một lý thuyết đã có sẵn, nhưng chỉ xin chư huynh ngẫm nghĩ về các luận cứ mà tôi đưa ra đây. Theo cách đó, chư huynh sẽ tạo lấy cho mình một quan niệm, chư huynh sẽ kêu gọi đến trí thông minh của mình, và sẽ đi đến một sự kết luận nó làm chư huynh hài lòng, vì chư huynh đã nghĩ ra nó, nó sẽ hướng dẫn cuộc đời của chư huynh, vì

chính là do những tư tưởng của chư huynh mà chư huynh kết luận như thế.

Trước hết chúng ta hãy nhận xét về giá trị của một sự hiểu biết như thế. Sử dụng được sự hiểu biết này, ấy là có đủ tài năng điều khiển đời sống của mình, thay vì để cho nó trôi dạt bồng bềnh, giống như nhiều người trong chúng ta đây đã sống. Ấy là có đủ tài năng nhìn thấy mục đích và lựa chọn con đường của mình đi. Ấy là lần lần làm chủ tinh thần và thể xác, và thức tỉnh, không những trong cõi Trần này, mà còn ở cả trong những cảnh giới liên quan với cõi Trần, những cảnh giới mà chư huynh sẽ đến sau khi chết, lúc chư huynh cởi bỏ xác thân. Tất cả chư huynh đều sống trong ba cõi: sống một cách thức tỉnh trong cõi Trần, và sống một cách tiềm thức¹ ở hai cõi khác, như khoa tâm lý học kim thời thường nói; chư huynh đã biết rõ cõi Trần ở xung quanh chúng ta đây: tại cõi Trần, chư huynh hành động, những cảm xúc của chư huynh được biểu lộ ra, những tư tưởng của chư huynh luôn luôn hoạt động. Tôi sẽ chỉ cho chư huynh thấy rằng có một cảnh giới hay một Cõi tương ứng với những cảm xúc, tự cõi này phát sinh ra những cảm xúc biểu lộ ra nơi xác thân; còn có một Cõi hay một Cảnh giới khác của tư tưởng phát sinh ra những sự kích thích biểu lộ nơi khối óc hồng trần. Hiện nay chư huynh sống một cách tiềm thức trong Cảnh giới của tình cảm và tư tưởng. Theo đà tiến hóa tự nhiên, “Tiềm thức” sẽ trở thành “Có ý thức”. Điều gì mà hiện nay chư huynh cảm thấy một cách mơ hồ, sau này rồi sẽ trở nên phân minh, xác thực, có mạch lạc. Điều này không phải chỉ là một lý thuyết suông,

Comment [L1]: Sắc

Comment [L2]: Thọ

Comment [L3]: Tưởng, hành, thức

¹ Tiềm thức là sự hoạt động tinh thần ngoài ý thức của mình, nó có nghĩa là những hoạt động mà ý thức của mình không kiểm soát nổi. Tiềm thức hay là bản ý thức cũng một nghĩa. (Lời dịch giả)

vì một vài người trong chúng ta đã tự ý thúc đẩy sự tiến hóa của mình, và cái điều trước kia là tiềm thức nay bỗng trở nên có ý thức, tức là sự hiểu biết vậy.

Đó là cái đề tài mà tôi bàn với chư huynh. Hôm nay chúng ta nói đến cõi Trần, cõi quen thuộc nhất đối với chư huynh; chư huynh sẽ hiểu được làm sao những Cảnh giới của Tình cảm và của Tư tưởng nhờ xác thân mà biểu lộ được trong cõi Trần. Chủ nhật sau, chúng ta sẽ biết trong giấc ngủ, sau khi rời bỏ xác thân, chư huynh sống và thức tỉnh trong Cảnh giới của tình cảm như thế nào, nghĩa là cái Cảnh giới mà chư huynh bước qua liền sau khi từ trần. Tới kỳ hội họp thứ ba, tôi sẽ chỉ cho chư huynh thấy tại sao Cảnh giới của tư tưởng thật là cõi Thiên Đường, cõi này con người sau khi bỏ xác phàm và sau khi lìa bỏ cõi Trung giới sẽ vào đó. Đây chỉ là một sự phác họa đơn sơ cái con đường mà tôi hy vọng đặt chư huynh đi tới đó, bằng cách trình bày những sự việc với chư huynh, và để chư huynh tự do đánh giá chúng.

Một khi làm xong được việc này rồi, tôi hy vọng đã chứng minh được với chư huynh rằng khoa học và môn tâm lý học hiện thời đã bắt đầu nhìn nhận sự thâm nhập của hai cõi Trung giới và Thượng giới vào cõi Hồng trần và đang cố gắng tìm hiểu những gì phát sinh từ cái miền mà chúng gọi là “Tiềm thức”. Hai môn học này hiểu rõ cái sức mạnh của tiềm thức, nhìn nhận cái động lực lớn lao này, nó thỉnh thoảng lại nổi sóng gió, hủy phá tan tành những gì mà chúng ta gọi là lẽ phải hay những cảm xúc thường tình. Khi nghiên cứu khoa tâm lý học kim thời, chư huynh sẽ thấy tỏ rõ một vài sự việc, trước kia coi dường như là tối tăm khó hiểu, mà tôi sắp giải bày trước chư huynh đây. Tôi hy vọng thành công trong việc khuyên chư huynh nên nghiên cứu về đề tài này, một đề tài

hứng thú nhất đối với tâm trí con người. Đi theo con đường này, người ta sẽ hoạch đắc được một quyền lực, một sức mạnh, một sự kiên nhẫn mà không một phương cách nào khác khai mở cho bằng được.

Ai đã học được cái cách sống và thức tỉnh, viên mãn trong ba cảnh giới, ai đã xét đoán được những mối tương quan giữa Cõi hữu hình với Cõi vô hình, biết lựa chọn những sự việc quan trọng và những sự việc không quan trọng, phù phiếm vô giá trị, thì người đó đã phân biệt được cái Chơn với cái Giả rồi vậy. Khi cánh cửa của sự tử vong mở rộng ra trước mặt y – tôi e rằng đối với đa số chúng ta, những cánh cửa tử này dắt đến cõi lạ đầy những sự bí mật, và vì vậy mà người ta mới kinh sợ nó – thì y có thể bình tĩnh bước qua cửa tử một cách dạn dĩ, một cách can đảm, không hề bị nao núng. Y chỉ để lại phía sau mình cái phần thô kệch nhất của bản thể mình, tức là xác thân y, rồi với những tình cảm và tư tưởng giống hệt như khi còn sống, y đi đến những miền quen thuộc chứ không phải xa lạ nữa, nó không phải là một miền kinh khủng, mà là một miền đầy hứa hẹn.

Đó là đại cương của cái đề tài mà tôi cố gắng trình bày với chư huynh. Để khởi đầu, tôi phải đưa ra một tư tưởng mà đường như chư huynh khó lòng chấp thuận được lúc này, hơn là tất cả những điều tôi sẽ nói với chư huynh sau này. Dù chư huynh là tín đồ Cơ Đốc Giáo hay chư huynh là người Ấn Độ, điều này không quan hệ gì, chư huynh hãy suy nghĩ trong một lúc đến tất cả những gì mà tôn giáo của mình đã dạy về Bản thể của Thượng Đế. Tôi xin chư huynh nhớ lại điều đó, vì con người được tạo thành giống như hình dáng của Thượng Đế, như một đoạn văn rất hay của Thánh Kinh thần bí Hy Bá Lạp (Hébreux) đã nói: «Đức Thượng Đế sinh con

người ra giống như hình dạng của Ngài vậy, vĩnh cửu, trường tồn»^[1]. Con người phản chiếu Đức Thượng Đế trong lương thức của nó. Vì khoa Thần học không phải là hoàn toàn xa lạ đối với chư huynh, cho nên chư huynh sẽ dễ dàng mà theo dõi tư tưởng của tôi, nếu chư huynh suy nghĩ đến cái điều mà tôn giáo của chư huynh chỉ dạy về Bản Chất Tam thể của Thượng Đế và hiểu được ý nghĩa của chơn lý này khi Bản Chất này phản chiếu nơi con người với tư cách là Tinh Thần. Những ai có một khối óc triết lý sẽ suy nghĩ về Thượng Đế chia làm Ba Ngôi trong lương thức của Ngài. Chư huynh là người Ấn Độ từng biết rõ danh từ Sat-Chit-Ananda miêu tả Ba Ngôi, Ba Trạng Thái của Thượng Đế duy nhất, hay là Đấng Tối Cao: Ấy là Sự Sống (Sat), Sự Hiểu Biết (Chit) và Chí Phúc (Ananda). Vài người từ Tây Phương đến đây sẽ nhớ đến cái đoạn văn hùng hồn của Dante nói về đấng Duy Nhất mà “oai quyền và sự hoạt động chỉ là một.” Tôi cũng xin chư huynh nhớ lại thuyết Ba Ngôi trong Cơ Đốc Giáo và trong Ấn Độ Giáo. Khi nhận xét về Ba Ngôi này, chư huynh hiểu ngay rằng đây là Ba Trạng Thái của Thượng Đế hữu hình, nghĩa là được nhân cách hóa.

Đó là trạng thái cao cả của Thượng Đế, Ngài biểu lộ ra như là sự hoạt động có tính sáng tạo, ban phát sự sống cho mọi sinh linh, Ngài là nguồn cội duy nhất của sự sống và của sự sinh tồn. Người Ấn Độ gọi Ngài là Ngôi Thứ Ba của Đức Thượng Đế, Đức Brahma, ngự trên những làn nước của vật chất. Các tín đồ Cơ Đốc Giáo gọi Ngài là Đức Chúa Thánh Thần, Tinh thần của Chúa bay trên mặt nước bao phủ cả vũ trụ mà Ngài đã tạo lập ra.

¹ Đức Chúa Trời dựng nên loài người giống như hình Ngài. Sáng Thế Ký 27. (Lời dịch giả.)

Bây giờ, chư huynh hãy nghĩ đến Ngôi Thứ Hai, đối với những người Ấn Độ thì đó là Đức Vishnou, nguồn cội của mọi Minh Triết Tình Thương vô bờ bến bảo tồn vũ trụ. Đối với những tín đồ Cơ Đốc Giáo, đó là Ngôi Thứ Hai oai hùng, con của Đức Chúa Cha, mà họ gọi là Chúa Ki Tô (Christ) và hết lòng tin tưởng.

Rồi đến Đấng Tối Cao; những tín đồ Cơ Đốc Giáo gọi Ngài là Đức Chúa Cha, chính Ngài là Ananda, Mahadeva, mà đặc tính là Oai quyền; vì chỉ ở nơi nào uy quyền được kính trọng tuyệt đối thì chỗ đó mới an hưởng được cảnh thanh bình của Trời ban cho. Cảnh hỗn loạn xảy ra khi có chỗ nào hoảng hốt kinh sợ, nhưng đối với Thượng Đế toàn năng, không bao giờ có một sự sợ hãi nào cả, và vì vậy mà sự an lạc vô biên không bao giờ bị một vật gì ở ngoài đến quấy rối được, bởi vì không có một cái gì có ra đây mà không phải ở trong bản thể của Ngài.

Đó là những điều mà chúng ta học được về Bản thể của Thượng Đế và cũng là tất cả những gì mà Trí nông cạn của chúng ta có thể hiểu được: một đơn vị chia làm Ba Ngôi: Quyền năng, Minh Triết Bác Ái cùng là sự Hoạt động Sáng Tạo.

Tinh thần con người được tạo nên giống như hình ảnh đó. Quyền năng của Đấng Tối Cao tự biểu lộ nơi ta thành Ý chí. Minh Triết Bác Ái của Đấng Tối Cao trở thành sự Khôn Ngoan và lòng Từ Ái nơi ta. Sự Hoạt Động Sáng Tạo của Ngài được biến thành Trí khôn, và nhờ Trí khôn này chư huynh làm cho vật chất có hình hài. Khi Trí khôn này tự hiện ra dưới cái hình thức cao cả của Thiên Tài, thì nó khiến cho họa sĩ ghi được trên khung vải những bức họa tuyệt đẹp tồn tại mãi với thời gian; nó cảm hứng nhạc sĩ giúp y tìm được

cung giai tiết điệu tuyệt vời, nó khiến cho nhà điêu khắc gọt đẽo tảng đá hóa thành một pho tượng có hình dáng đẹp để nảy sinh ra tự trong tư tưởng của y. Con người thật là cao cả và những khả năng của y thật là rộng lớn biết bao; vì Tinh thần con người là một điểm Linh Quang của Đức Thượng Đế. Tôi không cần nhắc lại với chư huynh cái câu người ta đã dạy người Ấn Độ: «Người chính là Đức Phạm Vương Brahma» và người Cơ Đốc: «Các người há lại không biết rằng thân thể các người là đền thờ Đức Chúa Trời và Tinh Thần Ngài đang ngự trong mình các người sao». Những tiềm lực của mầm giống thiêng liêng cao cả đến nỗi khi ta phát triển chúng bằng một phương pháp tinh luyện không ngớt, thì cuối cùng tất cả mọi người sẽ được toàn thiện như “Đức Chúa Cha ở trên trời trọn lành vậy”. Đó là Tinh Thần dưới Ba Trạng Thái: Ý chí, Minh Triết và Trí Tuệ; đó là một điểm mà tôi xin chư huynh nên nhớ; chúng ta sẽ không có thì giờ mà nhắc lại, vì đề tài quá ư rộng lớn.

Nhiều người trong chư huynh đã quen thuộc với cái ý niệm rằng con người chia ra làm ba phần: Xác thân, Linh hồn và Chơn Thần. Chơn Thần của Thượng Đế [¹] ngự ngay ở trên đầu con người, và cái phần của lương thức của nó nhập vô xác thịt thì được gọi là linh hồn, danh từ này rất đúng nếu nó được hiểu cho đúng cách.

Sự phân chia con người ra làm ba phần này do Thánh Paul đề xướng. Chúng ta nhớ lấy. Chơn Thần thì “bất sinh bất diệt, trường tồn, vĩnh cửu, vô thủy, vô chung”. Nó bay là là ở phía trên xác thân chứ không phải nó ở hẳn trong đó, và cái phần của Chơn Thần nhập vô xác, cái lương tri, cái sự sống thì gọi là linh

¹ Cũng gọi là Tinh thần.

hồn; tôi cũng dùng cái danh từ Linh Hồn này. Như thế, chúng ta có Tinh Thần Đức Thượng Đế trong con người, phảng phất ở trên đầu, cố gắng đem về với mình cái bản thể thấp hèn; Linh hồn là cái phần Tinh thần nhập vô xác thịt, và vì vậy cho nên thường thường hãy còn bị mù quáng, điên cuồng và bất lực; xác thân, cái lớp vỏ vật chất (dù nó thuộc về loại nào, điều này cũng không quan hệ) mà Linh hồn khoát vào mình như một lớp y phục để tiếp xúc với cõi đời, là trường tiến hóa của nó. Vì cũng giống hệt như một hạt giống đem gieo xuống đất và không thể nào mọc thành cây nếu không có đất, hạt giống thiêng liêng đem vùi sâu dưới miếng đất của kinh nghiệm của con người để có thể phát triển những quyền năng tiềm tàng của mình.

Cái tinh thần phân làm Ba Ngôi này, hoạt động như một Linh hồn trong xác thân, làm đầy đủ nhiệm vụ của mình theo ba đường lối. Nó tác động như Trí khôn. Chư huynh đã biết rõ quyền năng của tư tưởng, đó là đặc tính của con người, quyền năng này sử dụng cái chất mà giáo sư Clifford đã gọi rất đúng là “Chất khí tư tưởng” [1]. Kế đó, Tinh thần lại tác động trong chất khí tình cảm [2] và đến lượt thứ ba, nó tác động trong Vật chất Hồng trần.

Chất khí tình cảm là chất khí mà những mối cảm xúc của chư huynh làm cho rung động lên. Không một mãnh lực nào có thể tác động nếu không có một thứ vật chất làm trung gian giúp nó biểu lộ ra. Các khoa học đều chứng minh điều đó với ta. Một câu châm ngôn mà nhiều người biết, nói rằng: «Không sức mạnh nào mà không có vật chất, cũng như không vật

¹ Gọi là chất Thượng Thanh Khí. (Lời dịch giả)

² Gọi là chất Thanh Khí. (Lời dịch giả)

chất nào mà lại không có sức mạnh». Vậy thì mỗi quyền năng trong ba quyền năng của con người cần có một khung cảnh vật chất làm trung gian để biểu lộ sự hoạt động của mình. Đối với Trí khôn, Linh hồn dùng một vật chất mà ta gọi là chất khí tư tưởng; những tình cảm, sự vui mừng hay sự đau đớn tự biểu lộ nhờ một thứ vật chất mà ta gọi là chất khí tình cảm cũng gọi là chất thanh khí của cái Vía, vì những mối cảm xúc sử dụng nó để tự diễn đạt. Sau chót, vật chất hồng trần cũng cần thiết để cho con người có thể tác động trong Cõi Trần là nơi y đang sống; vì thường thường, chư huynh không thể dùng tư tưởng mà tạo ra một hành động được, và đòi đổi vật chất tại cõi Trần. Tôi không nói rằng điều này không thể làm được nhưng người tầm thường làm không nổi. Muốn dùng ý chí làm cho vật chất hoạt động thì con người phải có xác thân. Vậy thì xác thân là công cụ của ý chí để làm ra sự hành động. Cũng giống thế, thể Vía là dụng cụ của những mối cảm xúc, và thể Trí là dụng cụ của sự khôn ngoan. Bây giờ thân thể của chư huynh làm bằng chất khí tư tưởng, chất khí tình cảm và chất khí hồng trần cũng chỉ là một dụng cụ, một bộ phận của một cái máy; nó không phải chính là con người thiệt thọ, vì Con Người thiệt thọ là Tinh thần chia làm ba Ngôi, hình dáng của Thượng Đế như tôi đã nói trước đây.

Comment [L4]: Ngủ uẩn giai không.

Nếu chư huynh xem xét xác thân, chư huynh hãy nghĩ đến nó trong một lúc như là gồm có hai phần giống y như hai bộ phận của một cái máy mà chư huynh thấy trong nhà in chẳng hạn. Chư huynh gặp một bản in bất động. Chư huynh nói: «Tôi có một bộ phận phát động và một bộ phận phát điện, tôi cho máy chạy và máy làm việc». Cũng giống như thế, xác thân chư huynh cũng có hai bộ phận đó với mình.

Máy phát động của nó [¹], chính là sinh lực tác động trong dĩ thái, còn máy của nó, chính là xác thân dày đặc mà chư huynh có thể nhìn thấy, sờ mó được, lấy giác quan mà biết được. Nhờ sự so sánh mượn ở cơ giới, sự phân chia xác thân trở nên dễ hiểu. Thân thể của chư huynh là một cái máy hết sức hoàn hảo, tuyệt đối thích nghi và có một bộ phận phát động, còn xác thân dày đặc là cái máy.

Máy này vâng lời Linh hồn phân làm ba ngôi của con người trong những bộ phận khác nhau mà chư huynh đã quen thuộc. Chư huynh có một khối óc và một thần kinh hệ. Ấy là bộ phận của dụng cụ thuộc về tư tưởng. Tư tưởng của chư huynh cảm đến cái óc và thần kinh hệ. Bộ phận này gọi là hệ thần kinh não tủy, nhờ dụng cụ này chư huynh mới suy nghĩ được. Rồi đến cái phần gồm các hạch, liên quan đến một thần kinh hệ khác gọi là hệ thần kinh giao cảm, đó là dụng cụ của những mối cảm xúc. Rồi đến những bắp thịt là dụng cụ cần cho sự hoạt động; Ý chí nhờ những dây thần kinh mà bắt các bắp thịt làm việc.

Đó thật là tất cả những gì mà chư huynh cần biết về xác thân để có thể hiểu được một cách trọn vẹn đề tài mà tôi sắp trình bày với chư huynh.

Sự khác biệt căn bản giữa nam và nữ là do ưu thế của não tủy hệ hay giao cảm thần kinh hệ. Ở một người nam tầm thường bức trung bình, khối óc và não tủy hệ làm chủ cơ thể. Đó là cái điều mạnh nhất nơi y, cái nét đặc biệt của nam tính. Ở nơi người nữ, chính những hạch và giao cảm thần kinh hệ làm chủ. Đó là sự khác biệt căn bản mà không có định luật nào làm cho thay đổi được, và công việc của người nam hay

¹ Máy phát động này tức là cái phách (double étherique). (Lời dịch giả)

nữ làm trong xã hội phải được căn cứ trên sự khác biệt tự nhiên và không hề thay đổi này: sự khác biệt giữa nhiệm vụ của người cha và người mẹ do sự cấu tạo khác nhau của thân thể. Ở người cha, khối óc chiếm ưu thế, ở người mẹ, những cảm xúc cùng với tất cả những gì nuôi dưỡng những cảm xúc đó ngự trị. Sự hiểu biết như thế rất hữu ích để phân xét đúng đắn về những vấn đề hiện tại và sử dụng trọn vẹn những hoạt động của nam giới và nữ giới; một quốc gia sẽ được cả phái nam lẫn phái nữ phụng sự, và mỗi bên làm việc trong phạm vi của mình.

Khi nghiên cứu như thế về con người, ta thấy nó chia ra làm ba phần rõ rệt.

Tôi đã dùng danh từ Tiềm thức. Chư huynh nhận thức được cái công việc của trí khôn mình và của thần kinh hệ; công việc này thuộc về trí khôn chư huynh khi chư huynh không ngủ, đang thức đây. Chư huynh không nhận thức được (trừ khi theo cái nghĩa của Tiềm thức) cái công việc làm của trí khôn trong chất khí tư tưởng, nơi đó trí khôn luôn luôn làm việc, chỉ thỉnh thoảng người ta mới nhận thức được cái công việc đó, thí dụ trong trường hợp của thiên tài. Lát nữa tôi sẽ trở lại vấn đề này. Đối với những mối cảm xúc thì cũng vậy. Chư huynh biết rằng thỉnh thoảng những mối cảm xúc của mình ảnh hưởng đến cái xác thân một cách rõ rệt. Chư huynh buồn rầu nhiều, trái tim ngưng lại. Trái tim là một bắp thịt chứ không phải là một cái hạch, và nó ngưng lại là do ảnh hưởng của một dây thần kinh của giao cảm thần kinh hệ, dây này đi thẳng đến trái tim. Có hai dây thần kinh; một dây khiến cho trái tim đập, còn một dây khác qui định sự hoạt động của tim. Thí dụ với trái tim ngưng đập thì sự gì đã xảy ra. Sự đau đớn đã gây nên mối cảm xúc, cảm xúc này kích

thích một trong hai sợi dây đó, cho đến nỗi dây thần kinh này khiến cho bắp thịt của trái tim co rút lại, và trong một chốc lát trái tim ngừng đập.

Thỉnh thoảng sự sợ hãi cũng khiến cho trái tim ngừng đập hay đập mau. Điều này hoàn toàn tùy thuộc dây giao cảm thần kinh bị động. Nếu đó là sợi dây thần kinh điều khiển những tiếng đập của trái tim, thì máu chảy dồn về, sẽ khiến trái tim đập nhanh hơn, còn sợi dây thần kinh thứ hai thì bị tê liệt. Nhưng những mối cảm xúc luôn luôn có ảnh hưởng đến giao cảm thần kinh hệ, và những dây giao cảm thần kinh thì ảnh hưởng đến trái tim, đến bộ máy tiêu hóa, đến những hạch và những bắp thịt – dù là ở nơi trái tim hay ở khắp bộ máy tiêu hóa – và do những giao cảm thần kinh mà ảnh hưởng đến những hạch hay bắp thịt trong cơ thể. Những giọt lệ là gì, nếu không phải là nước do hạch của con mắt tiết ra, khi hạch này bị một dây thần kinh kích thích vì một sự cảm xúc nào đó. Những sự nhận xét này rất hữu ích để ta biết được rằng trí khôn luôn luôn ảnh hưởng đến xác thân một cách nhất định, cũng như những mối cảm xúc và những bắp thịt do ý chí sai khiến là cái phần của thân thể dùng để làm di chuyển đồ vật. Ý chí phải cần đến sự giúp đỡ của bắp thịt thì mới phát sinh được sự hành động. Sự tác động của tiềm thức thuộc về cảm xúc hay tư tưởng có thể đem biểu lộ trong đời sống có ý thức được, tôi sẽ nói về điều này khi tôi đề cập tới đời sống của con người trong cõi Trung giới. Hiện giờ đây ta chỉ cần nhận thấy rằng ta có một dụng cụ để cho ý chí, trí khôn và những cảm xúc sử dụng, và chúng ta biết rõ những phần của xác thân tương ứng với ba loại tiếp xúc ấy.

Bây giờ ta hãy nói về thiên tài. Thiên tài là sự hành động bình thường của trí khôn trên cảnh giới đặc biệt của nó, nó

tác động chớp nhoáng trên khối óc, khối óc ở trong “trạng thái gọi là không quân bình” ^[1]. Chư huynh hiểu rõ như thế là nghĩa gì. Chư huynh có thể tưởng tượng một vật nào đó bị đánh cứng và đứng sừng, nếu người ta đẩy nó thì nó nhúc nhích rồi tức thì nó lại trở về ngay vị trí cũ. Hay là chư huynh có thể xem xét một vật, vì bị đẩy tới nên bắt đầu lắc lư, nó lắc qua lắc lại như vậy mãi, nó có thể bị ngã xuống hay lần lần trở về trạng thái không nhúc nhích như cũ. Chính cái trạng thái không ổn định của khối óc khiến cho tinh thần có dịp tự biểu lộ thành thiên tài. Đó là cái trạng thái mà Shakespeare đã đề cập tới khi ông nói: «Những bậc thiên tài thì giống như những kẻ điên khùng». Có sự thật trong lời nói này, nhưng không phải hoàn toàn đúng với chơn lý đâu, nó có nửa phần chơn lý thôi. Vì khối óc của người thiên tài luôn luôn không quân bình, lý do là y đi trên con đường tiến hóa tới cao. Người mà ta gọi là bậc thiên tài vượt đến những mức cao nhất của trào lưu tiến bộ của con người. Khối óc của y phát triển và tiến hóa nhanh chóng, những tế bào sinh sôi nảy nở, những tế bào của cái óc luôn luôn đâm ra những rễ mới và những nhánh nhóc mới ra tứ phía. Nơi nào có sự sống và sự hoạt động, thì nơi đó có sự thiếu quân bình. Đối với những tư tưởng tầm thường của mỗi ngày thì một khối óc mất một chút quân bình cũng đủ rồi. Cuộc sống tầm thường hằng ngày không đòi hỏi ở ta những khả năng trí thức cao cả, nhưng nếu chư huynh bắt đầu suy nghĩ về một đề tài khó khăn mờ mịt, nếu chư huynh bắt đầu bắt buộc khối óc mình hiểu một điều cao hơn khả năng trí óc tầm thường của mình, thì lúc đó sẽ có một sự căng thẳng chứng tỏ rằng chư huynh bắt khối óc làm một công việc bất

¹ Equilibre instable.

thường. Trong trường hợp này cần phải thận trọng, đừng để cho một sự phát triển quá nhanh chóng làm mất quân bình.

Và trong câu nói quả quyết của Lombroso có những điều sau đây là đúng. Có hai trạng thái mất quân bình: sự mất quân bình vì phát triển nhanh chóng, và sự mất quân bình vì bệnh tật, truy lạc; trường hợp trên là thiên tài, trường hợp dưới là sự điên khùng. Trường hợp trên chứa đựng một mối hy vọng cho tương lai, trường hợp dưới là sự cản trở và sự trở về vật chất vô cơ. Khối óc của người điên khùng thiếu quân bình, đúng vậy, nhưng trạng thái này phát sinh do một tỳ vết, một vết thương, hay là một sự suy nhược. Khối óc bậc có thiên tài mất quân bình vì nó tiến hóa nhanh đến nỗi mỗi ngày lại thấy một quyền năng mới mẻ nảy nở; linh hồn tiếp cho khối óc một sức mạnh mới. Đối với các vị Giáo chủ của những tôn giáo lớn, những bậc thiên tài đạo đức thì cũng thế. Khối óc của họ rất tinh tế, mong manh, mất quân bình theo chiều hướng tiến hóa chứ không phải theo chiều hướng của bệnh tật. Những luồng sống thần lực của những cảnh giới cao siêu nâng họ lên cao; sự hiểu biết siêu hình bữa rải xuống họ như nước chảy. Nguồn linh cảm thấm vào người họ và nhắc họ lên khỏi trạng thái bình thường, làm cho lời nói của họ hùng hồn, và tư tưởng của họ cao siêu. Tất cả những tôn giáo đều nhìn nhận có những người như vậy. Họ tiết lộ những điều mà chúng ta không trông thấy, họ là những người được linh cảm trong mỗi tôn giáo. Lombroso nói rằng những người này cũng là điên khùng vậy. Nếu thiên tài và linh cảm đạo đức chỉ là sự điên khùng, thì cầu Trời cứ gởi những người điên khùng như vậy đến với chúng ta. Chúng ta sẵn sàng đem một triệu khối óc tầm thường mà đổi lấy một khối óc, nhờ nó mà Đức Thượng Đế có thể hiện ra với chúng ta, vì

chúng ta là những kẻ đui mù đây. Làm sao có thể tránh được sự nguy hiểm khó khăn mà nhà bác học đã chứng minh rõ ràng. Xứ Ấn Độ có cho ta một phương pháp khiến bộ óc con người cảm thụ lệ làng, mà tránh được sự nguy hiểm là sinh ra tính nóng nảy dữ dội, triệu chứng đầu tiên của bệnh thần kinh. Phương pháp này là pháp môn Yoga. Giờ đây, tôi nhận xét pháp môn Yoga về phương diện luyện tập xác thân nhiều hơn là về phương diện luyện trí của nó. Theo lý thuyết của Pháp môn Yoga thì con người là một Tinh Thần ở trong một thể xác. Bình thường thì Tinh Thần này không cảm đến xác thân bao nhiêu, nhưng nếu chư huynh luyện tập cho xác thân mình trở nên nhạy cảm, thì khi đó Tinh Thần có thể sử dụng nó như một nhạc khí và những khúc nhạc du dương sẽ nổi lên, những khúc nhạc thần tiên chứ không phải những khúc nhạc Hồng Trần. Những nhà hiền triết định nghĩa khoa Yoga là sự hợp nhất, sự hợp nhất với Thượng Đế. Họ nói rằng: Chư huynh phải tập luyện xác thân. Xác thân của người thường chưa chuẩn bị để thu nhận những luồng thần lực của đời sống cao siêu, chúng sẽ làm cho xác thân đó tan tành ra từng mảnh. Trước khi kêu gọi thần lực tuôn xuống, chư huynh phải chuẩn bị xác thân mình để tiếp nhận nó. Để đạt được mục đích đó, người ta đưa ra một phương pháp liên quan đến thức ăn, giấc ngủ và sự tinh luyện xác thân; phương pháp này không làm hại cho sức khỏe, sẽ khiến cho xác thân nhạy cảm hơn rất nhiều, dễ thụ cảm hơn xác thân của người thường. Rồi người ta khuyên phải tham thiền. Do sự tập trung tư tưởng, tinh thần trụ vào sự vật duy nhất và khối óc bị bắt buộc tuân theo kỷ luật đó. Những tín đồ Cơ Đốc Giáo La Mã cũng luyện theo phương pháp này và lẽ tự nhiên những vị xa lánh trần tục biết cách công phu này nhiều hơn. Những

người ngoài đời cũng áp dụng nó để huấn luyện cái trí họ biết vâng lời và khối óc họ được nhạy cảm. Kỷ luật rất khắc khổ cho nên nhiều người không màng giữ giới. Tuân theo kỷ luật này thì không được ăn thịt, vì ăn thịt làm cho xác thân thô trước; xác thân phải nhẹ nhàng, thanh bai, tinh tế, nhạy cảm; không được uống rượu – dưới bất cứ hình thức nào – vì đó là một thứ thuốc độc đối với vài bộ phận của khối óc, những bộ phận mà chư huynh phải sử dụng đến khi tham thiền. Vậy nên tuyệt nhiên cấm uống rượu. Tất cả những cơ năng của sự sống phải được quy định. Không được ngủ nhiều quá hay ít quá. Ngủ nhiều sinh trì trệ, chậm chạp, ngủ ít thì thần kinh sẽ bị kích thích, dễ nổi giận. Khoa Yoga là một phương pháp quân bình tuyệt hảo. Nó có tính cách hoàn toàn khoa học và phải đạt được mục đích, vì nó có căn bản nơi những định luật của thiên nhiên. Nhưng nó đòi hỏi nhiều năm thực hành siêng năng trước khi thành công; khi thành công rồi, và khi mà xác thân trở nên nhạy cảm, thì lúc đó chư huynh có thể vững tâm mở cửa cho Tinh Thần đi vô và đón tiếp. Nó trong đền thiêng, tức là cái xác thân mà chư huynh đã tinh luyện để phụng sự. Nó. Lúc đó đời sống trở nên có ý thức ở trong tất cả cảnh giới, và những giác quan siêu việt nhất cũng được phát triển dễ dàng như các giác quan thường. Xác thân là cái dụng cụ hoàn hảo nhất của chúng ta, vì nó là cái dụng cụ đầu tiên và tiến hóa nhất, những thể khác (Vía, Trí) còn đang tiến hóa, ta có thể dùng khoa Yoga mà thúc đẩy sự tiến hóa này. Xác thân ta là một dụng cụ có thể phát triển để ứng đáp với những hoài vọng cao cả nhất. Chỉ những điều kiện là khắc khổ; cũng giống thế, tất cả những định luật của thiên nhiên đều không thể cưỡng lại, không thể vi phạm. Nếu chư huynh làm đầy đủ những điều kiện thì thiên nhiên sẽ ứng đáp với

chư huynh, không làm đủ những điều kiện thì không bao giờ chư huynh hoạch đắc được những mảnh lực đó, vì định luật luôn luôn bất biến, nó là sự biểu lộ của Thiên ý vậy. Tới đây chúng ta hãy ngừng lại ở ý niệm này trong giây phút.

Sự chết là gì? Nếu tôi trở lại với sự so sánh ở lúc đầu, thì đó là bộ máy phát động đã rời bỏ toàn thể cái máy lớn, không hơn không kém; bộ máy phát động (cái phách) gồm những phần thanh bai tế nhị nhất trong thân thể ta, nó do những dĩ thái hồng trần cấu tạo ra, trong đó tất cả sức mạnh của sinh lực tác động, và nhờ đó mà cái phần dày đặc là xác thân chuyển động, cảm xúc, tư tưởng, và sống; cái bộ máy phát động này để lại phía sau mình nó cái xác thân thô trược. Sự chết chỉ là thể mà thôi, nó không đá động gì đến cái Bản thể thiết thọ của chư huynh, nó chỉ ngăn cách chư huynh với cái xác thân trong đó chư huynh đã từng sống, cái xác thân mà chư huynh đã lìa bỏ mỗi đêm trong giấc ngủ, vì thế cho nên sự chia lìa này không phải là mới mẻ lạ lẫm đối với chư huynh. Xác thân là một cái áo mà chư huynh đã cởi bỏ khi về đến nhà; sự chết chỉ là liệng bỏ một cái áo không cần thiết nữa, vì nó không còn có thể ứng đáp với những nhu cầu của Tinh Thần. Tinh Thần này mới là con người thiết thọ; thể mà người ta lại sợ chết...

Nhưng cái lớp áo bên ngoài, cái xác thân này có một điều rất ích lợi nếu chư huynh muốn học tập cách sử dụng nó. Nó có tính cách tự động, chư huynh có thể sai khiến nó làm đúng điều gì mà chư huynh muốn; với một chút kinh nghiệm chư huynh sẽ sử dụng được tính tự động của xác thân để đi đến mục tiêu mong muốn. Thí dụ chư huynh thấy rằng xác thân chư huynh chống cự lại nếu chư huynh bảo nó hành động theo một đường lối nào đó; vậy chư huynh hãy làm cái

việc đó một cách đều đặn; rồi sự thực hành này sau sẽ trở thành một thói quen, và khi thói quen này đã trở nên hoàn toàn rồi thì xác thân sẽ làm việc đó một cách tự động máy móc. Trong chư huynh ai đã chơi dương cầm hay Vi na (đàn Ấn Độ) đều biết rằng trong khi tập đàn lúc đầu, người ta phải chú ý đến mỗi cử động, phải chú ý khi ngón tay khảy dây đàn hay bấm nốt đàn trên phím. Nhưng sau này, khi đã tiến tới, không cần chú ý điều khiển những ngón tay nữa, chúng tự động. Chư huynh không cần phải nghĩ đến những ngón tay thuần thực của mình nữa; tính tự động của xác thân đã khiến chư huynh có thể để cho những ngón tay tự chúng làm cái công việc mà chư huynh đã dạy chúng.

Không có một thói xấu nào mà người ta lại không có thể diệt trừ bằng cách sử dụng Ý chí một cách liên tục. Nếu một tư tưởng xấu xa cứ ám ảnh mãi tâm trí chư huynh và nếu chư huynh không muốn như vậy, chư huynh hãy xua đuổi nó đi và lấy một tư tưởng tốt lành mà thay thế nó. Dần dần tính tự động của khối óc sẽ giúp chư huynh và sẽ thay thế chư huynh mà hành động. Chư huynh hay nóng giận, lời nói cộc cằn từ miệng cứ thốt ra mãi; chư huynh hãy bắt cái miệng mình làm thinh. Đừng bao giờ nói mà không suy nghĩ trước. Trong vài tuần lễ, điều này làm cho chư huynh bực bội, khó chịu, rồi sau thói quen trở nên tự động, và không còn cho phép cái miệng được thốt ra một lời nào mà Tinh thần không ưng thuận. Ôi, chư huynh biết được rằng điều này thật dễ dàng. Bước đầu thì khó khăn cũng như tất cả những bước đầu khác, nhưng thiên nhiên đã xây dựng những thể của chúng ta để chúng tuân theo mạng lệnh của ý chí chúng ta, chỉ cần chúng ta chịu khó tập luyện chúng cho có thói quen vững lời.

Tôi đã nói về Tinh thần, Linh hồn và Xác thân. Nay tôi xin trình bày trước mắt chư huynh cái hình ảnh của chư huynh. Tinh thần ngự ở phía trên, ở giữa tức là Linh hồn tức là cái lương tri đang thức tỉnh và ở dưới là xác thân. Linh hồn ở quãng giữa có thể có hoài vọng lên cao về phía Tinh thần hay là nó có thể bị lôi kéo về phía xác thân, chính là trong phần hồn xảy ra sự chiến đấu của con người, luôn luôn con người tìm cách trở về với Tinh thần đã sinh ra nó; một mặt khác nó còn bị những dục vọng dữ dội và những sự thèm khát của xác thân lôi cuốn, đây là những điều mà nó phải ráng chế ngự ở thế gian này. Nó toan bay lên trời, nhưng trái đất lại níu nó xuống lại; mỗi người đều biết sự chiến đấu này. Tự chư huynh, chư huynh có thể theo sự ước vọng lên cao này, chư huynh chống chọi với những dục vọng thô trược, chư huynh tiến lên về phía Thượng Đế. Ngài ngự nơi chư huynh đây, chư huynh phải làm chủ xác thân, nó phải là kẻ tôi tớ của chư huynh, mặc dù trước kia chư huynh đã cho phép nó đóng vai ông chủ. Nếu chư huynh có một con ngựa rất đẹp, can đảm và bướng bỉnh, thoát đầu nó không chịu vâng lời, chắc chư huynh không muốn hành hạ nó, trừng trị nó một cách tàn bạo, nhưng chư huynh sẽ huấn luyện nó một cách dịu dàng và thận trọng cho tới khi nó vâng lời chư huynh. Xác thân chính là con ngựa đó vậy. Chư huynh đừng hành hạ nó, đừng đối đãi tàn bạo với nó. Chư huynh hãy huấn luyện nó, hãy uốn nó, nó phải vâng lời theo mệnh lệnh của chư huynh, nó phải vâng theo ý chí của Tinh thần. Năm tháng sẽ trôi qua, và Tinh thần sẽ trở thành vị chủ nhân của xác thân, xác thân sẽ nhờ quyền năng Tinh thần mà được giải thoát và trở nên cái dụng cụ quý báu của Tinh thần, tức là của Chúa của nó vậy.

Vậy thì, khi sự tranh chấp nổi lên nơi bản thân chư huynh, khi Chơn Ngã cao cả và bản ngã thấp hèn chiến đấu với nhau, xin chư huynh hãy nhớ rằng tương lai của chư huynh tùy thuộc ở sự lựa chọn của chư huynh đó. Mỗi khi mà chư huynh sa ngã trước những sự quyến rũ thấp hèn, thì những quyến rũ này trở nên mạnh mẽ hơn. Từ nay trở đi, mỗi bước nhượng bộ cho bản ngã thấp hèn sẽ là một cái khoen sắt nối thêm vào, một sức nặng trĩu xuống ngăn cản chư huynh không cho bay lên cao. Chư huynh hãy lắng nghe lời kêu gọi của Tinh thần: “Các người thuộc về quyền sở hữu của ta, các người không thuộc về quyền sở hữu của xác thân, ta đã gọi các người xuống trần thế để các người tự giải thoát chứ không phải để trở thành những tên nô lệ.” Nếu chư huynh lựa chọn điều này thì mỗi tháng trôi qua, mỗi mùa Xuân đến, đời sống của chư huynh sẽ trở nên dễ dàng hơn, vui vẻ hơn, mạnh mẽ hơn. Chư huynh vốn dòng giống Thiêng Liêng, những vị Thượng Đế vị lai chứ không phải là những ma quỷ cần phải chiến thắng. Nếu chư huynh nghe theo Chơn ngã cao cả thì Đức Thượng Đế thiêng liêng sẽ hiện đến càng ngày càng rõ ràng nơi chư huynh, và chư huynh sẽ biết được sự an tịnh cùng niềm hoan lạc của con người đã tự biết mình, đã sử dụng được xác thân mình như là một dụng cụ, một tên tôi tớ.

II- ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN CỎI TRUNG GIỚI SAU KHI CHẾT.

Nay chúng ta đề cập đến phần thứ hai của đề tài. Những ai trong chư huynh đã quen thuộc với những kinh sách thời Trung Cổ, đều biết một danh từ rất thông dụng ngày nay, đó là danh từ “Hào quang.” Những nhà luyện kim^[1] đã cho chư huynh biết chữ đó và chư huynh cũng thấy nói trong những cuốn sách y học. Paracelse đã dùng chữ này để chỉ cơ thể và bản chất con người. Chữ này được Thông Thiên Học đương thời chấp nhận, vì nó miêu tả đúng hơn mọi chữ khác các phần vô hình của thân thể con người có liên quan đến những mối cảm xúc. Ở thời Trung Cổ, chữ này dùng để che đậy một vài ý niệm mà các tác giả không dám nói thẳng ra. Khi chư huynh đọc những cuốn sách của thời đại đó, nếu chư huynh muốn than phiền rằng chúng thật là khó hiểu, thì xin chư huynh hãy nhớ cho rằng tác giả những sách đó có thể bị giam cầm hay là lên giàn hỏa. Họ bắt buộc phải giấu kín những chơn lý dưới một ngôn ngữ có tính cách tượng trưng, nếu nói rõ những chơn lý đó ra thì sẽ nguy hiểm lắm.

Cách một năm hay mười tám tháng, tiếng “hào quang” này được một vị y sĩ ở Luân Đôn thốt ra, tức là Bác sĩ Kilner, trong một buổi nhóm họp khoa học. Theo như tôi biết thì đó là lần đầu tiên một nhà thông thái, khi nói đến cơ thể con người, có thể chứng minh trước con mắt thịt của con người cái phần vô hình lúc bình thường thì không thấy được, nó chính là hào quang con người vậy. Người ta dựng lên những tấm màn có thể ngăn ánh sáng lại hay để cho ánh sáng lọt

¹ Alchimiste.

vào, tùy theo nhu cầu; người ta dùng hai tấm kính có một chất lỏng làm thành một bức màn che trong suốt. Khi nhìn một người thường qua bức màn chắn đó, và tùy theo những điều kiện đặc biệt của ánh sáng và bóng tối, Bác sĩ Kilner có thể làm con mắt thật không kinh nghiệm và không luyện tập thấy được cái phần thô trực nhất gọi là “Hào quang” con người.

Bình thường thì người ta không sao thấy được cái hào quang có màu sắc nó bao quanh con người. Mỗi người trong chư huynh đều có xung quanh mình một bầu chất khí tế nhị, giống như một đám mây, màu sắc của nó thay đổi tùy theo những cảm xúc và tư tưởng của chư huynh. Vị quan sát viên trông thấy sự thay đổi màu sắc đó, nhưng chỉ quan sát viên nào đã phát triển được một thị giác sắc bén hơn là thị giác thường mới nhìn thấy được mà thôi; không cần đến cái cách thức máy móc của Bác sĩ Kilner, y vẫn có thể nhìn thấy cái đám mây bao quanh con người, con thú, cây cỏ và hòn đá. Một phần đám mây này do chất thanh khí làm ra, đó là chất khí của tình cảm, vì những mối cảm xúc, những sự thay đổi trạng thái trong lương tri làm cho chất khí đó rung động. Một khi một mối cảm xúc xuyên qua lương tri chư huynh, chất thanh khí ở trong mình chư huynh và xung quanh chư huynh bỗng nổi lên như sóng gợn ba đào, giống hệt như khi chư huynh lấy một cái dùi mà đánh vào một cái cồng (cái chiêng). Một nhà bác học sẽ nói với chư huynh rằng có một khu vực lớn đầy những làn sóng rung động bao quanh cái cồng (chiêng), những làn sóng rung động đập vào tai chư huynh làm cho chư huynh nghe những âm thanh; không ai trông thấy được những làn sóng rung động đó giữa chư huynh và cái cồng; tuy nhiên, những làn rung động ấy vẫn có, vì bằng

có là chúng đã đập vào cái cơ quan thích hợp để thu nhận chúng và phát sinh lại chúng.

Cũng giống như thế, khi chư huynh bị một việc gì làm cho xúc động, thì có một sự đụng chạm trong chất thanh khí này: những làn sóng phát sinh từ trong mình chư huynh tràn lan ra ngoài giống như là một bầu lớn đầy những khí chất đang rung động; tuân theo luật thiên nhiên cũng như tất cả mọi lần rung động, khi chúng đi xa các nguồn phát sinh ra chúng thì chúng càng yếu sức và càng bị tiêu mòn lần lần. Chư huynh hãy nghĩ đến cái chất khí tế nhị mịn màng, vô hình, mà sự cảm xúc làm cho rung động, giống như không khí rung động khi một âm thanh phát sinh từ một cái cồng, từ một cây vĩ cầm hay là một cây dương cầm vậy. Nhưng cái chất thanh khí này không ứng đáp với âm thanh hay ánh sáng, hay điện lực, tôi có thể nói rằng nó chỉ có thể ứng đáp với một lần rung động của sự cảm xúc mà thôi. Đó là cái nét đặc biệt mà Thượng Đế, vị Kiến Trúc Sư tối cao, đã ban cho nó, khiến cho sự cảm xúc được liên hệ đến một chất khí đặc biệt, giống hệt như những chất khí khác ứng đáp với âm thanh, với ánh sáng, với điện lực. Chất khí hay vật chất luôn luôn được dùng làm trung gian để di chuyển tinh lực hay khí lực xuyên qua không gian.

Chắc chư huynh cũng không lấy làm lạ lòng khi thấy chỉ một chất khí đặc biệt ứng đáp với những mối cảm xúc trong khi học hỏi về vật lý, chư huynh đã quen thuộc với những đặc tính này rồi. Một tia ánh sáng không làm nảy sinh trong không khí những làn rung động đập vào lỗ tai, cũng giống như thế, những làn rung động mà chúng ta nhận thấy như những âm thanh không thể phát sinh do những làn sóng dĩ thái mà ta gọi là ánh sáng được. Chư huynh nên nhớ rằng

Sir William Crookes một lần kia đã lập ra một bảng kê khai những loại rung động. Ông chia những làn sóng rung động ra từng loại, chúng tự biểu lộ ra, thành ra điện lực, âm thanh hay ánh sáng, sau cùng ông nhận thấy rằng có những làn sóng rung động mà con người chưa biết được, mà chúng ta cũng chưa nhận thức được; có thể sau này chúng được áp dụng trong tương lai, chúng sẽ ứng đáp với một hình thức của mãnh lực khác hay của sinh lực khác, có lẽ chúng sẽ ứng đáp với tư tưởng. Tôi sẽ nói đến tư tưởng trong kỳ họp sau; bây giờ đây tôi nói đến sự biểu lộ đặc biệt của lương tri mà người ta gọi là sự cảm xúc.

Tôi xin chư huynh hãy nhớ lại một điều khác nữa, về sự liên quan giữa một sự biến đổi của lương tri gọi là sự cảm xúc, và cái chất khí rung động dưới ảnh hưởng của nó. Sự cảm xúc tương ứng với một lối rung động đặc biệt và cái lối rung động này cũng tương ứng với sự cảm xúc. Nếu chất thanh khí rung động, thì ở tự nơi lương tri của chư huynh bỗng nổi lên một sự cảm xúc tương ứng với cái làn rung động đặc biệt đã va chạm vào chư huynh và truyền qua chất thanh khí của cái vía của chư huynh. Điều này đã được chứng minh một cách rất hứng thú. Tôi chỉ nói rằng chư huynh có thể tìm học về vấn đề này trong những cuốn sách Pháp nói về những sự thí nghiệm của khoa thôi miên và những trạng thái xuất thần của thuật thôi miên. Trong những cuốn sách đó người ta nói rằng chư huynh có thể kêu gọi một sự cảm xúc, và làm phát sinh một cử động tương ứng của một người bị chư huynh thôi miên, khi chư huynh truyền sự cảm xúc và sự cử động đó qua trí óc của y. Như thế, nếu chư huynh cầm lấy bàn tay của người bị thôi miên và giựt giựt như là chư huynh đang nổi giận thì y liền tỏ vẻ nổi giận ngay; hay nếu chư

huynh làm cho sự tức giận phát sinh, thì những cử chỉ, những dấu hiệu bên ngoài của sự tức giận liền hiện ngay nơi y.

Nếu chư huynh muốn thí nghiệm những điều mà đối với chư huynh có lẽ chúng có vẻ mới lạ, thì chư huynh hãy đọc những cuốn sách, trong đó chư huynh có thể tìm thấy những kết quả sự sưu tầm của khoa học liên quan đến đề tài này. Bây giờ, chư huynh có thể thừa nhận như là một giả thiết rằng một cảm xúc làm nảy sinh một làn rung động trong chất thanh khí và nếu một làn rung động phát sinh trong chất đó thì mỗi cảm xúc tương ứng liền nảy sinh ngay khi làn rung động này va chạm vào một con người.

Cần phải nhớ một điểm khác nữa, đó là một phần chất thanh khí của ý chí xuyên qua chất dày đặc của xác thân ta và như vậy trở thành một thành phần của xác thân. Chư huynh hẳn còn nhớ tôi đã định nghĩa xác thân như thế nào, đó chỉ là một dụng cụ của lương tri, một dụng cụ vật chất mà thôi. Thoạt đầu, ta có những chất đặc, những chất lỏng, những chất hơi, những chất dĩ thái, rồi đến cái chất thanh khí của cái Vía nó thấm nhuần tất cả bốn loại đó. Khi chư huynh nhúng một miếng bông đá (éponge) xuống nước, nước liền thấm vào miếng bông đá mà cũng vẫn bao quanh miếng đó. Cũng giống như thế, cả thân thể con người đều thấm nhuần chất thanh khí của cái Vía và một phần lớn chất thanh khí này cũng bao quanh xác thân. Chất thanh khí này thường được gọi là thể Vía, để cho dễ hiểu, từ nay tôi gọi chất này là cái phần Vía của xác thân vì chư huynh còn nhớ rằng tôi đã chia con người ra làm ba phần: Tinh thần, Linh hồn và Xác thân. Mà chất thanh khí của cái Vía thấm nhuần Xác thân còn lan rộng ra ngoài cái thể xác dày đặc hữu hình; một phần của nó làm

ra hào quang, tức là đám mây vô hình bao bọc lấy xác thân dày đặc của con người. Khi tách rời khỏi xác thân, cái Vía có một hình dáng giống hệt cái xác thân của nó. Nhưng ngoài trường hợp này, nó chỉ là một đám mây thường, thẩm nhuần xác thân và len lỏi vào trong hình hài của con người. Chư huynh hãy tưởng tượng đến cái chất thanh khí đó thâm nhập vào mỗi phần của xác thân và lan rộng ra ngoài nữa, và xung quanh nó cũng có một đại dương làm bằng chất thanh khí lúc nào cũng có thể rung động nếu chất thanh khí trong mình của chư huynh rung động

Xác thân và cái Vía khác nhau rất xa. Xác thân là cái thể tiến hóa nhất trong các thể, nó đã tiến hóa trước hết và vì thế nên đã tiến bộ nhiều. Cái Vía chưa tiến hóa bằng xác thân; nhưng chư huynh càng có học thức, càng trau dồi nghệ thuật, tư tưởng và đời sống hằng ngày của chư huynh càng có những xu hướng thanh cao, thì cái Vía càng phát triển nơi chư huynh. Nó đang tiến hóa và sự phát triển của nó được tiếp diễn một cách nhanh chóng, căn cứ vào sự phát triển trí khôn và tư tưởng trong nhân loại.

Ngày nay, cái Vía của những người tiến bộ nhất trong nhân loại thì mở mang rất lớn và tốt đẹp, nhờ nó mà sự phát triển kỳ diệu của thiên tài về sự cảm xúc biểu lộ nơi người nghệ sĩ đã được tăng trưởng. Đối với tất cả chư huynh, những người sáng suốt và ưa suy nghĩ, thì cái Vía cũng đã tiến hóa khá nhiều rồi.

Cần phải hiểu rằng con người tùy theo phong thổ, khí hậu, chủng tộc mà khác nhau rất xa. Chư huynh cũng nên nhớ rằng cái Vía của chư huynh cũng có những giác quan giống như xác thân vậy. Nhiều người nhờ những điều kiện về chủng tộc và khí hậu nên mở mang những giác quan này. Ở

Californie, phía Tây Châu Mỹ, hay ở tại một quốc gia ở Trung Mỹ, áp suất của điện lực trong không khí thường cao đến nỗi trẻ em chơi đùa bằng cách lấy bàn chân cọ sát vào tấm thảm, và như vậy, thân thể của các em chứa đầy điện, và các em có thể lấy ngón tay mình chạm vào má một em khác và làm cho tia điện xẹt ra ở đầu ngón tay em. Trong những điều kiện này, những giác quan của cái Vía được phát triển mau lẹ lắm. Dọc khắp bờ biển phía Tây Châu Mỹ, chư huynh sẽ thấy có nhiều người (tuy nhiên chưa phải là đa số) đã phát triển thể Vía của họ trên một mức rất cao, họ đã trở nên những người nhạy cảm. Tôi xin nói thêm rằng ở vào trình độ tiến hóa của chúng ta hiện thời, ai ai cũng có thể, trong chốc lát, đi đến cái mức nhạy cảm đó bằng cách cho kẻ khác thôi miên mình, điều này làm tê liệt xác thân, nhưng làm cho ta có thể có thần nhãn hay thần nhĩ được. Điều này chứng tỏ rằng những giác quan của cái Vía sắp sửa trở nên hoạt động. Ở một người nam hay người nữ tầm thường, tuy đã được tiến hóa đến mức cao đó rồi, nhưng thường những giác quan của cái Vía chỉ biểu lộ ra khi nào chúng bị một cái gì ở ngoại cảnh kích thích. Tuy nhiên trong một vài trường hợp, cái giác quan này cũng hiện ra một cách tự nhiên. Nếu bộ thần kinh của chư huynh bị kích thích quá độ, nếu chư huynh làm việc quá sức, nếu chư huynh bị nóng đến 39 độ, chư huynh có thể có thần nhãn hay thần nhĩ. Khi chư huynh bị nóng (sốt) và chư huynh mê sảng, đó là vì xác thân quá yếu đuối đã để cho cái Vía ngự trị mình trong chốc lát và in xuống khối óc yếu mệt những hiện tượng gì mà cái Vía đã nhìn thấy ở Cõi Trung Giới. Chư huynh thường hay thấy nhiều người cứ mỗi khi đau ốm là có thần nhãn, đó là một thứ thần nhãn nguy hiểm, nếu xác thân không đủ sức khỏe, thì thứ thần nhãn này sẽ

phát sinh một sự căng thẳng quá độ, khiến cho tinh thần bị suy giảm, hay có khi còn làm ra những cơn loạn thần kinh. Có thần nhãn mở ra theo một lối khác, những âm thanh phát sinh ra những màu sắc, và có đôi ba người trông thấy màu sắc ấy. Hoàng hậu xứ Lô Mã Ni là bà Carmen Sylva, vừa mới có đăng trên tạp chí “Thế kỷ thứ 19 và những thế kỷ sau đó” một bài miêu tả sự có thần nhãn của chính bà. Mỗi khi bà nghe âm nhạc là bà trông thấy màu sắc, tùy theo giọng nhạc cao thấp, các màu sắc này trở nên sậm và lợt. Tiếng kèn săn bắn phát sinh màu đỏ tươi, âm nhạc có tính cách đạo đức làm cho bầu không khí bị nhuộm màu xanh dương lợt [1]. Chư huynh sẽ tìm thấy rất nhiều chi tiết liên quan đến đề tài này trong những sách báo Thông Thiên Học.

Nay, chư huynh hãy xem xét về một cảm xúc mà có lẽ đa số chư huynh đều có, đó là một cảm giác bức bối, bấn khoăn ban đêm trong khi chư huynh ở nhà một mình. Một lần đề cập đến ma quỷ, Carlyle nói: “Tôi không tin ma quỷ, nhưng nếu tôi thức giấc nửa đêm thì tôi sợ nó”. Nhiều người đã có ít nhiều cái cảm giác đó hay một cảm giác tương tự. Rất nhiều người trong chúng ta ban ngày rất can đảm cũng sẽ hiểu cảm giác này nghĩa là gì. Riêng tôi, tôi nhớ hồi tôi còn là một người hoài nghi và sống một mình ở Luân Đôn. Tôi ngồi viết đến hai, ba giờ sáng, tới lúc đó tôi phải hết sức cố gắng mới dám tắt đèn, và leo lên thang lầu trên căn nhà hiu quạnh và lạnh trơ. Tôi tự cảm thấy mình bần chồn, bấn khoăn, bức bối, nhưng lại tự ái, không muốn công nhận điều đó. Nay tôi đã hiểu biết Cõi Trung Giới, tôi không còn sợ hãi điều gì nữa; trước kia tôi không tin cõi đó và tôi đâm ra sợ sệt. Tại

¹ Màu này là màu của lòng sùng đạo (bleu dévotionnel). (Lời dịch giả)

sao vậy? Trước tôi không hiểu vì lý do nào, mà nay thì tôi biết rồi. Trong những giờ khuya đó, sinh lực bị giảm đi. Tất cả những ông thầy thuốc đều nói với chư huynh rằng, mức độ sinh khí lên cao tốt lúc nửa đêm. Khi đau ốm, người ta thường hay chết vào khoảng từ nửa đêm đến hai, ba giờ sáng. Lúc đó sinh khí bị giảm bớt, chất thanh khí thịnh hơn, nó nhận được những cảm giác ở Cõi Trung Giới và truyền chúng qua cho khối óc; thế nên chúng ta lùi bước trước sự huyền bí lạ lùng và phải sợ hãi.

Có lẽ vài ba người trong chư huynh đã từng có tánh linh biết được những sự việc tới. Nếu một người bạn ở xa bị đau ốm, tuy chư huynh không được báo tin, chư huynh cũng sẽ cảm thấy một sự bồn chồn lo lắng cho y. Khi một người bạn tử trần, chư huynh sẽ thấy tâm thần đã dạt đúng vào lúc y tắt hơi. Nếu chư huynh muốn kiểm soát lại những cảm giác đó, chư huynh hãy tập ghi nhớ giờ phút trong lúc đó chư huynh bị xúc động không lý do, và chư huynh hãy gìn giữ những lời ghi chú để sau này xem lại coi giờ phút đó có đúng với những sự việc liên quan đến một người bà con, hay một người bạn mà chư huynh tưởng tới không. Chư huynh tự mình học hỏi mình, chư huynh sẽ hiểu biết được nhiều hơn là đi nghe diễn thuyết. Những buổi diễn thuyết chỉ có tính cách hướng dẫn. Sự hiểu biết là kết quả công phu khảo cứu và quan sát riêng của mình.

Trong vài trường hợp, chất thanh khí tự biểu lộ rõ ràng và có thể sờ mó được. Điều xảy ra khi một thứ cảm giác làm xúc động trọn cả một đám đông. Một vài thí dụ của trường hợp này là nghệ thuật hùng biện nhắm vào những cảm xúc của con người. Đa số trong chư huynh đã biết tiếng bạn tôi, Charles Bradlaugh, một trong những nhà hùng biện danh

tiếng ngày nay. Tôi đã nghe ông diễn thuyết về một đề tài xã hội cho những nhân viên của Carlton Club, các vị nghị viện khả kính. Ngồi trước mặt diễn giả, tất cả các thánh già đều vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt, chỉ vì họ bị lôi cuốn bởi một cảm xúc bùng dậy trong Vía của họ đang rung động vì ảnh hưởng mãnh liệt của diễn giả. Nhưng tôi hoài nghi rằng tới ngày hôm sau, khi nhớ lại buổi diễn thuyết này, họ sẽ phản đối kịch liệt những quan niệm đã đưa ra mà họ tán thành sốt sắng hôm trước. Và trường hợp như thế xảy ra luôn luôn. Thí dụ như trong một vài trường hợp sợ hãi cuồng loạn. Thành linh một tiếng hét vang, vài ba người đâm hoảng hốt. Cái Vía của họ rung động; những làn sóng kinh khủng nổi lên rồi lan ra xa. Chúng truyền nhiễm cái Vía của những người tụ họp gần đó làm cho họ cũng phát sợ. Tới chừng đó thì họ mất hết hồn vía, rồi cả thầy đưa chạy tán loạn để tránh một hiểm họa tưởng tượng.

Đối với những cơn loạn thần kinh thì cũng như vậy. Một vị y sĩ sẽ nói rằng nếu trong một phòng bệnh của nhà thương, một bệnh nhân bỗng nổi cơn loạn thần kinh thì người ta phải mang y ra ngay nơi khác để tránh cho những bệnh nhân khác khỏi bị lây. Tại sao vậy! Vì những cảm xúc đã làm rung động cái Vía của người thứ nhất thì sự rung động này sẽ truyền sang cái Vía của những người khác và như thế thì cơn loạn thần kinh sẽ nhiễm họ.

Chư huynh hãy nhớ lại những kinh nghiệm của mình. Chư huynh gặp một người vui vẻ, sung sướng, chư huynh liền nói: Khi người này bước vào thật giống như một tia sáng mặt trời chiếu rọi. Một người khác đến gần chư huynh, mang theo mình một đám mây u uất, buồn chán. Tất cả chúng ta đều phát buồn và chán nản. Tại sao vậy! Tất cả

những điều này đều có một lý do. Sự vui hay buồn đều hay lây, chúng tăng tiến giống như một mầm bệnh hay một sức khô cằn trắng. Tất cả những gì khiến cho vật chất rung động thì đều có tính cách hay lây vì những sự rung động của vật chất vẫn được tái diễn và làm nổi dậy những mối cảm xúc tương tự nơi kẻ khác.

Đây là một thí dụ cuối cùng. Chư huynh gặp một người có tánh xấu hay tức giận. Trong trường hợp này, chư huynh có bao giờ để ý thấy rằng mình bị lây, chư huynh cũng tức giận, tuy rằng trước đó chư huynh rất thơ thới và đầy thiện chí hay không? Những làn rung động của cái Vía của người này đã truyền sang chư huynh và khiến chư huynh tức giận, nổi cáu.

Vì thế cho nên những vị Đại Giáo Chủ thường khuyên chư huynh lấy ơn mà trả oán, lấy tình thương yêu mà đáp lại lòng thù hận. Nếu một người kia tới chư huynh mà trong lòng rất thù hận chư huynh, và nếu chư huynh cũng rất thù hận y, thì những làn sóng thù hận này vì giống nhau nên trợ sức cho nhau và trở nên mãnh liệt, tàn bạo. Sự tức giận kêu gọi sự tức giận, lòng thù hận làm nẩy sinh lòng thù hận, hai người sẽ cãi lộn với nhau và có thể trở thành những kẻ thù địch đời đời. Bởi thế cho nên mỗi vị Đại Giáo Chủ khuyên ta rằng: “Các con đừng đem cái ác, các con hãy đem cái lành mà đáp lại cái ác”. Đức Phật đã nói: “Lấy oán trả oán thì oán không dứt, lấy ơn trả oán thì oán mới tiêu”. Đức Chúa Ki Tô dạy chư huynh phải chúc phước lành cho những kẻ oán ghét chư huynh. Ấy đó thánh huấn của các vị Đại Minh Triết, Giáo Chủ nhân loại ban ra vốn có lý do khoa học. Vừa mới đây một người có tánh hoà nghi nói với tôi rằng: “Tại sao tôi lại phải lấy ơn đáp oán. Như vậy thật là phi lý”. Tôi không bàn cãi với y trên

quan điểm đạo đức. Tôi chỉ trình bày cho y thấy cái kết quả cụ thể, khiến cho y chú ý đến những làn rung động của sự tức giận và những làn rung động đối lập phát sinh từ lòng thương yêu; tôi cắt nghĩa cho y rõ vì làm sao những làn sóng thương yêu dập tắt được làn sóng thù hận, tránh được những sự cãi vã và mang lại niềm hòa khí. Lúc đó, y trả lời rằng: “Ồi, bây giờ bà nói đúng lý, tôi mới hiểu rõ tại sao tôi phải dĩ ơn báo oán”.

Vậy phải nhớ điều này, chư huynh có thể tự ý mình mở mang những cảm tình tốt đẹp, thanh cao, và do đó mà giúp đỡ những kẻ khác chiến thắng được những cảm tình xấu xa thấp hèn của họ. Chư huynh có thể trở thành một nguồn ơn huệ làm cho người tức giận được nguôi ngoai, người quạu quọ thành dịu dàng, chư huynh ban rải xung quanh mình sự hài lòng, an phận, nhiều hạnh phúc, nỗi vui mừng, bằng cách tuân theo định luật thiên nhiên vững vàng và không bị vi phạm. Trước khi chấm dứt đề tài này, tôi phải nói cho chư huynh biết cái trách nhiệm của chư huynh đối với kẻ khác. Không những một mối cảm xúc tốt lành làm nổi dậy nơi chư huynh một làn rung động của thanh khí mà nó còn lan tràn ra xung quanh và cảm đến cái Vía của kẻ khác. Mối cảm xúc xấu xa cũng tác động như vậy. Vậy thì không phải tự chủ ở bề ngoài mà thôi... dẫn xuống, không ngó, không nhìn một cách giận dữ, không ăn nói quạu quọ, không phát sinh một cử chỉ đe dọa, cũng chưa đủ đâu, chư huynh phải trừ tận gốc rễ cái tánh giận dữ tiềm tàng mặc dù không thấy được. Do những dục vọng, những sự đắm mê của chư huynh, chư huynh nhiễm xã hội, và ngay lúc đó chư huynh phải chịu trách nhiệm về cái ảnh hưởng mà chư huynh ban rải ra. Điều này phải được xem xét một cách nghiêm nhặt, nhất là trong

những giai cấp xã hội có những kẻ phạm tội ác, tánh nết tàn bạo mà người ta thường gặp ở Tây Phương nhiều hơn ở Đông Phương; ở Tây Phương mỗi khi tức giận là người ta hành hung liền. Không bao giờ những người nam và những người nữ trong giai cấp chư huynh lại có những hành động như thế, bởi vì họ tự chủ, họ là những người có giáo dục, họ có phẩm giá xứng đáng và biết tự trọng quá đi. Nhưng trong thâm tâm họ hãy còn chất chứa sự tức giận; cái Vía của họ hãy còn rung động dưới ảnh hưởng của sự tức giận, và những làn rung động này lan tràn trong Cõi Trung Giới, nơi đó chúng gặp nhiều làn rung động khác một loại với nhau. Tất cả những tư tưởng tức giận ở Cõi Trung Giới liền hợp nhau lại thành một lượn sóng lớn, truyền ra xa những cảm xúc dữ tợn; khi lượn sóng này gặp một người kém tiến hóa ở ngay vào cái lúc y bị khiêu khích, tức thì nó kích thích y, khiến y hành động một cách hung bạo hơn là ở những trường hợp khác. Y có thể hành hung giết người và pháp luật trần gian không sao có thể trừng phạt những kẻ phải chịu một phần trách nhiệm về sự hành động của y, nhưng mà họ vẫn được kính trọng quý mến cho đến khi họ xuống mồ, còn kẻ phạm tội thì bị tù đầy đặng đền bù tội lỗi của mình. Nhưng luật trời vẫn phán xét tất cả mọi sự, phán xét tánh tình cũng như phán xét sự hành động; cái định luật tuyệt đối công bằng nó thường phạt mỗi người đúng với nhân mà y đã gieo và cấp cho mỗi người cái phần mà y đã dự vào trong tội ác của kẻ sát nhân. Định luật này biết rõ sức mạnh của một tư tưởng xấu sinh ra vì tánh bơ thờ, nó nhập với một tư tưởng xấu đã có sẵn và chúng làm cho xã hội bị tổn hại chẳng ít.

Đối với những hành động anh hùng hào kiệt thì cũng giống như vậy; thí dụ khi một người kia xông vào một cái

nhà đang cháy phùng phùng hay nhảy xuống một con sông nước chảy cuộn cuộn, không nghĩ tới sự nguy hiểm đang chờ đợi mình, mà chỉ nghĩ đến đứa trẻ cần phải cứu sống mà thôi; có thể người đó thật ra không có gì là khí phách anh hùng cả, mà thành linh y hành động được như thế là nhờ luồng tư tưởng dũng cảm ở chung quanh y kích thích y. Luồng tư tưởng dũng cảm này là sự kết hợp của sự can đảm của y sĩ tận tâm điều trị một chứng bệnh hiểm nghèo, sự can đảm của người nữ y tá sẵn sóc đứa trẻ thoi thóp vì bệnh yết hầu, sự can đảm của bà mẹ cúi xuống với đứa con đau ốm, sự can đảm của cá nhân và của đoàn thể. Sự can đảm của một thường dân chất phác chỉ biết làm đầy đủ cái nhiệm vụ của mình và họ quên mất cái đức tính cao thượng của họ. Nhưng mà những tư tưởng quả cảm của họ lan tràn trong không khí xung quanh; những tư tưởng sống ở đó và di chuyển, khi con người can đảm nhưng không phải là người anh hùng, xông pha vào nước lửa thì những tư tưởng cao thượng đó có dịp dùng anh này để biểu lộ ra bằng những hành vi phi thường và theo luật trời định đoạt, phần thưởng cho những đức hạnh vẫn phân phát cho những ai đã sinh ra và đã chia sẻ tình cảm cao thượng đó. Như thế chúng ta hiểu được sự liên lạc giữa tất cả chúng sanh và luôn luôn người này ảnh hưởng tới người kia xuyên qua Cõi Trung Giới, tức là cái Đại dương thanh khí bao phủ chúng ta.

NAY CHÚNG TA HÃY NÓI VỀ GIẤC NGỦ.

Khi chư huynh ngủ thì sự gì xảy ra: Cái Vía của chư huynh cùng những thể khác thanh bại tế nhị hơn liền rời bỏ xác thân dày đặc. Chư huynh sẽ nói: “Đó là quan niệm những kẻ mọi rợ đã man, những kẻ tin thuyết Linh hồn,

thuyết Tâm linh". Trong khi nhận xét những tư tưởng của kẻ mọi rợ dã man, chư huynh đừng quá kiêu căng. Những kẻ này phần đông là con cháu bạc nhược, biến thái của những quốc gia hùng cường thuở xưa, và họ hãy còn gìn giữ đôi ba tín ngưỡng truyền thống của mình. Những sự khảo cứu kim thời càng ngày càng có xu hướng chứng minh rằng kẻ mọi rợ dã man không phải là con người ấu trĩ như người ta thường tưởng; thật ra y là ông bô lão sống lại nơi thời kỳ lú lẫn, hoang dại. Trong những dân tộc dã man, đôi ba tập tục hãy còn sót lại chứng tỏ, như Frederich Myers (1) đã nói, rằng ông thông hiểu về Tiềm thức, mà chính khoa tâm lý học hiện kim của chúng ta bây giờ vừa mới khám phá được sự hiểu biết về Tiềm thức mà thôi. Việc có rằng một ý niệm, phát sinh từ nơi dân tộc còn dã man, nên loại đi, thì đó không phải là một lập luận vững chắc, có giá trị đâu. Một kẻ dã man có khi đúng với thực tế, và vì y sống gần thiên nhiên hơn nên y biết được đôi ba điều mà chư huynh không biết. Vậy tôi xin chư huynh chỉ công nhận như là giả thuyết, cái quan niệm rằng khi chư huynh ngủ ban đêm, chư huynh sống trong cái phần thanh bai tế nhị nhất của bản thể mình và để lại trên giường xác thân, nó là cái phần vật chất hữu hình nặng nề nhất. Chúng ta thường có những giấc chiêm bao; chư huynh phải nghiên cứu kỹ càng về điều đó. Những giấc chiêm bao là cái gì vậy? Chúng nó có ba loại tất cả. Chư huynh có thể tìm những tài liệu trong cuốn sách Triết Lý Thần bí của Du Prel (2), đó là một tác phẩm giáo khoa về đề tài đặc biệt này. Nơi đây chư

¹ La personnalité humaine par Frederick Myers.

² La philosophie du Mysticisme par Du Prel. Xin đọc cuốn « Những giấc chiêm bao » (Les rêves) của Đức Leadbeater (Lời dịch giả)

huynh sẽ tìm thấy một sự nghiên cứu về những giấc mộng đầy cảm hứng và rất minh bạch. Vài ba giấc mộng không có nghĩa lý gì hết, những giấc mơ đứt quãng, những mảnh ký ức về những gì đã xảy ra ban ngày, ngày hôm trước, tuần lễ trước hay tháng trước, những mảnh rời rạc, giống như những mảnh gạch bông được chắp nối lại, phi lý, không đầu đuôi, đa số chúng thường phát sinh do một mạch máu trong óc bị đè ép, do máu chảy quá mạnh hay do một tĩnh mạch nhỏ bị ngưng lại vì sự tiêu hóa không điều hòa. Chư huynh có thể dẹp qua một bên những giấc chiêm bao thuộc về loại đó, chúng không có nghĩa lý gì cả.

Rồi đến những giấc chiêm bao vẫn còn có tính cách hồng trần, nhưng đã thuộc về cái phách của xác thân. Người ta đã thí nghiệm rất nhiều về những giấc chiêm bao phát sinh từ một sự đụng chạm. Trong cuốn sách vừa nói trên, chư huynh sẽ thấy nhiều thí dụ về loại đó. Tôi chỉ xin đưa ra một thí dụ thôi, thật là kinh khủng. Người ta rờ vào gáy một người đang ngủ – y thức dậy nói: “Tôi trải qua một giấc chiêm bao thật hãi hùng. Tôi chiêm bao thấy tôi giết một người, vì vậy tôi bị bắt giải ra tòa xét xử và kết án, tôi bị giam trong khám rồi người ta đưa tôi ra trước máy chém. Đến lúc lưỡi dao chạm vào tôi thì tôi thức giấc.” Chỉ bị rờ vào cổ mà y có một giấc chiêm bao bi thảm đến thế; tất cả đều xảy ra một cách rất nhanh chóng không đầy một phút trong một thời gian ngắn ngủi như vậy mà cái giấc mộng dài kia đã có đủ thời giờ để diễn ra. Người ta tìm thấy nhiều giấc chiêm bao như thế trong khi kiên nhẫn khảo cứu về bản tính những giấc mộng, những sự nghiên cứu này đưa ra một kết luận thuộc về tâm lý: ngoài xác thân, tư tưởng tác động trên một thứ vật chất mịn màng thanh bại hơn là chất của nó dùng trong xác

thân; điều này cắt nghĩa tại sao những trạng thái lương tri lại nối tiếp nhau một cách nhanh chóng như thế; điều này không thể nào xảy ra được trong khối óc cũng trong một thời gian ngắn như thế. Những giấc chiêm bao này không có ý nghĩa gì nhiều, một sự tiếp xúc ngoại cảnh đã phát sinh ra chúng, sự tiếp xúc này không cần phải có tính cách vật chất; một tư tưởng đi xuyên qua cái trí có thể làm cho giấc mộng ngưng lại.

Còn có một loại mộng nữa. Đó là những kinh nghiệm thiệt thọ của con người ở ngoài khối óc xác thịt của y, những kinh nghiệm của con người trong cái Vía và sống trong Cõi Trung Giới. Những giấc mộng này có giá trị của chúng; khi chư huynh thức giấc, những giấc mộng này có vẻ linh động lắm. Nhờ chúng, chư huynh có thể có được một sự hiểu biết, mà khi thức dậy chư huynh không có. Trong cuốn sách: “Cá tánh của con người” của Frederick Myers [¹] chư huynh sẽ thấy vài giấc mộng của loại này. Tác giả đã thu thập được trong giấc ngủ những hiểu biết mà trong khi thức dậy thì người ta không có. Chư huynh hãy thử tự mình thí nghiệm mà coi. Nếu chư huynh thích những bài toán đố về số học hay chư huynh đang tìm lời giải đáp cho một vấn đề khác, chư huynh hãy ghi vào trí mình khi đi ngủ rồi chư huynh đừng suy nghĩ về nó nữa, vì làm như vậy chư huynh sẽ thức mãi, nhưng mà chư huynh hãy coi cái trí mình như một cái hộp. Chư huynh hãy đặt vấn đề trong cái hộp và đừng lo đến nó nữa. Thường thường, buổi sáng ra chư huynh tìm được câu giải đáp. Có một dạo tôi thích tìm cách giải đáp những bài toán đố khó về số học. Buổi chiều tôi nghĩ đến một câu hỏi mà tôi chưa tìm

¹ Xin đọc cuốn « Những giấc chiêm bao » (Les rêves) của Đức Leadbeater (Lời dịch giả)

được lời giải đáp, và tôi áp dụng cái phương pháp vừa nói trên kia. Buổi sáng, lời giải đáp hiện ra trong trí tôi và tôi lấy bút ghi lấy nó trước khi thật tỉnh giấc. Một khi trở lại nhập xác thì khó mà ghi ấn tượng vào khối óc. Nếu chư huynh muốn làm những thí nghiệm đó thì hãy để một cái bút chì và một miếng giấy bên cạnh mình và hãy lấy viết biên liên giải đáp đã tìm được trước khi thức tỉnh hẳn. Robert Louis Stevenson nói rằng một hồn ma quen với ông trong lúc ban đêm đã cho ông cái ý kiến để viết cuốn sách nhan đề: “Bác sĩ Jekyll và ông Hyde”. Mozart, nhà nhạc sĩ đại tài, cũng nói rằng ban đêm trong lúc ông ngủ, ông nghe được những bản nhạc tuyệt diệu thâm trầm; khi vừa tỉnh giấc bèn chép lại từng nốt những bản nhạc đó. Nhà đại thi sĩ Tennyson cũng có một kinh nghiệm giống như thế. Khi lập đi lập lại mãi tên của mình, ông tự thôi miên và đi vào một trạng thái không sao miêu tả được. Ông thấy mọi việc đều rõ ràng sáng suốt, ông biết không làm gì có sự chết, ông thấy rằng chỉ khi nào mất hết phạm ngã đi thì mới thật là sống được một cuộc đời thiết thọ. Nhưng Tennyson là một bậc thiên tài, thì những hiện tượng ấy hiện ra một cách dễ dàng hơn là một người thường.

Chư huynh cũng có thể thử làm một thí nghiệm khác nữa. Thí dụ chư huynh biết một người đang đau khổ hay mắc một tật xấu. Nhưng chư huynh ở xa và không thể đến giúp bạn được. Chư huynh hãy nghĩ đến y khi y đang ngủ, chư huynh hãy nghĩ rằng chư huynh muốn ở gần y để an ủi y. Khi chư huynh vừa ngủ thiếp đi, tư tưởng của chư huynh đến gần y và chư huynh có thể làm dịu nỗi đau khổ của y. Nhiều tật xấu đã được tiêu diệt theo lối đó. Tật nghiện rượu đã được chữa theo phương pháp đó. Trong khi ngủ, con người thu nhận những cảm tưởng một cách dễ dàng hơn, chư

huynh có thể lại gần y trong cái Vía và trình bày với y những lý lẽ, chúng sẽ khiến y ngừng lại, không làm việc quấy, khi y tỉnh giấc. Trên Cõi Trung Giới những tư tưởng này ghi vào trí y, và khi thức dậy y ngỡ là y đã suy nghĩ như thế. Vậy chư huynh có thể giúp đỡ bạn bè theo cách đó, mỗi người trong chúng ta đều có thể làm được điều này và không cần phải luyện tập một cách đặc biệt.

Đối với những người thân mến của chư huynh đã quá cố, vì sự tử biệt đã chia ly, phân cách, thì cũng vậy. Thỉnh thoảng, chư huynh chiêm bao thấy họ. Thật ra đó không phải là một giấc mơ hay là sự tưởng tượng; chư huynh đã đích thực được sum họp với họ trong cảnh giới mà chư huynh đã vô khi xác thân chư huynh đã ngủ. Chư huynh hãy nghĩ đến những người thân mến, chư huynh hãy nhớ tới những kỷ niệm của họ; trong khi ngủ, chư huynh sẽ được sum họp với họ một cách tinh tảo. Và chỉ khi nào chư huynh thức giấc, người đời gọi sự thức giấc này là sự sống của một cuộc đời có ý thức, nhưng đối với những cảnh giới cao siêu, thức giấc này chỉ là một giấc ngủ mà thôi, và đối với họ, chính là chư huynh như đã biến đi mất, đã ngủ đi vì chư huynh không còn cảm thấy sự tiếp xúc với họ hay sự hiện diện của họ. Theo lối đó, chư huynh có thể giúp đỡ họ nhiều. Khi tự phát triển, chư huynh sẽ “tỉnh giấc” trên Cõi Trung Giới. Như thế có nghĩa là những giác quan thuộc về Vía của chư huynh được hướng ra ngoại cảnh. Chư huynh sẽ trông thấy, cảm thấy, chư huynh nghe được, chư huynh hiểu biết và có thể hành động, nói năng một cách tự do như ở Cõi Trần. Tôi xin nói rằng còn tự do hơn là ở đây nữa. Và khi một tai họa lớn lao xảy ra, một trận động đất, một vụ đắm tàu hay một cuộc chiến tranh tai hại như trận chiến tranh hiện tại ở phía Đông

Âu Châu [1]. Nếu chư huynh muốn, chư huynh có thể cứu vớt những kẻ đáng thương bị chết bất đắc kỳ tử, họ bỏ xác một cách đột ngột trong khi đang hăng hái chiến đấu, đang tức giận, đang run rẩy, không biết hiện giờ mình đang ở đâu và có việc gì đang xảy ra với mình đây. Chư huynh có thể đi đến với họ, giống như những vị Thiên Thần bác ái để dỗ dành, an ủi, khuyên nhủ, khi chư huynh đã học được cách trở nên tỉnh táo trên những cảnh giới cao siêu, và khi nào chư huynh đạt được tâm thức đó, chư huynh sẽ không còn sợ chết, vì cái cảnh giới mỗi đêm chúng ta đi vào thì cũng sẽ là cái cảnh giới của chúng ta vào ở sau khi chúng ta chết. Một vài tín đồ Gia Tô Giáo gọi đó là Cõi Trung Gian ở khoảng giữa Cõi Hồng Trần này và Thiên Đường. Người Ấn Độ gọi nó là Kamaloka, Cõi Dục Giới, cảnh giới của dục vọng và của cảm xúc. Thật vậy, đó là thế giới của sự xúc động. Khi chết đi, chư huynh dẹp bỏ xác thân lại một bên giống như mỗi đêm chư huynh đi ngủ, và chư huynh bước vào Cõi Trung Giới quen thuộc, còn xưa kia thì chư huynh đã sống trong xác thân. Khi chư huynh tỉnh dậy trong cái cảnh giới mới mẻ đó, sau giấc ngủ mà người đời gọi là chết, chư huynh sẽ thấy mình giống y như chư huynh hãy còn ở Cõi Hồng Trần. Chư huynh vẫn cảm xúc, vẫn tư tưởng, vẫn hiểu biết như xưa. Chư huynh không hề thay đổi, nhưng mà hoàn cảnh của chư huynh ở đây tùy thuộc cái đời sống của chư huynh ở Cõi Hồng Trần. Vì vậy cần biết cái điều gì nó chờ đợi chúng ta sau khi chết. Đối với tín đồ Cơ Đốc Giáo đã tin chắc từ xưa có một hỏa ngục để hành hạ tội nhân đời đời thì sự chết là một sự đáng sợ, dù là đối với những người lương thiện nhất cũng

¹ Trong xứ Balkans 1912 (ghi chú của dịch giả từ Anh văn ra Pháp văn).

vậy. Có những người hữu lý hơn, họ thấy họ là những người không đức hạnh hoàn toàn để được vào Cõi Trời, mà họ cũng không độc ác đến nỗi phải chịu đựng những hình phạt trong một hỏa ngục đời đời, thế nên họ không lo lắng gì cả và nói: “Hãy đợi bao giờ chết sẽ hay”. Như vậy, đối với họ là ổn thỏa lắm rồi, nhưng đó không phải là phương pháp hay nhất để bước vào một thế giới xa lạ.

Những người Công Giáo La Mã gọi Cõi Trung Giới này là “Hỏa ngục luyện tội” (Le Purgatoire). Miễn là chư huynh đừng phạm những trọng tội thì khi chết, Giáo Hội sẽ có thể sắp đặt mọi sự, và nếu Giáo Hội có bất lực đi nữa, thì cũng hãy còn những ơn phước lớn lao ngoại lệ của Đức Thượng Đế ban xuống, để cứu rỗi linh hồn khỏi vòng đau khổ vô hạn. Tuy nhiên, trái lại với sự dự đoán của Giáo Hội, Hỏa ngục luyện tội không thích hợp với tất cả những ai chưa phải là bậc thánh. Đó là chỗ ở của những kẻ đã sống trong tội lỗi rõ ràng và thô tục, nhất là kẻ ham ăn, húc uống, những kẻ say sưa và những kẻ trụy lạc, dâm đảng. Ba trọng tội này thuộc về xác thân khiến cho con người đau khổ vô cùng sau khi chết. Không phải Đức Chúa Trời nổi giận nên phạt họ, vì Ngài là Từ Bi Bác Ái, cũng không phải là Ngài trả thù ta, vì Ngài là Đấng Cha lành của chúng ta. Những dục vọng đó phát sinh từ cái Vía lỗi cuốn con người. Qua Cõi Trung Giới, tất cả những sự thèm muốn đó vẫn hãy còn mãnh liệt, trong khi xác thân là cái dụng cụ giúp cho chúng được thỏa mãn đã bị bàn tay giá lạnh của Tử Thần tiêu diệt rồi. Đó chính là cái hỏa ngục thiệt thòi vậy, đó là khi kẻ say sưa thèm rượu mà không được uống, khi kẻ ham ăn thèm những món ăn ngon lành mà không có, khi kẻ dâm đảng thèm thú vui xác thịt mà không được thích ý. Những mối dục vọng nồng nhiệt này,

mãnh liệt hơn những sự thèm muốn hồng trần, không còn được thỏa mãn nữa. Vì không thể tiếp xúc với cái gì mà họ thèm thuồng, những dục vọng của họ thiếu đốt họ như một ngọn lửa tàn phá, cho tới khi nào chúng bị tiêu tan đi lần lần, vì không còn đồ dẫn hỏa nữa. Nếu chư huynh để cho dục vọng của mình tăng trưởng và nếu chư huynh chết một cách **thình lình**, thì Cõi Dục Vọng sẽ dành cho chư huynh những nỗi đau đớn ghê gớm, vì theo như định luật, chư huynh đã gieo nhân nào thì chư huynh sẽ gặt quả nấy. Chính chư huynh là kẻ đao phủ tự xử tội mình và chỉ vì điên khùng nên chư huynh mới tự làm cho mình khổ sở sau khi chết.

Nhưng có biết bao nhiêu người đã chết rồi mà không đau khổ; tuy nhiên, họ cũng không sung sướng; họ buồn nản lạ lùng. Vì rằng khi còn sống họ chỉ chú ý đến những sự việc nhỏ nhặt vô nghĩa, vô lý. Nếu chư huynh thích những cuộc giải trí phù phiếm, nếu chư huynh không thích những công việc trí thức, nếu chư huynh không nghĩ đến mỹ thuật, văn chương, không tưởng đến những cái gì kích thích những cảm tình cao thượng, nếu chư huynh thích cờ bạc, những cuộc đánh cá; nếu chư huynh chỉ đi nhà thờ để nhìn ngắm những cái áo hợp thời trang nhất, thì tôi phải nói rõ rằng sau khi chư huynh chết, chư huynh sẽ không sung sướng lắm đâu, và như vậy trong một thời gian khá lâu. Lúc đó chư huynh sẽ không thích một điều gì, vì ở Cõi Trung Giới, chư huynh không thể làm thỏa mãn những ý muốn phù phiếm của mình, không phải trông nom nhà cửa, không phải làm những công việc vặt vãnh, những việc đã choán hết đời sống của chư huynh xưa kia. Có lẽ chư huynh sẽ nói rằng: “Tôi buộc phải làm những công việc nội trợ nặng nhọc hay làm đầy đủ những nhiệm vụ của nghề nghiệp. Phải chăng bà muốn nói

Comment [L5]: Dục vọng hãy còn rất mãnh liệt.

rằng ở bên kia cửa tử, tôi sẽ vì vậy mà vô cùng chán nản tuy không bị đau khổ". Có một phương pháp để chư huynh tránh được sự buồn nẫu nề. Chư huynh hãy làm cái công việc tầm thường mà chư huynh bắt buộc phải làm, coi nó như một phần tử cố hữu của sự hoạt động của Thượng Đế, như là một cách dự phần có ý thức vào công nghiệp của Ngài trong thế gian này và nhờ như vậy xã hội mới được tồn tại. Nếu chư huynh coi theo cách đó cái công việc của người lái buôn, nhờ y ta mới có được những y thực; cái công việc của nhà luật gia làm cho sáng tỏ sự công bình của Thượng Đế, cái công việc của ông quan tòa áp dụng thiên luật để làm những điều hữu ích cho loài người; cái công việc của thầy thuốc, tượng trưng cho cái uy quyền thiêng liêng của Trời mà nâng đỡ con người, của người mẹ chăm nom, thương mến con giống như Đức Mẹ thiêng liêng, Đức Thánh Mẫu nuôi dưỡng thế gian, và nhờ vậy nhân loại mới sống và khỏe mạnh, cái công việc của nhà lập pháp lấy tư tưởng mà diễn tả luật Trời, nếu chư huynh luôn luôn liên kết những công việc hàng ngày của mình với những công việc Đại đồng thiêng liêng, thì lúc đó chư huynh sẽ vượt khỏi giới hạn của bốn phận tầm thường: vượt khỏi những chi tiết nhỏ nhen của đời sống Hồng Trần, chư huynh sẽ đi vào trong sự vinh quang của công việc Thiêng Liêng, công nghiệp của Thượng Đế toàn năng trong vũ trụ của Ngài. Những lý thuyết này không phải là mới mẻ đâu. Chư huynh hãy nhớ rằng Georges Herbert đã dạy thuyết này khi nói về một người tớ gái đang quét dọn một căn phòng: "Người tớ gái, trong cái tinh thần đó, đã làm cho mọi việc đều trở nên thiêng liêng. Cô quét một căn phòng để tuân theo thiên luật và làm cho công việc này trở nên cao thượng". Còn có trường hợp này nữa: chư huynh hãy nghĩ đến cái hạng người đi hốt

rác, quét đường mương, quét cống, họ thường bị khinh bỉ, ghê tởm, họ chịu nhục nhã, họ dơ dáy, chư huynh không muốn tiếp xúc với họ. Nhưng chính nhờ cái công việc bẩn thỉu của họ mà chúng ta mới được sạch sẽ, nhờ họ chịu khổ sở nên ta mới được khỏe mạnh, nhờ họ phải dề hèn nên chúng ta mới được thanh cao, lịch sự giống như những cánh hoa sen từ đồng bùn mọc lên, những xu hướng thanh nhã của chúng ta phát triển được là nhờ cái công việc làm dơ dáy của họ rất cần thiết cho xã hội. Chư huynh hãy nói với họ rằng chính họ đã cộng tác với thiên nhiên. Chư huynh hãy dạy bảo họ, hãy mở mang trí khôn của họ, hãy làm cho họ tin chắc rằng công việc của họ là một phần của cái công việc cao thượng của thiên nhiên. Chư huynh hãy cố gắng làm cho họ hiểu rằng từ nơi sinh lây, thiên nhiên khiến cho một đóa hoa mọc lên. Thiên nhiên xóa bỏ sự ô uế và biến đổi nó thành ra mùi thơm dịu dàng. Nếu chư huynh làm cho họ hiểu rõ những chân lý này và một mặt khác, nếu chư huynh cũng hiểu được rằng ta phải kính trọng họ chứ không nên khinh bỉ họ, thì lúc đó chư huynh đã học được điều bí mật cao cả của đời sống tinh thần. Chư huynh sẽ biết rằng Thượng Đế là người thợ duy nhất, và vì vậy cho nên mọi công việc đều đáng tôn kính, phải được người ta kính trọng. Chư huynh hãy suy ngẫm về những tư tưởng này, khi chư huynh thấu triệt chúng, chư huynh sẽ hiểu đời sống một cách tường tận hơn. Tất cả những ai không có những tật xấu tệ hại về xác thân, tất cả những ai không có những khuynh hướng và những cảm tình thô bỉ thì đều có một đời sống hạnh phúc và hưởng lạc thú nồng nàn ở Cõi Trung Giới bên kia cửa tử, họ cũng có thể giúp ích cho con người nhiều hơn là khi họ còn sống. Tôi đã nói sơ lược qua về đề tài rất phức tạp, và đã tìm

cách bỏ khuyết những chỗ thiếu sót bằng cách kể tên vài ba cuốn sách có thể mang đến cho chư huynh những điều chỉ dẫn rộng rãi hơn. Để kết thúc cái phần thứ hai này, trong sự nghiên cứu của chúng ta, tôi chỉ có thể khuyên chư huynh: hãy tăng gia những kiến thức của mình; hãy hiểu rằng định luật điều khiển thế gian và những mối cảm xúc của chư huynh cũng như sự luân chuyển của vũ trụ đều bị định luật kiểm soát. Nếu chư huynh học cách điều khiển, điều dắt những cảm tình của mình, bắt chúng phải từng phục mình, nếu chư huynh không để cho chúng lôi cuốn mình đi, thì sự thông hiểu về định luật sẽ làm cho đời sống của chư huynh yên tĩnh và bền vững hơn. Chư huynh sẽ hiểu rằng ở đây, sự học hỏi về đề tài này rất ngắn ngủi, lẽ dĩ nhiên nó rất nông cạn, nhưng nó đáng cho chư huynh nghiên cứu thêm theo phương hướng mà trí thông minh của chư huynh chỉ dẫn. Hôm nay tôi chỉ đưa ra cho chư huynh một lời chỉ dẫn giản dị, nó có thể dẫn dắt chư huynh đến con đường của sự hiểu biết và của đạo hạnh, nó sẽ làm cho đời sống của chư huynh được sáng sủa rạch ròi, và đến lúc chư huynh lâm chung, trong lòng chư huynh vẫn an tĩnh.

Các sinh viên có thể đọc những cuốn sách này: “Cõi Trung Giới (Le Plan Astral) và Thần nhân (La clairvoyance)” cùng những trang nói về Trung Giới trong cuốn “Minh Triết Ngàn xưa” (Sagesse antique) “Những định luật căn bản của Thông Thiên Học” (Lois fondamentales de la Théosophie). Họ có thể học những kinh nghiệm về thôi miên trong cuốn sách của Binet và Féré nói về vấn đề này, và cuốn “Chứng loạn thần kinh nặng nề” của Charcot.

III- ĐỜI SỐNG CỦA CON NGƯỜI TRÊN CỎI THƯỢNG GIỚI VÀ SAU KHI CHẾT

Nay chúng ta nói về đề tài thứ ba, có lẽ là đề tài hứng thú nhất. Chúng ta sẽ nói đến cái Trí, cảnh giới của nó và sau khi chết đi, cái Trí của con người sẽ ra sao. Chư huynh nhớ rằng trong bài diễn thuyết đầu tiên tôi đã nói đến William Kingdon Clifford. Ông dùng danh từ chất khí tư tưởng, ông Clifford thuộc về phái “Bất khả tri luận” (Agnosticism), ông còn có thể đi xa hơn thế nữa khi định nghĩa quan niệm triết lý của mình. Ông không tin rằng lương tri con người còn sống sau khi xác thân chết, nhưng ông nghĩ rằng cái lương tri cá nhân này sẽ trở về cái đại dương lương tri của vũ trụ. Cũng giống như các nhà bác học khác, ông luôn luôn thấy rằng mỗi khi sự sống hay sức mạnh biểu lộ ra, thì có ngay một hình hài bằng vật chất dùng để làm vận cụ cho sức mạnh ấy sử dụng; vì vậy ông kết luận rằng vì tư tưởng là một hiện tượng hiển nhiên không sao chối cãi được trong thế giới chúng ta thì tất nhiên phải có một loại vật chất riêng biệt, ứng đáp với tư tưởng, nó có công dụng như là một hoạt động trường của tư tưởng và ảnh hưởng đến thế giới chúng ta. Cách lập luận này không vượt mức giới hạn của khoa học thường; nhưng nó không đi xa được nữa. Vậy ông nghĩ rằng trí khôn có thể tự biểu lộ qua chất khí tư tưởng cũng giống như những làn sóng dĩ thái tiếp xúc với thị giác, những làn sóng của không khí mang đến lỗ tai những rung động gọi là âm thanh. Dù chư huynh cùng với chúng tôi coi tinh thần con người như là một Trí khôn bất sinh bất diệt, hay là coi nó là một sự biểu hiện nhất thời của lương tri, khi mà chúng tôi cho rằng có một loại vật chất tương ứng với Trí khôn đó, cũng như con mắt ứng

đáp với ánh sáng, và lỗ tai ứng đáp với âm thanh thì chắc hẳn chư huynh không cho chuyện đó vô lý. Theo chúng tôi hiểu thì cái Tinh Thần bất sinh bất diệt của chúng ta, hay là cái Tinh Thần vô thủy vô chung, muốn tiếp xúc với những Cõi Hạ Giới, phải lấy vật chất của những cõi đó để dựng bao mình. Như chúng ta đã thấy trong kỳ hội họp đầu tiên, Tinh thần hiện ra như là Ý chí, Minh triết và sự Hoạt động Sáng tạo, cũng giống như thế, Tinh thần phải mượn Vật chất của ba cõi, Thượng Giới, Trung Giới và Cõi Trần, để làm ba lớp áo khoác lên mình thì mới có thể biểu lộ ra được. Tôi nói: ba cõi hay ba cảnh giới, đây là cái điểm duy nhất mà tôi xin chư huynh hãy chấp thuận như một giả thuyết thôi, mỗi cảnh giới này đều khác biệt với những cảnh giới kia do kiểu mẫu của hạt nguyên tử căn bản của nó. Dĩ nhiên khoa học người đời không công nhận điều này. Chúng tôi chủ trương rằng những chất đặc, những chất lỏng hay những chất hơi – chúng tôi còn nói thêm cả chất dĩ thái nữa – chỉ là những sự phối hợp của nguyên tử căn bản Hồng Trần; cũng giống như thế, ở Cõi Thượng Giới và Cõi Trung Giới, hạt nguyên tử căn bản của mỗi cõi tạo thành mọi sự phối hợp; những trạng thái vật chất khác nhau chỉ vì hạt nguyên tử căn bản ấy xếp đặt theo nhiều kiểu khác nhau mà thôi. Đã biết những trạng thái vật chất trong Cõi Trần dưới những hình thức chất đặc, chất lỏng, chất hơi, chư huynh có thể tưởng tượng ra những trạng thái đó trong Cõi Thượng Giới và Trung Giới và nghĩ đến một thế giới do chất khí tư tưởng lập thành, nơi đó tư tưởng tự biểu lộ.

Trong ba cảnh giới này, hai cảnh giới đóng kín lại đối với chúng ta, nghĩa là chúng ta không nghĩ thấu được những hiện tượng của chúng nó. Do khối óc, ta chỉ biết được một

cảnh giới mà thôi, nhưng lương tri của ta tác động khắp cả ba cảnh giới. Vật chất thanh bai tế nhị nhất cũng có thật như vật chất dày đặc nhất. Tôi xin các bạn Ấn Độ đừng bàn cãi bây giờ về danh từ “có thật” này. Tôi không nói theo khoa siêu hình học. Nhưng chư huynh hãy nhớ rằng, trong Cõi Trần của chúng ta, chính nhờ cái vật chất thanh bai tế nhị này mà lương tri tiếp xúc được với ngoại giới. Chư huynh sẽ nói: Được rồi, như vậy là đúng lắm. Chúng tôi xin đồng ý với bà rằng chúng ta mà nghe được là nhờ những làn rung động của không khí mà lúc bình thường chúng ta không trông thấy được và những làn sóng dĩ thái giúp cho ta thấy được, mặc dù đối với chúng ta, chúng nó vẫn vô hình. Nhưng bà lại nói rằng còn có những loại vật chất khác di chuyển những sự hiểu biết riêng biệt đến lương tri. Xin chư huynh hãy biết rằng khối óc chư huynh đang tiến hóa, khối óc này chưa được hoàn thiện, nó đang phát triển, nó chưa được đầy đủ. Chư huynh đã làm phát triển cơ quan của ngũ giác trong xác thân và lương tri, đã sử dụng chúng để tiếp xúc với ngoại giới; cũng giống y như thế, bây giờ chư huynh phải làm phát triển trong khối óc hai cơ quan của đời sống tương lai, chúng sẽ giúp cho lương tri của con người, khi thức tỉnh và đang làm việc trong khối óc, biết được các hiện tượng của Cõi Trung Giới và của Cõi Thượng Giới. Dĩ nhiên là quan niệm này không phù hợp với quan niệm của khoa học ngoài đời, nhưng sự hiểu biết của chúng ta về đề tài này đã được tăng trưởng đôi chút trong những năm gần đây. Hai cơ quan mà người ta rất ít chú ý đến là hạch mũi (corps pituitaire) và hạch óc tùng quả tuyến (glande pinéale). Những khảo cứu về hai hạch này khiến cho ta biết rằng tùng quả tuyến có phát tiết ra một chất ở bên trong, và hạch mũi, trong vài trường hợp, làm cho xác thân này nở một

cách bất thường. Các nhà bác học cũng nhìn nhận rằng, nếu người ta uống rượu thì hơi rượu sẽ theo những lỗ hổng bên trong mà bốc lên đến hạch mũi, đầu độc hạch này rất nhanh và rất nặng. Đó là tất cả những gì mà khoa học đã nói về vấn đề này.

Còn chúng tôi, thì chúng tôi xin nói rằng nhờ hạch mũi chúng ta biết được những hiện tượng của Cõi Trung Giới. Trong tương lai, hạch này sẽ là cơ quan truyền đạt sự hiểu biết về những hiện tượng của Cõi Trung Giới đến lương thức con người khi y thức tỉnh. Do kinh nghiệm cá nhân, chúng tôi cũng biết rằng nếu người ta cố gắng phát triển Thần nhân và những giác quan khác thuộc Cõi Trung Giới, thì phải đề phòng cẩn thận, vì khi bắt bộ phận này của khối óc phải cố gắng nhiều quá, người ta có thể làm cho hạch mũi sưng lên¹, bệnh này rất khó chữa, không dễ dàng gì mà chữa khỏi hẳn được. Tôi chỉ nói điều này để chỉ rõ sự liên quan, còn chư huynh muốn suy luận cách nào cũng được.

Theo ý kiến chúng tôi, hạch óc (tùng quả tuyến) có nhiệm vụ làm cho khối óc tiếp xúc với Cõi Thượng Giới. Những sự sưu tầm ra mới đây thật là hữu ích về vấn đề này. Một nhà thần kinh học danh tiếng người Đức, ông Von Frank Hachwart đang tìm học nhiệm vụ của tùng quả tuyến. Ông nói rằng: tuy ông chưa đưa ra được một điều gì rõ ràng minh bạch, nhưng ông chắc chắn rằng có một sự liên quan giữa cơ quan này và cái trí của con người. Có một hiện tượng sinh lý mà người ta biết rõ, đó là vài ba chất do hạch đó tiết ra không thấy có ở trong khối óc của một đứa trẻ sơ sinh, hay của một người già hoặc của một người ngu. Người ta chỉ thấy những

¹ Hạch mũi sưng lên thì hai con mắt mở trao tráo mà không thấy đường (Lời dịch giả).

chất này trong óc của một người chết đi trong lúc trí khôn của y đang hoạt động. Đó chỉ là một dấu hiệu – tôi không dám nói đó là một sự gì khác hơn là một dấu hiệu – mở đường khai lối cho những sự nghiên cứu vị lai. Và tôi không ngần ngại gì mà nói rằng – cũng như trước kia tôi đã nói nhiều lần, quan niệm của những người có Thần nhãn và những người Thần bí sau này sẽ được khoa học vị lai chấp thuận. Tôi không nhấn mạnh thêm nữa.

Vậy vấn đề này sẽ được giải quyết trong tương lai khi nào lương tri ta đang thức tỉnh mà cũng biết về những cảnh giới vô hình. Tôi xin nói quả quyết với chư huynh rằng người ta có thể có được Thần nhãn bằng cách cảm đến những cơ quan đó ở trong óc, đồng thời phải tham thiền trong một thời gian khá lâu. Một số người, ở ngay đây và ở cả nơi khác nữa, đã phát triển cái khả năng biết được và nhận xét được, trong khi thức tỉnh, những hiện tượng của Cõi Thượng Giới và Trung Giới. Tôi cũng xin nói với chư huynh về những người Thần bí khi đề cập đến một buổi diễn thuyết rất hay do vị Tu viện trưởng nhà thờ Saint Paul thuyết trình, chư huynh có thể đọc bài tường thuật trong nhật báo Times, báo này bình luận đôi ba nghi vấn được nêu lên.

Theo quan niệm của chúng tôi, cái Trí, hay là cơ quan của trí khôn trong xác thân ta, là do chất Thượng Thanh Khí cấu thành, và tư tưởng có nhiệm vụ tổ chức nó. Chư huynh càng tập luyện tư tưởng của mình, thì cái Trí của chư huynh càng được tổ chức chu đáo. Cái công việc sáng tạo của tư tưởng ảnh hưởng về phương diện vật chất đến khối óc, về phương diện trí thức nó làm cho trí khôn mở mang, về phương diện luân lý đạo đức thì nó đào tạo tính tình. Chư huynh hãy nhớ rằng chúng ta nói đến một phần ảnh hưởng

của Năng lực Sáng tạo thiêng liêng, sự hoạt động của ngôi thứ ba của Đức Thượng Đế, Ngài đã sinh hóa các thể giới. Tinh thần chư huynh, Trí khôn chư huynh đối với chư huynh, thì cũng giống như Tinh thần Sáng tạo thiêng liêng đối với một vũ trụ, đó là cái khả năng sáng tạo duy nhất để chư huynh sử dụng, nhờ quyền lực đó mà chư huynh có thể tự cải tạo khối óc đến một mức độ nào đó, tự cải tạo rất nhiều trong phạm vi trí khôn, và tự cải tạo hoàn toàn trong phạm vi đức hạnh. Quyền lực này ở nơi chư huynh, chư huynh chỉ cần phải học cách sử dụng nó. Tôi sẽ ráng chỉ cho chư huynh con đường phải theo nó và làm cho huynh thấy rằng quyền lực này là một Định luật của Thiên nhiên.

“Con người nghĩ đến điều gì thì y sẽ trở nên điều đó”. Câu này là một đoạn văn có trong Upanishads Ấn Độ mà đa số chư huynh đều biết. Salomon, vị vua Do Thái cũng diễn tả tư tưởng ấy như sau đây: “Con người nghĩ đến điều gì thì y chính là điều đó vậy”. Chư huynh muốn nói theo câu châm ngôn của nhà hiền triết Ấn Độ hay nhà hiền triết Do Thái, điều này không quan hệ gì, cả hai vị đều dạy một định luật của thiên nhiên ngày nay thường bị lãng quên quá nhiều.

Về phần khối óc, tư tưởng có tính cách sáng tạo ảnh hưởng đến nó và kích thích nó phát triển. Chư huynh hãy lấy một cuốn sách hay dạy về cơ thể học và hãy học về cách cấu tạo của khối óc. Chư huynh sẽ thấy rằng khối óc của một đứa trẻ thì tương đối bóng láng nhẵn nhụi, khối óc của nhà tư tưởng chết đi trong lúc đứng tuổi thì có rất nhiều những nếp nhăn, những làn xoay vằn gọi là não hồi. Và nếu chư huynh đọc một cuốn sách về sinh lý học, chứ không phải cuốn sách cơ thể học, chư huynh sẽ thấy rằng khối óc có một số tế bào lớn có cái hột, nhưng mà số lượng tế bào này tương đối ít ỏi. Ở trong

óc của một trẻ sơ sinh thì những tế bào này triệt để rời xa nhau ra. Sau khi trẻ đã lên bảy tuổi rồi thì chúng bắt đầu nối liền với nhau bằng những cái cuống từ những tế bào đó đâm ra. Khi tư tưởng phát triển, khi đứa trẻ bắt đầu lý luận, phân xét, so sánh thì trí khôn tác động trên khối óc là khí cụ của tư tưởng, nó kích thích sự tăng trưởng của cái óc và biến đổi những tế bào của cái óc. Những tế bào này đâm ra những rễ nhỏ. Những rễ này tiếp hợp với nhau và dần dần tạo thành một thứ lưới nối liền tất cả những tế bào lại với nhau. Những tế bào này không tăng số lượng, nhưng chúng trở nên to lớn hơn và các rễ nhỏ cứ càng nhiều mãi ra. Khi nhờ sự lập luận mà trí khôn của đứa trẻ càng ngày tiến tới thì chất của cái óc nở ra, và dụng cụ của tư tưởng thành hoàn hảo hơn. Vì vậy, nhiều y sĩ kết luận rằng nên tìm cách phát triển khiếu quan sát nhận xét hơn là khiếu lập luận ở một trẻ em dưới bảy tuổi; cũng không nên bắt em này phải có một trí khôn quá lớn, vì não tủy của nó chưa được phát triển đầy đủ. Như vậy, chư huynh thấy rằng, tư tưởng hoạt động có tính cách sáng tạo ảnh hưởng đến cả cái khối óc cứng rắn làm toàn bằng vật chất hồng trần dày đặc.

Nay chúng ta hãy nói đến tính nết. Tôi không hề có tham vọng rằng chư huynh đệ đồng ý với tôi về vấn đề này. Tôi chỉ xin chư huynh tự mình làm thử một thí nghiệm này để chứng minh rằng cái định luật mà tôi sắp nói đến đây là có thật. Theo một định luật của Thiên nhiên, khi trí khôn chú ý vào một đức tánh nào thì đức tánh đó sẽ dần dần thành một phần tử của tánh nết mình; về sau đức tánh ấy biểu lộ ra một cách tự động không khó nhọc chút nào. Vậy một người có thể tự ý mình mà xây dựng tánh nết mình một cách thích đáng,

chỉ cần phải hành động đúng với luật đó, tuân theo nó và kiên tâm trì chí tùy theo những sự kinh nghiệm đòi hỏi.

Đây là phương pháp phải theo. Chư huynh hãy tìm hiểu tánh nết mình và chư huynh hãy ngưng lại ở một nhược điểm của mình như thiếu thành thực, hèn nhát hay nóng giận, hay là một tật xấu, hay một thói xấu tệ hại nào đó. Khi chư huynh thấy rằng mình thường sa ngã trước tật xấu xa đó, thí dụ một người làm trái ý chư huynh thì chư huynh nổi giận, nếu chư huynh phải đương đầu với một sự nguy hiểm thì chư huynh tỏ ra hèn nhát, nếu gặp một sự khó khăn thì chư huynh lại nói dối để thoát thân; chư huynh hãy dẹp mọi chuyện đó qua một bên và đừng nghĩ đến chúng nữa. Chư huynh hãy nhấn mạnh vào cái tính tốt đối lập và đừng bao giờ nghĩ đến tật xấu nữa. Mỗi khi cái trí trụ vào một nhược điểm nào thì nhược điểm đó sẽ tăng trưởng, vì tư tưởng đã thêm sức cho nó; nó còn mãi, thay vì biến mất đi. Dầu chư huynh chỉ hối tiếc thôi, thì sinh lực của tư tưởng cũng khiến cho nhược điểm hóa ra mạnh mẽ; sự hối tiếc của chư huynh tăng cường cho nhược điểm và làm cho nó bám chặt vào tính nết mình. Hãy để nó lại ở phía sau. Đừng bao giờ chư huynh để cho trí mình ngưng lại nơi đó cả, dù chỉ trong một lát thôi, nhưng chư huynh hãy nghĩ đến tính tốt đối lập lại. Chỉ thỉnh thoảng nghĩ đến tính tốt thì không đủ đâu. Mỗi sáng khi ngủ dậy, trước khi đi ra ngoài và xen lẫn với người đời, chư huynh hãy định trí trong năm ba phút vài tính tốt mà chư huynh muốn xây dựng, tùy theo cái sức chú ý của mình. Mỗi sáng chư huynh hãy làm như vậy một cách kiên nhẫn, đừng nghỉ một ngày nào cả; nếu không thì hình tư tưởng mà chư huynh muốn có sẽ tan ra và huân lại chất thượng thanh khí như trước. Rồi mỗi ngày, một cách tự nhiên, chư huynh

phạm vào cái lỗi mà chư huynh đang tìm cách sửa chữa; chư huynh đừng lo chi điều đó; chư huynh cứ mỗi buổi sáng tiếp tục định trí đi, chư huynh hãy tập trung tư tưởng vào tính tốt mà chư huynh muốn có. Thí dụ chư huynh đang tìm cách hoạch đắc tính kiên nhẫn, buổi sáng chư huynh nghĩ đến tính đó, trong ngày hôm đó, nếu có ai làm cho chư huynh bực mình chư huynh sẽ đáp lại một cách quau quọ, nhưng trong khi đang trả lời, chư huynh bỗng nghĩ rằng: “Ôi tôi muốn được kiên nhẫn biết bao.” Điều này không quan hệ gì cả. Khi nào chư huynh đã tham thiền về tính kiên nhẫn được bốn năm ngày, thì ngay khi những lời nói tức giận tự miệng chư huynh sắp thốt ra, chư huynh tự nhủ: “Tôi muốn kiên nhẫn.” Chư huynh cứ tiếp tục một cách bền chí, và chẳng bao lâu, cái tư tưởng kiên nhẫn sẽ hiện ra trước khi câu trả lời sắc bén được thốt ra. Cứ bền chí mà tiếp tục như thế đi, kết quả sẽ thu thập được nhanh hay chậm là tùy theo sự chú ý của chư huynh, tùy theo quyền lực tư tưởng của chư huynh, nhưng chẳng sớm thì muộn, tính hay tức giận sẽ biến mất và sẽ có tính kiên nhẫn thay thế vào. Chư huynh sẽ nhận thấy rằng chư huynh tự động lấy sự kiên nhẫn mà đáp lại sự khiêu khích, lấy sự dịu dàng mà đáp lại sự tức giận. Chư huynh đã xây dựng nơi mình tánh tốt mong muốn. Chư huynh có thể tham thiền nhiều cách, chư huynh tùy theo sự khéo léo của mình mà tự phác họa cho mình một chương trình. Khi còn trẻ, tôi hay tức giận nên một trong những phương pháp ưa thích của tôi là cố gắng làm tượng trưng cho tánh kiên nhẫn; trong khi tôi tham thiền, chư huynh không hề gặp một vị Thánh mẫu nào như tôi vậy. Dù ngoài giờ tham thiền, tính tôi có thể nào đi chẳng nữa, nhưng trong giờ tham thiền đó, tôi là một người hoàn toàn triệt đế, tuyệt đối kiên nhẫn. Trong

trí, tôi tưởng tượng xung quanh tôi có đủ những người đáng ghét, những người đáng bực mình nhất mà tôi đã biết; rồi trong trí tưởng tượng, tôi phác họa một cách quá đáng những cử chỉ khiêu khích của họ, và cùng một lúc, tôi cũng tìm cách tăng trưởng tính kiên nhẫn của tôi theo cái đà đó. Tôi tưởng tượng trong trí một tấn bi kịch nhỏ trong đó người ta làm hết cách để chọc giận tôi, tôi trả lời những sự khiêu khích đó như là một Griselda [1] kim thời. Sau một thời gian, tôi nhận thấy rằng khi tôi gặp những người đó, họ không còn có thể nào làm cho tôi nổi giận được nữa. Tôi tự hỏi rằng: "Sao trước kia tôi lại cho họ là những người đáng ghét !" Một cách vô tâm, nhờ những sự cố gắng của tôi, tính kiên nhẫn đã trở thành một phần tử cố hữu của hạnh kiểm tôi rồi. Mỗi người trong chư huynh đều có thể làm như vậy. Chư huynh hãy làm thử coi, vì một kinh nghiệm bé nhỏ do chư huynh làm còn có giá trị bằng một trăm bài diễn thuyết được nghe trong sự ngờ vực, không tin là đúng. Vì định luật là bất di bất dịch thì lẽ tự nhiên thế nào chư huynh cũng thành công. Theo lối đó chư huynh có thể hoạch đắc hết tánh tốt này đến tánh tốt nọ, cứ chú ý đến mỗi nét đặc biệt cho đến khi chư huynh thấy rằng mình giống với lý tưởng của mình thêm được đôi chút, tuy bây giờ chư huynh còn ở xa lý tưởng, nhưng rồi chư huynh cũng biết rằng mình đang leo lên núi, và lý tưởng ở trên đỉnh núi đang chiếu sáng rực rỡ, và vì thế cho nên chư huynh

¹ Griselda là một người đàn bà gương mẫu về đức tính kiên nhẫn và vâng lời chiều lụy chồng. Bà là vợ của Hầu tước Saluzzio. Hầu tước bắt bà làm những công việc khổ sở, dù mệt nhọc, bà luôn luôn tuân theo không bao giờ than van hay oán trách. Trong cuốn Decameron của Boccaccio và cuốn Canterbury Tales của nhà văn hào Chaucer cũng có thuật chuyện này.

không chịu dừng lại nhịp bước ở chân núi. Tôi không đủ thời giờ để đưa ra những thí dụ khác nữa.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét đến trí khôn. Nếu chư huynh muốn phát triển nó một cách mãnh liệt, chư huynh phải suy nghĩ cho sâu xa, chư huynh đừng lo ngại vì phải cố gắng suy nghĩ. Mỗi ngày chư huynh phải đọc đủ chỉ trong nửa trang thôi, một cuốn sách khó hiểu để tập luyện trí thông minh của mình, làm cho nó thêm mạnh mẽ. Nhưng tham thiền là một phương pháp rất tốt để phát triển cái Trí. Nhiều người trong chư huynh nghĩ rằng tham thiền chỉ là một lối công phu có tính cách thuần túy tôn giáo. Dĩ nhiên là có tính cách tôn giáo, vì tất cả những điều gì lành thiện đều ở trong phạm vi của tôn giáo; nhưng ngoài cái giá trị tôn giáo của nó ra, sự tham thiền còn có một giá trị lý trí nữa. Nó khiến cho ta có thể tập trung tư tưởng, không để cho một vật phù du làm cho ta lảng trí, lo ra, nếu không tham thiền, vật đó sẽ thu hút tất cả sự chú ý của ta; nhờ tham thiền ta định trí vào một tư tưởng duy nhất, và không rời bỏ tư tưởng đó cho đến khi hoàn toàn hiểu thấu nó; đó là kết quả của sự tham thiền, vừa hữu ích ở cõi trần này, vừa cần thiết để chuẩn bị đời sống của ta ở bên kia cửa tử. Chư huynh chỉ cần tham thiền mười hay mười lăm phút mỗi ngày, chư huynh sẽ thấy quyền năng của tư tưởng mình được tăng cường. Sau khi tập luyện như vậy, những đoạn sách mà chư huynh đã đọc mà chưa được hiểu lúc ban đầu, nay bỗng trở nên rõ ràng dễ hiểu, vì con người có thể sửa đổi cái trí cũng như có thể sửa đổi hạnh kiểm của mình. Khi chư huynh đọc sách với mục đích phát triển trí khôn, thì chư huynh phải hiểu cho thấu đáo tư tưởng của tác giả, nếu ta xem những câu văn được viết ra thì thật là không đủ. Từ ngữ chỉ diễn tả được có phân nửa tư tưởng, và có khi

còn ít hơn thế nữa; nếu chư huynh đọc nhanh một cuốn sách, giở hết trang này đến trang nọ, chỉ nhớ những điểm chánh thì trí khôn của chư huynh sẽ không phát triển được bao nhiêu. Chư huynh hãy chọn một đề tài khó hiểu và suy nghĩ vào một đoạn văn lâu hơn là khi đọc nó, điều này sẽ giúp cho trí thông minh của chư huynh được phát triển; ngoài ra chư huynh sẽ bỏ được cái tật xấu thông thường của thời đại hiện tại là tự đem sự chú ý của mình chia sẻ cho hàng chục đề tài khác nhau, do đó mà chư huynh không hiểu biết một cách rõ ràng và sâu xa về một điều gì cả; trí khôn phải làm chủ đề tài của nó nghiên cứu.

Tư tưởng tạo cho trí khôn một thói quen. Chư huynh có bao giờ để ý thấy rằng khi ta đọc những nhật báo với các bài tường thuật ngắn nói về tin tức của mọi xứ trên hoàn cầu thì tư tưởng của nó bị tản mát đi, không chủ định lại được. Ngày nay ta cần đọc nhật báo; ta cần phải biết những gì xảy ra xung quanh ta. Nhưng muốn trừ thói bay nhảy của cái trí, chư huynh phải có một cuốn sách diễn tả một tư tưởng vững chắc và liên tục dù chư huynh có rất ít thời giờ để đọc nó. Điều này sửa chữa cái thói quen hay xao lãng của cái trí của chư huynh, một thói quen không sao tránh khỏi được, nó phát sinh từ việc đọc hằng ngày những bài báo ngắn. Bây giờ^[1] ít có tờ nhật báo nào đăng tải một bài đúng đắn, bắt ta phải suy nghĩ. Những người bình bút (biên tập viên) cố gắng

¹ Xin chư quý độc giả nhớ “Bây giờ” đây là năm 1912. Thuở đó, văn chương, khoa học, mỹ thuật chưa tiến bộ như ngày nay. Hiện giờ có những báo chí chuyên khoa và báo chí dự một phần lớn vào việc mở khai dân trí, cải tiến dân sanh. 50 năm đã qua, nhiều biến cố đã xảy ra và sửa đổi cuộc diện thế giới, nhưng luật trời vẫn bất di bất dịch. (Lời dịch giả. B.L.)

tóm tắt đưa ra một ý kiến rồi để cho độc giả truyền đi. Ít khi một cột báo trình bày cho chúng ta một lý luận được chặt chẽ và liên tục, nhưng mỗi nhật báo đều dành một cột cho những bài ngắn độ mười hay hai mươi hàng chữ. Nếu người ta ưa thích những bài ngắn này hơn là những bài bắt buộc ta phải suy nghĩ, thì đó là dấu hiệu của một sự kém học thức, giống như con bướm bay từ bông này đến bông khác, con người không thu thập được một món ăn đầy đủ cho những ngày sắp tới. Vì chúng ta bắt buộc phải đọc nhật báo, nên chúng ta phải lấy sự tham thiên hay sự đọc sách mà suy nghĩ sâu xa, để bổ túc vào những điều bất lợi cố hữu của sự thông tin của báo chí; như thế chúng ta sẽ không nhiễm cái thói quen có hại là đi từ đề tài này sang đề tài khác, chúng ta sẽ không phung phí sức lực trí não của mình, nếu không thì một khi chúng ta cần đến sức mạnh đó, nó đã mất đi rồi.

Một thói quen trọng hệ khác là sự làm chủ tư tưởng. Xin hỏi đã có bao nhiêu người trong chư huynh đã làm chủ tư tưởng được, dù trong một mức độ nhỏ bé. Cái Trí của chư huynh đã chẳng ngự trị chư huynh đó sao ? Muốn kiểm bằng có về việc này thì thật là dễ dàng. Một sự lo lắng có làm cho chư huynh mất ngủ chăng ? Nếu như vậy thì chính là cái Trí của chư huynh nó đã sai khiến chư huynh, chứ không phải chư huynh làm chủ nó. Cái Trí của chư huynh phải từng phục chư huynh, cho đến đổi nếu ban ngày chư huynh đã lo nghĩ việc nào rồi, thì ban đêm chư huynh phải đuổi sự lo nghĩ đó ra khỏi trí mình, chư huynh phải có thể suy xét mà không cho nó thâm nhập trí óc mình, khiến cho ngày hôm sau chư huynh phải kiệt sức. Chư huynh phải làm chủ tư tưởng mình, cho đến đổi chư huynh không bản khoăn bứt rứt. Người ta công nhận rằng những nỗi lo âu làm hao mòn

con người, còn công việc thì không bao giờ có điều đó. Những nỗi lo âu giống như một cái máy mà những bánh xe quay cuồng không mục đích, và như vậy máy sẽ hư hỏng một cách nhanh chóng hơn là khi máy chạy một cách hữu ích. Khối óc của chư huynh là một cái máy. Chư huynh đừng để cho tư tưởng làm cho cái óc mỗi một khi tư tưởng đó không tạo được điều gì có ích. Chư huynh phải canh gác cửa ra vào và giữ chìa khóa, và để ra ngoài tất cả những gì không cần thiết, và những điều này chính là tất cả những gì không cần nghĩ tới trong lúc đó. Làm như thế mới là khôn ngoan, không bao giờ được nghĩ đến một vấn đề làm cho ta rối trí, trừ ra khi nào nó có thể tăng gia quyền năng của ta để giúp ta vượt qua những nỗi khó khăn; và điều này không thể áp dụng cho hai chữ bứt rứt. Bứt rứt nghĩa là cứ nhớ đi nhớ lại mãi một nỗi u buồn, nghĩ đến những điều mà người này hay người nọ sẽ nói ra. Chư huynh hãy bỏ những ý nghĩ đó, nếu chư huynh chú trọng đến quyền năng của tư tưởng. Chư huynh phải kiểm soát cái Trí, chư huynh phải bắt cái Trí tuân theo mạng lệnh của ý chí của chư huynh.

CÔI THƯỢNG GIỚI CÓ THẬT.

Khi nói về tư tưởng, tôi đã bảo rằng nó tự biểu lộ nơi cõi trần này nhờ khối óc, trong lương tri ta khi ta thức tỉnh. Nhưng cái cõi riêng biệt của tư tưởng, cõi Thượng giới cũng có thật – còn “thật nhiều” hơn là cõi Hồng trần nơi chư huynh sống đây. Ở cõi Thượng giới, đúng như người ta nói, những tư tưởng là những vật, chúng có hình hài rõ ràng, nên người ta nhận biết được chúng; mỗi khi chư huynh suy nghĩ, chư huynh ảnh hưởng đến chất Thượng Thanh Khí xây dựng những hình tư tưởng, những hình này có thể truyền đi xa.

Chư huynh đã hiểu bầu không khí tư tưởng là gì. Mỗi quốc gia có một tư tưởng đặc biệt. Chư huynh không sao hiểu nổi một hiện tượng thuộc về trí não, nếu chư huynh không thoát ra khỏi bầu không khí tư tưởng của xứ sở của chư huynh, và cách suy nghĩ của chư huynh nữa. Chúng ta hãy xem xét những quốc gia trước khi họ đánh nhau. Đa số những vụ xung đột đều phát sinh từ những vụ hiểu lầm nhau. Trước một sự việc đã xảy ra, họ đều thấy một cách khác nhau. Một người Pháp và một người Đức không thể có một quan điểm giống nhau trong sự nhận xét về vấn đề Alsace Loraine được. Cái bầu không khí quốc gia của mỗi người làm cho họ thấy vấn đề này sai lạc. Luôn luôn bầu không khí tư tưởng đó bao vây chúng ta; tại xứ Ấn Độ, nơi đó nhiều giống dân sống chung đụng với nhau, phân nửa trong số những sự hiểu lầm đều phát sinh từ cái bầu không khí quốc gia đặc biệt nó bao bọc mỗi người. Mỗi người hiểu và nhận xét tất cả những vấn đề, tất cả những sự cảm xúc, tất cả những sự hành động của đồng loại xuyên qua bầu không khí đó. Người Ấn Độ nhìn xét mọi việc xuyên qua một bầu không khí Ấn Độ, và người Anh thì xuyên qua một bầu không khí Anh; vì vậy tình trạng bất hòa mới xảy ra. Đa số những tai họa không phát sinh từ những sự bất đồng ý kiến thật sự mà phát sinh từ những sự hiểu lầm, mỗi bên đều muốn bắt đối phương phải chấp thuận những ý kiến phát sinh do lớp vỏ tư tưởng của mình nó hoàn toàn khác hẳn với đối phương.

Bởi vì những tư tưởng, những hình tư tưởng đó là những vật bao vây chúng ta, và mọi tư tưởng đều có thể truyền đi xa. Cái lối chuyển di tư tưởng đặc biệt mà người ta gọi là Thần giao cách cảm là một trường hợp đặc biệt của sự chuyển di tư tưởng (một người tự ý mình gợi một tư tưởng

đến kẻ khác bằng cách cố gắng truyền cho họ cái tư tưởng phát sinh nơi mình). Chư huynh cũng có thể làm thử thí nghiệm này nữa, tuy nó khó hơn cái trước. Để khởi đầu, hai người trong chư huynh cùng ngồi trong một gian phòng, cách xa nhau chút đỉnh, quay lưng lại với nhau. Một người phải cố gắng tưởng đến một vật gì nhất định một cách hết sức mạnh mẽ, như một cái hình tam giác hay một cái hình kỷ hà học nào đó, vì đó là một việc dễ làm. Một người thì tư tưởng, còn người kia thì ráng hết sức mình để cho trí óc mình trống rỗng; mỗi người đều có một cái bút chì và một mảnh giấy. Một người lặp lại tư tưởng trong trí mình, còn người kia vẽ cái hình đột nhiên hiện ra trong trí y mà đừng bàn cãi gì về nó, cũng đừng tự hỏi nó có đúng không. Đó là một trong những điều kiện khiến cho sự thí nghiệm này thành công. Sau một hay là hai tuần lễ, chư huynh đổi ngược lại vai trò sau khi so sánh kết quả của sự gởi tư tưởng đi và sự tiếp thu tư tưởng. Không phải một người cứ tiếp thu tư tưởng mãi, như thế y trở nên thụ động quá, thụ cảm quá đối với những cảm giác bên ngoài. Chúng ta không nên thụ động ở một thế giới như cõi Trần của chúng ta đây, có biết bao nhiêu tư tưởng xấu xa bao vây chúng ta. Khi chư huynh nhận thấy mình thành công nhiều lần, chư huynh cũng cứ tiếp tục thí nghiệm như thế, nhưng mỗi người ngồi riêng trong một cái buồng, rồi mỗi người ngồi riêng trong một căn nhà khác nhau: sau hết chư huynh hãy thí nghiệm ở cách xa nhau, càng xa nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy. Trừ phi chư huynh khác hẳn với hằng trăm người cũng đã thí nghiệm như thế rồi (Hội Khảo cứu Tâm linh đã ghi được rất nhiều kết quả như thế), chư huynh sẽ thấy rằng tư tưởng gởi đi và tư tưởng nhận được càng ngày càng giống nhau; về sau chư huynh có

thể dùng phương pháp này một cách chắc chắn như dùng vô tuyến điện, cái điều mà người ta thu nhận được bằng máy điện báo, bằng sức mạnh của điện khí, thì chư huynh dùng sức mạnh của tư tưởng mà thu nhận được vậy.

NAY TÔI XIN NÓI ĐẾN TRẠNG THÁI SAU KHI CHẾT TRÊN CÕI THƯỢNG GIỚI.

Một phần của cõi Thượng Giới là nơi mà ta gọi là Thiên Đàng – Svarga – nơi chôn nhau cắt rún và nơi cư ngụ thiết thọ của chư huynh. Khi chúng ta bắt đầu học hỏi về Thượng Giới bằng thể Trí – chư huynh nên nhớ rằng dân cư bình thường của cõi này hằng sống trong cái Trí – chúng ta nhận thấy rằng những người từ cõi Trung Giới đi sang cõi Thượng Giới này, phải cởi bỏ thể Vía của mình ra, giống như khi mới chết họ đã để lại ở cõi Hồng Trần xác thân họ. Vậy, khoác lên mình một cái thể Trí mà họ đã sử dụng khi còn sống, họ đi vào cõi Thiên Đàng, nó là một phần của Thượng Giới, họ được che chở, không còn có những nỗi đau khổ buồn rầu, khó khăn, nơi đó họ sống một cuộc đời cực lạc, sung sướng vô cùng và tiếp tục sự tiến hóa mà họ đã khởi đầu khi họ còn sống ở cõi Trần.

Chư huynh có thể chia sơ lược những dân cư cõi Thiên Đàng này ra làm bốn hạng:

1/ Những người hồi còn ở trên thế gian đã đặc biệt có những mối tình thương đậm đà nhưng vô tư lợi, nhất là đối với những cá nhân, gia đình, bạn bè v.v... Họ sống trong một thời gian rất lâu với những người mà họ đã mến yêu nơi trần thế, trong một sự thân mật hơn, khắng khít hơn, hoàn toàn hơn là khi còn bức tường xác thịt chia cách họ.

2/ Hạng thứ hai gồm những tín đồ các tôn giáo dù Đấng Thiêng Liêng mà họ thờ phượng là vị nào, và dù họ là người Cơ Đốc Giáo, Ấn Độ Giáo, Phật Giáo, Bái Hỏa Giáo hay là Do Thái Giáo, điều này cũng không quan hệ. Hình thức vẫn vô số nhưng ở nơi những vị mà chư huynh tôn sùng, sự sống chỉ là một mà thôi; lẽ tự nhiên tất cả những tư tưởng, tất cả những hoài vọng đều dâng lên một vị Thượng Đế duy nhất mà thôi. Chư huynh hãy gọi Ngài bằng cái từ ngữ thích hợp nhất với mình; cái nhãn hiệu bề ngoài không quan hệ, tấm lòng của Thượng Đế bao hàm tất cả. Những ai trong khi sống ở cõi Trần đã thờ phượng một hình hài đặc biệt, thì khi lên Thiên Đàng, họ lại tìm thấy hình hài ấy tượng trưng cho Thượng Đế trong những hoài vọng Hồng Trần của họ. Vì Thượng Đế luôn luôn ẩn tàng trong cái hình hài thân mền của tín đồ; trên cõi Thiên Đàng, không ai là một người xa lạ cả. Mỗi người đều thấy rõ ở đây cái lý tưởng cao siêu nhất của mình.

3/ Rồi đến một hạng người rất đông, những ai đã mến yêu, nhưng một cách rộng rãi và phong phú hơn: đó là những người thương yêu nhân loại, làm những việc hữu ích cho con người, những ai vì mến yêu tôn giáo đã hi sinh một phần lớn những tiện nghi và thú vui để giúp đỡ các đồng loại mình. Họ mẫn cảm lo, trù hoạch, phác họa những dự định, nghiên cứu những phương pháp để đem thực hiện trong tương laiặng giúp đỡ thế gian. Giống như kiến trúc sư hoàn thành những bức họa đồ của mình, họ cũng hoàn thành cái tòa lâu đài bác ái và phụng sự mà họ sẽ xây dựng trong những thế kỷ vị lai để giúp đời.

4/ Trong hạng thứ tư có những đại tư tưởng gia, những đại nghệ sĩ, những ai áp dụng sự công bằng vì yêu mến sự

công bằng chứ không phải vì cái phần thưởng mà tôn giáo mang ra để lòe mắt họ; những ai đi tìm kiếm sự hiểu biết, những ai trau dồi nghệ thuật. Tất cả những người đó đều ở Thiên Đàng, gặt hái những gì mà họ đã gieo và gieo thêm hạt cả trên đó nữa, tùy theo cái kết quả mà họ vừa gặt được, để cho ở một kiếp phụng sự vị lai, họ lại gặt hái được nữa.

Tôi đã nói quá nhanh về đề tài này, nhưng nó thật là quá rộng rãi khi nghiên cứu về vấn đề này, chư huynh bắt đầu hiểu rằng cái đời sống ở Thiên Đàng là cái kết quả trực tiếp của đời sống của mình nơi Địa cầu. Nếu chư huynh vun trồng lòng bác ái, chư huynh hãy mến yêu hết sức mình; người yêu của chư huynh có xua đuổi chư huynh, bạn bè của chư huynh có phản bội chư huynh, điều này không quan trọng. Tình yêu không thể nào chết được. Nếu mặc dù ác ý, mặc dù phản bội, mặc dù sự láo dối, chư huynh cứ vững lòng thương yêu, thì rồi trên cõi Thiên Đàng, bạn bè của chư huynh sẽ trở lại với chư huynh, điều gì đã mất đi nơi thế gian, chư huynh sẽ lại tìm thấy nó nơi Thiên Đàng. Nhưng muốn được như vậy, chư huynh đừng có chán nản trong tình thương, bởi vì phải đem dệt sợi chỉ vàng ở trên Thiên Đàng thì không nên để bị cắt đứt ở cõi Trần này. Đối với những ai trong chư huynh thờ phượng một hình ảnh Thiêng Liêng thì cũng thế. Chư huynh đừng cảm thấy bối rối khi thấy lòng mình lạnh lùng, lãnh đạm; đó không phải là đời sống thiết thọ của chư huynh đâu, đó chỉ là những cảm xúc của chư huynh khi lên khi xuống như dòng nước thủy triều. Chư huynh hãy giữ cho tấm lòng Sùng tín của mình được trong trắng và mạnh mẽ, và trên cõi Thiên Đàng, chư huynh sẽ quì dưới chân Thần tượng của mình trong nhiều thế kỷ lâu dài, chư huynh sẽ thưởng thức cái Diễm Phúc Vô Tận Vô Biên, nơi

đó qui tụ những hoài vọng của chư huynh; sẽ không có một tấm màn nào ngăn cách trái tim của chư huynh với trái tim của Ngài. Nếu chư huynh muốn hoạch đắc sự hiểu biết, chư huynh phải gieo hạt ở cõi Trần này. Chư huynh phải khởi sự tại nơi đây cái việc mà chư huynh sẽ tiếp tục trong cõi Thiên Đàng; lúc đó chư huynh sẽ gặp những nhà đại văn hào mà khi còn ở cõi Trần, chư huynh đã đồng một quan điểm với họ. Chư huynh sẽ được tự do lựa chọn bạn bè vì trên cảnh giới này, người ta được sum họp với những ai đồng tâm đồng chí với mình; trên những quảng vô tận của cõi trời, chư huynh sẽ sống thân mật với những đại văn hào đó, những người mà chư huynh đã có thiện cảm về mặt tư tưởng khi xưa. Nếu chư huynh có xu hướng về nghệ thuật và nếu những tác phẩm của chư huynh không được xuất sắc, chư huynh hãy có hoài vọng luôn luôn tiến lên cao và tiếp tục chiến đấu; dù cách cấu tạo còn vụng về, thì đó cũng không quan trọng gì, không một sự cố gắng nào của chư huynh lại bị mất đi cả. Nơi Thiên Đàng, chư huynh lại tìm thấy những hoài vọng đó, chúng sẽ là những tài liệu cho chư huynh làm việc.

Nếu lý tưởng của chư huynh là phụng sự nhân loại, làm nhẹ bớt gánh đau khổ của thế gian, an ủi những nỗi thương tâm của con người, tìm một giải pháp cho những nỗi cơ hàn của nhân loại, chư huynh hãy cố gắng cho nhiều, hãy kiên tâm chiến đấu nơi cõi Trần; vì tất cả những gì ta ham muốn nơi Hồng Trần, thì sẽ được biến thành quyền năng trên cõi Trời; những hi vọng và những hoài vọng sẽ trở thành những năng khiếu khiến ta thực hiện được những sở nguyện đó; điều này giống hệt như một người muốn dệt một tấm lụa tuyệt đẹp: họ thu lượm nơi đây một sợi chỉ màu này, nơi kia

một sợi chỉ màu khác, chỗ nọ vài ba sợi chỉ vàng, rồi những sợi chỉ bạc. Tất cả những sợi tơ và sợi kim tuyến đó gom góp lại, y sẽ ngồi tại nhà y, trước khung cửi và sẽ dệt tấm áo tuyệt đẹp sẵn sàng để mặc, đó là sự liên hệ giữa đời sống Hồng Trần và đời sống trên Thiên Đàng. Nơi trần thế này chư huynh thấu thập những mối hi vọng, những tư tưởng, những hoài vọng huy hoàng, chư huynh góp những sợi chỉ đó lại mang chúng về nơi cư ngụ thiết thọ của mình, khi chư huynh bước qua cửa tử đăng đi đến cõi Thiên Đàng; nơi đó tư tưởng được biến thành quyền năng. Nơi đó chư huynh tự dệt cho mình tấm áo mà chư huynh sẽ mặc lại khi đầu thai xuống Trần. Không một hoài vọng nào bị quên lãng, không một tư tưởng nào bị mất đi, không một món báu vật nào bị chiếm đoạt. Sự đau khổ sẽ biến đổi thành quyền năng, những nỗi đau đớn giống như một vòng gai nhọn sẽ trở thành những vòng trân châu sáng ngời, vòng trân châu này tượng trưng cho quyền năng cứu rỗi nhơn loại; vì mỗi đau khổ đều chứa bên trong cái mầm mống của một năng lực mới, như Edward Carpenter đã nói. Đó là sự liên quan giữa đời sống Hồng Trần này và đời sống nối tiếp trên Thượng giới. Chư huynh phải hiểu nó, đó là một việc quan trọng, vì nếu đời sống Hồng Trần của chư huynh nghèo nàn về tư tưởng và hoài vọng, thì đời sống Thiên Đàng của chư huynh cũng sẽ nghèo nàn; trên Thiên Đàng, chư huynh không thể bắt đầu làm một việc mới; lý do này rất giản dị, ở cõi Trần, tư tưởng đã xây dựng nên thể Trí của chư huynh, và chỉ khi nào lên cõi Thượng Giới chư huynh mới tiếp xúc với những sự vật mà chư huynh đã nghĩ đến khi còn sống. Chư huynh phải làm việc với những tài liệu đó.

THỂ TRÍ

Trong lúc sinh tiền, tư tưởng của ta rút chất Thượng Thanh Khí đặc biệt phù hợp với nó để nuôi dưỡng thể Trí và chỉ có chất Thượng Thanh Khí đó mới khiến cho con người tiếp xúc được với Thượng Giới. Ngoài nó ra không có dụng cụ nào khác để tiếp xúc, và vì thế cho nên đành phải bó tay trước chất Thượng Thanh Khí đã làm ra cái Trí của y. Y không nhận thức được bất cứ sự vật gì ở xung quanh y, nếu y không có những cơ quan giúp y tiếp xúc được với các sự vật ấy. Cũng giống y như thế, ở cõi Trần chúng ta không nhận thức được hằng hà sa số những làn rung động; chúng ta không ứng đáp được với chúng bởi vì chúng ta không có cơ quan thích hợp. Vì hiện giờ chúng ta vô ý thức nên không biết rằng ta thiếu thốn một vật nào đó; ở bên kia cửa tử thì cũng giống hệt như vậy. Nhưng nếu chúng ta có thể ứng đáp với những làn rung động ấy thì chân trời của đời sống càng trở nên rộng rãi hơn.

Đó là những vật liệu duy nhất để cho huynh sử dụng, và nếu chư huynh thiếu chúng thì chư huynh không thể làm gì khác được. Điều này làm cho chư huynh thấy rằng đời sống hiện tại của mình thật là vô cùng quan trọng. Nó cung cấp cho chư huynh những tài liệu của đời sống ở Thiên Đàng; đời sống này phong phú nhiều hay ít tùy theo cái sống kinh nghiệm quý báu mà chư huynh đã thu thập được. Chư huynh hãy đứng về phương diện ấy mà xem xét; chư huynh hãy tự phán xét lấy mình, hãy suy xét những quyền năng của riêng mình, những khả năng của mình, và hãy bắt đầu làm ở tại đây những gì mà chư huynh muốn tiếp tục ở Cõi cao.

Trước đây, tôi có đề cập đến một buổi diễn thuyết của ông Tu viện Trưởng nhà thờ Saint Paul. Nói về nhà Thần bí

Cơ Đốc, ông bảo: “Tất cả những nhà Thần bí đều cho rằng lúc nào Thiên Đàng cũng ở xung quanh ta đây”. Và điều này thật là rất đúng vậy. Do thể Trí của chư huynh tiếp xúc được với cõi Thượng Giới, vì Thiên Đàng là cõi Thượng Giới như tôi đã nói với chư huynh; tuy nhiên cõi Thiên Đàng là một miền của cõi Thượng Giới được che chở một cách đặc biệt. Vậy thì chư huynh có thể đem cõi Thiên Đàng lại với mình, tùy theo sự phát triển thể Trí của chư huynh, và tùy theo cách chư huynh sống và thức tỉnh ở cõi đó càng ngày càng nhiều hơn trước. Giữa những âm thanh hỗn loạn của cõi Trần này, chư huynh có thể nghe thấy những khúc nhạc thiêng liêng, chư huynh có thể mang cái ánh sáng rực rỡ, cái diễm sắc, cái vẻ huy hoàng của Thiên Đàng vào trong miền u tối và xấu xa của Trần gian. Đó thật là cái điều mà Saint Paul muốn nói khi Ngài bảo: “Chúng ta là dòng dõi của nước Thiên Đàng. Chúng ta từ Thiên Đàng xuống Trần, và chúng ta cũng sẽ về nơi đó”.^[1] Nếu chư huynh nhớ kỹ điều này thì chư huynh cũng như bao kẻ khác sẽ không bao giờ có ý muốn hỏi rằng: “Trên Thiên Đàng, tôi có nhận ra những bạn hữu của tôi không”. Vì chư huynh bao giờ cũng sẽ là chính chư huynh, không hề có sự thay đổi. Chư huynh cũng vẫn cùng mang một thể Trí như bây giờ, chư huynh đang suy nghĩ trong đó, và chư huynh sẽ gặp những bạn bè của mình với những thể Trí mà họ đang mang trong lúc này đây. Vậy chư huynh sẽ nhìn nhận được họ, chứ không sao có thể khác được. Những sợi dây liên kết chư huynh với bạn bè không phải có tính cách vật lý mà thô; chư huynh cũng đã liên kết với họ bởi những cảm xúc và trí thông minh nữa, đó là những sợi dây của chính chư huynh

¹ Thế nên người ta mới nói “chết là về quê về kiếng” (Lời dịch giả)

chớ không phải của những lớp vỏ, quần áo của chư huynh mặc. Một người cũng có thể nói: “Chiều nay khi về tới nhà, tôi cởi áo choàng ngoài ra, và vợ tôi thay đồ mát thì tôi có sẽ nhận ra được nàng không? ” Thế nào chư huynh cũng sẽ nhìn nhận ra những người thân mến, những người mà chư huynh cảm phục. Còn những kẻ thù của chư huynh? Không, chư huynh sẽ không hề gặp họ đâu. Họ cũng sẽ hưởng hạnh phúc nơi Thiên Đàng, nhưng sẽ không thể có sự gặp gỡ đáng tiếc giữa họ và chư huynh, vì nơi Thiên Đàng, tình thương yêu là Định luật tối cao; và lòng thù hận không tìm thấy được thứ vật chất nào để tự biểu lộ được. Vì thế đời sống của chư huynh chỉ là một. Hiện nay chư huynh sống ở cả ba cảnh giới. Để khởi đầu, xin chư huynh coi quan niệm này như một giả thuyết. Rồi nếu những sách mà chư huynh đọc đã giúp cho những tư tưởng đó được mạnh mẽ thêm thì chư huynh hãy tự mình học hỏi mình dưới ánh sáng của những ý niệm ấy, và chư huynh hãy xem thử coi chúng có soi sáng cho nhiều chỗ tối tăm chẳng, chúng có giúp chư huynh hiểu được rành rẽ những người xung quanh và tự hiểu lấy mình không. Nếu chư huynh nắm vững được điều này, chư huynh sẽ có hi vọng, vì dù bây giờ chư huynh vẫn ít tiến bộ trên con đường phát triển mà chư huynh muốn theo đuổi thì điều đó cũng không quan trọng gì. Chư huynh hãy hết sức vun trồng những khuynh hướng của mình, và rồi trên cõi Thiên Đàng, một sức mạnh mới mẻ sẽ làm cho chúng trở nên nồng nhiệt hơn; chư huynh hãy trau dồi những thiên tư của mình một cách sốt sắng, và ở bên kia cửa tử, chư huynh sẽ được đền bù lại công lao khó nhọc một cách rộng rãi. Nhưng nếu chư huynh bóp nghẹt hoài vọng và năng khiếu của mình thì mùa gặt trên Thiên Đàng sẽ thất bát vì chư huynh chưa làm đầy

đủ những điều kiện cần thiết để khi lên Thiên Đàng, chư huynh sống được một cuộc đời lâu dài và sung sướng.

Nhưng nếu chư huynh không chấp nhận được quan niệm Thông Thiên Học, nếu quan niệm này không phù hợp với những sự hiểu biết mà chư huynh đã hoạch đắc được, thì ít ra chư huynh hãy để cho quyền năng sáng tạo của tư tưởng trở thành một sự luyện tập thường lệ đối với mình, và chư huynh hãy nhận định rõ sự luyện tập ấy là như thế nào. Tất cả chư huynh đều nghe người ta nói đến những tư tưởng nhất định chúng ám ảnh con người. Có khi vì vậy mà ta sinh ra điên khùng, có khi tư tưởng đó khiến một người tầm thường trở nên một vị anh hùng. Tư tưởng nhất định của một người điên là một ý niệm sai lầm không phù hợp với thiên nhiên, mà cũng không phù hợp với những việc xung quanh. Kẻ điên tưởng rằng người y làm bằng thủy tinh và vì vậy y cứ sợ nó bể đi mãi, y là một người điên vì tư tưởng nhất định của y sai lầm. Nhưng chư huynh hãy xem xét về tư tưởng nhất định của một người đại ái quốc như ông Arnold Von Winkelried; khi thấy hàng ngũ chặt chẽ của quân địch và thấy dân quân do ông chỉ huy lùi bước trước cái mũi giáo song song của đoàn quân Áo thiện chiến, ông bèn xông tới trước quân thù, giơ hai tay ôm lấy những ngọn giáo khiến cho bao nhiêu mũi giáo nhọn đều đâm vào ngực ông, ông hi sinh đời mình để thọc phủng hàng ngũ quân địch, những người của ông mới phá tan hàng rào quân địch được và mới thắng trận. Tư tưởng nhất định của ông là lòng yêu nước, nó đã làm cho ông thành một vị anh hùng hi sinh đời mình để cho tổ quốc được độc lập.

Phải xem xét về bản chất của tư tưởng nhất định; sự quan trọng tối cao là tư tưởng đó phải đúng với sự thật, tư

tưởng nhất định bắt buộc chư huynh phải vâng lời nó một cách mù quáng bất chấp mọi lý luận, mọi bằng chứng, mọi ý kiến của một người bạn; bỏ qua cả những quyền lợi của chính chư huynh nữa; tư tưởng nhất định ra lệnh và chư huynh vâng lời, dù cho có sự gì xảy đến cho chư huynh trong cõi đời phù du này cũng mặc.

Khi tư tưởng nhất định cao thượng và đúng với sự thật, thích hợp với cơ tiến hóa, tượng trưng cho những hi vọng cao nhất của chư huynh, những tư tưởng nhân từ nhất, khoan dung nhất, những hoài vọng cao cả nhất, thì ta gọi nó là một Lý Tưởng.

Mỗi người cần phải có một lý tưởng, nhất là đối với những người trẻ tuổi nhất trong chư huynh, những thanh niên. Hãy chọn lý tưởng của mình lúc còn xuân xanh và đến khi tuổi cao tác lớn, chư huynh sẽ thực hiện gần được nó. Người ta không thể sống một cách khôn ngoan, đúng đắn, nếu người ta không có một lý tưởng để hoài vọng, một lý tưởng mà chư huynh yêu quý hơn bất cứ vật gì mà đời có thể hiến cho chư huynh, và hơn bất cứ cái gì mà người ta có thể tìm được. Vậy thì chư huynh phải có một lý tưởng, mỗi buổi sáng chư huynh hãy nghĩ đến nó trong chốc lát, và dần dần chư huynh sẽ thành ra phản ảnh của lý tưởng đó. Giống như hình dáng của chư huynh phản chiếu trong một tấm gương, lý tưởng của chư huynh sẽ thành hình trong trí chư huynh và chư huynh sẽ giống y cái điều mà chư huynh thường suy nghĩ đến, cái điều mà chư huynh tôn kính. Chư huynh đừng sợ hãi mà không dám nêu lên cho mình một lý tưởng quá đẹp đẽ, quá cao thượng, chư huynh đừng nghĩ rằng chư huynh sẽ không đạt được nó; nội một việc nghĩ ra lý tưởng đó cũng là một sự bảo đảm cho sự thành công của chư huynh. Tất cả những gì mà chư huynh có thể tưởng tượng ra trong trí, chư

huynh sẽ có thể thực hiện được sau này; chung cuộc, tất cả những mối hi vọng của chư huynh đều sẽ thành tựu. Đời sống của chư huynh vốn vô cùng vô tận, chư huynh không bị thời gian hạn chế, nhưng chư huynh có trước mặt mình những thời đại vô tận vô biên. Sau cùng, chư huynh sẽ đạt được lý tưởng của mình và sẽ lấy đời sống của chính mình mà tượng trưng nó trên cõi Trần này.

Chư huynh hãy có một mục đích, chư huynh đừng sống một cuộc đời vô tư lự, vô ích, không xứng đáng với danh từ “con người”, chư huynh đừng để cho trên những cõi cao siêu người ta nói về chư huynh như vậy: “Người nam hay người nữ này đầu thai làm người sớm quá”. Chư huynh hãy tạo cho mình một lý tưởng, chư huynh hãy thờ phụng nó, hãy thờ phụng bằng đời sống của mình hơn là bằng những lời nói, hãy lấy tư tưởng, hoài vọng, hành động của mình mà thờ phụng nó. Như thế đời sống của chư huynh sẽ dần dần trở nên đẹp đẽ, hùng cường và khôn ngoan giống như trong lý tưởng. Và dù cho ở cõi Trần này, chư huynh không thực hiện được những mối hoài vọng của mình, khi chết đi, chư huynh cũng hoạch đắc được một sự cao cả mà chư huynh sẽ không sao đạt được nếu làm cách khác. Trên cõi Thiên Đàng, cái lý tưởng của chư huynh sẽ ra ngênh tiếp chư huynh, với cái vẻ huy hoàng của đời sống trường tồn bất diệt: nó khắng khít với chư huynh, chia sẻ với chư huynh cái tinh hoa của đời sống của nó, và những hi vọng của chư huynh hồi còn ở cõi Trần sẽ được thực hiện trên cõi Thiên Đàng, và sau nhiều ngày, chư huynh sẽ trở xuống cõi Trần đầu thai lại và thành ra Người Phụng Sự Nhân Loại.

IV- TINH THẦN CON NGƯỜI VÀ ĐỜI SỐNG THIÊNG LIÊNG

Tôi đã nói với chư huynh về những thể của con người: Thể Trí, Thể Vía và Xác thân. Hôm nay tôi xin chư huynh theo tôi đến một cảnh giới cao siêu hơn, tinh khiết hơn. Tôi xin chư huynh tiến lên cao hay thâm nhập vào – chư huynh ưa thích dùng từ ngữ nào thì xin tùy ý – những nơi cao cả, những chốn thâm sâu của Lương Tri trong nội tâm, nơi đó chư huynh nhìn nhận được cái Bản Thể Thiêng Liêng của mình, thực hiện được sự cao cả mà chư huynh muốn vượt tới, nơi đó chư huynh sẽ giữ vững vị trí của mình trong tương lai. Xin chư huynh để cho tôi dắt dẫn đến những cảnh giới của Lương Tri, nó nâng chư huynh lên cao, vượt khỏi những nỗi lo âu của cõi Trần này, và khiến cho chư huynh được yên tĩnh giữa những sự náo động xung quanh mình, sung sướng tuy có những nỗi u buồn bên ngoài, bình thần khi mà những sự tranh đấu và những huyên náo bao vây chư huynh, vui vẻ ở nơi mà thế nhân chỉ trông thấy những lý do để bất mãn và lo sợ. Chư huynh cũng vẫn nhớ rằng người ta nói: Mục đích của các triết lý chọn chánh là diệt trừ được sự đau khổ. Có một miền kia không có sự đau khổ, một vương quốc không có những nỗi lo phiền. Con người có thể sống như một Thực Thể Tinh Thần, y có thể sống nơi Bản Thể mà ta thường một đôi khi gọi là Chơn Ngã, và sống như vậy, y biết được nguồn an lạc vô biên ở giữa những hiện tượng của thời gian. Muốn sống được như thế, y phải vượt lên khỏi những nỗi buồn rầu của cõi Trần này, nhưng y không cần phải rời bỏ cõi Trần là nơi số mệnh đã đặt y vào đó; không cần phải tìm chốn rừng rậm hay động cả non cao để lánh mình, không cần phải xa lánh

những nơi phồn hoa đô hội. Y vẫn có thể làm việc ở nơi công cộng, biện hộ ở Tòa án, săn sóc các bệnh nhân ở đường đường, giúp việc trong một tiệm buôn hay là chiếm cái địa vị cao sang của người trị nước. Làm đầy đủ mỗi nhiệm vụ của mình hơn là một thể nhân, không bao giờ lùi bước trước bốn phận nhưng tận dụng những khả năng và sức làm việc của mình mà làm đầy đủ bốn phận, và tuy đang sống nơi thế tục mà vẫn hiểu được Bản Thể Thiêng Liêng của mình, và làm việc không phải để mưu cầu những của cải phù du của Trần gian, nhưng với tư cách là một dụng cụ trong sự hoạt động của Thượng Đế – đó là tất cả những điều cần thiết để hưởng được sự an lạc và sống một cuộc đời Tinh Thần.

Bây giờ đây Tinh Thần là gì? Vì nếu chúng ta không biết Chơn Ngã hay Tinh Thần là gì, thì chúng ta không sao hiểu nổi đời sống Tinh Thần là gì vậy. Tinh Thần chính nó là **Con Người**, là một **Điểm Linh Quang** mà **Shri Krishna** đã gọi là: “Một phần tử của chúng ta, một Sinh vật”. Chư huynh sẽ hiểu một cách dễ dàng hơn ý nghĩa của Tinh Thần nếu chư huynh suy nghĩ một chốc lát đến cái câu mà ai cũng biết trong kinh Bhagavad Gita: “Đấng ngự trong xác thân”. Chúng ta đã học về những thể rồi; nay chúng ta học đến “Đấng ngự trong xác thân, Con Người.” Con người thiết thọ ấy là Đức Thượng Đế ẩn tàng trong lớp áo nhục thể. Chư huynh hãy nhớ rằng người ta nói: “Không nên than khóc cho người sống cũng như cho kẻ đã chết” và lý do của sự vượt qua khỏi những nỗi khốn cùng của nhân loại, lý do của sự lãnh đạm này đã được giải nghĩa một cách thanh bai khéo léo và hoàn toàn cho đến đối thật là làm một sự liều lĩnh nếu tôi kể những lời đó ra đây, xen lẫn vào những lời hèn mọn của chính tôi. Chư huynh hãy nhớ người ta đã nói về mỗi con người rằng:

Comment [L6]: viết hoa

“Chơn Thần vô thủy thì vẫn vô chung. Đấng ngự trong xác thân vốn bất sinh bất diệt. Ngài tồn tại đời đời kiếp kiếp. Khi xác thân bị tiêu hủy, Ngài cũng không chết. Cũng giống như một người liệm bỏ những quần áo hư cũ đi và mặc những y phục khác. Con người ngự trong xác thân liệm bỏ những thể hư hoại để vào ở trong những thể mới khác”.

Rồi lời của Đức Giáo chủ lại vang dội lên:

“Không một sự gì có thể phá hoại được Đấng ngự trong xác thân. Đấng ngự trong xác thân bất khả phân ly, nước lửa không xâm phạm được, không thể hư hoại được, trường tồn bất diệt, đâu đâu cũng có Ngài, bất di bất dịch, cố cựu, ẩn tàng, bất khả tri, bất biến; biết được như thế rồi người ta không nên lo âu cái gì cả”.

Vậy thì tất cả đều được chứa đựng trong cái vỏ của trái hồ đào. Nếu chư huynh chính là chư huynh, Đấng ngự trong xác thân, nếu trong những thể hữu hoại của mình, chư huynh biết được rằng sự sinh và sự tử đều không ảnh hưởng đến mình, trường tồn bất diệt, vô thủy vô chung, thì tại sao chư huynh lại có lý do để đau khổ than van, vì đã biết rằng mình chia sẻ đời sống của Thượng Đế và cũng trường tồn bất diệt như Ngài.

Sự liên quan giữa Đấng ngự trong xác thân và những thể mà Ngài khoác lên mình là thế nào? Nếu đối với đời ba người trong chư huynh, cái ý niệm về đời sống vô tận vô biên có thể làm cho ngạc nhiên, thì xin chư huynh hãy để cho tôi nhắc lại với chư huynh một sự tương tự như thế trong thiên nhiên, nó khiến cho chư huynh hiểu rõ được sự khác biệt giữa Đấng ngự trong xác thân với xác thân đó. Chư huynh hãy nhớ đến lời tuyên bố của nhà đại bác học người Anh, Thomas Huxley, về thuyết Luân hồi: “Những sự tương tự mà người ta tìm thấy trong thiên nhiên là những bằng cứ rõ rệt

của tín ngưỡng này, và không có một sự gì phủ nhận nó được". Chư huynh hãy lấy sự so sánh một khu rừng rộng rãi và xem xét về đời sống của cái cây nó mọc và phát triển trên mặt đất; trong những xứ ở miền bắc thì cái thí dụ này lại còn rõ rệt hơn là những xứ ở miền nam này. Chư huynh thấy mỗi năm một lần cây trở những lá non xanh mướt, những lá cây này hút đồ ăn trong không khí và nhờ chất đó biến đổi ra cây mới sống được. Những chất này đều gom góp trong nhựa cây khi lá rụng và khi nhiệm vụ của lá hoàn thành. Nhựa cây chứa đầy những chất bổ mà lá đã gom góp được, liền từ thân cây chảy xuống rễ cây tỏa ra dưới gốc và nằm đó trong một thời gian, mắt con người không trông thấy được. Nhưng Đông vừa mãn thì Xuân lại sang, tiếng chim hót líu lo, cùng trong một lúc, cảnh vật bừng tỉnh với một đời sống mới; nhựa cây lại đi lên, theo thân cây đến nhánh nhóc. Nhựa lan tràn trong mỗi bộ phận của cây và ban rải sự sống. Những mầm non nở lần, những lá mới lại đơm ra, và một lần nữa, cây lại khoác lên mình cái tấm áo rực rỡ của mùa hè, và lá cây lại tái lập cái công việc tiêu hóa đồ ăn nhờ đó mới sống được. Đời sống con người cũng giống như thế, Tinh thần giống như cái cây, một mầm mống của Thượng Đế đem gieo trên miếng đất của đời sống nhân loại. Những chiếc lá cây thì giống như những kiếp sống của con người, tự biểu lộ ra để gom góp chất sống nhờ đó Tinh thần mới hiện ra được. Chúng gom góp chất bổ và chuyển di nó cho đời sống, đời sống này là nhựa cây. Những lá cây rơi xuống và chết đi. Chúng bị chôn vùi dưới đất hay là bị thiêu ra tro bụi, nhưng sự sống là nhựa cây đi lên phía Tinh thần, mang đến cho nó chất bổ dưỡng, đó là kết quả của kinh nghiệm Hồng Trần. Ở trong Tinh thần, chất này biến đổi thành quyền lực, những quan năng khi trở

xuống trần đầu thai, Tinh thần ban rải sự sống mới mẻ cũng như cái cây trổ lá vậy. Một lần nữa, Trường đời lại dạy dỗ chúng ta và khiến cho Tinh thần biểu lộ được. Đó là sự liên quan giữa Tinh thần và các thể Xác, Vía, Trí, đó là sự khác nhau giữa cái Trường tồn vĩnh cửu và cái phù du nhất thời. Và nếu chư huynh so sánh đời sống Hồng Trần với những lá cây, nếu chư huynh tự coi mình như một cái cây không bao giờ chết và chỉ trổ những lá mới trong đời sống của mình, chư huynh sẽ có một hình ảnh tốt đẹp của Chơn Ngã; nhờ những thể mới, Tinh thần tìm kiếm được chất bổ cần thiết để tự phát triển, còn chính Tinh thần thì vẫn hằng có đời đời và bất sanh bất diệt; luôn luôn làm phát sinh, tự những khả năng vô cùng vô tận của nó, những quyền năng cụ thể để chứng tỏ sự tiến hóa của con người.

Theo cách đó, chúng ta nhìn thấy được những sự tiến bộ của đời sống trường tồn thỉnh thoảng bị che đậy dưới tấm màn nhục thể. Chúng ta vừa nói rằng đời sống này là một phần đời sống của Đức Thượng Đế. Tôi đã thuật lại những Thánh ngôn, những lời châu ngọc của Shri Krishna khi Ngài nói về cái tính cách thiêng liêng và tuyên bố rằng Chơn Thần Jivatma là một phần của Bản thể Ngài; điều này khiến ta hiểu được những đặc tính của Tinh thần, và nếu ta suy nghĩ chút đỉnh, ta sẽ biết rằng đời sống Tinh thần hiện ra nơi ta cách nào trong khi chúng ta còn chìm đắm trong đời sống vật chất của những cõi Hạ giới. Vì chúng ta biết rằng trong Bản thể của Thượng Đế có ba đặc tính lớn tự biểu lộ, và nếu con người là một phần tử của Ngài, thì đặc tính đó cũng phải tự biểu lộ, nhưng chúng bị hạn định, còn ở nơi Ngài chúng nó vô biên, chúng đương phát triển nơi ta, còn ở nơi Ngài chúng là hoàn hảo và đầy đủ. Và bởi chúng ta biết rằng một trong

những đặc tính của Đấng Tối Cao là quyền năng, và bởi vì Ngài cai trị các thế giới, cho nên chúng ta nhìn thấy ngay cái phản ánh của quyền năng của Ngài trong Tinh thần của con người, đó là Ý chí, tuy rằng trong một thời gian nó bị hạn chế rất nhiều và rất kém tiến hóa. Và cũng như ta đã nhìn nhận nơi Thượng Đế cái Lương Tri hoàn hảo, nó tự biết mình cũng như tất cả những gì có nơi Ngài, vì Ngài là Đấng Độc Nhất vô nhị. Chúng ta cũng nhìn thấy nơi con người cái trạng thái kỳ diệu đó, tức là sự khôn ngoan, sự minh triết, nó chính là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất, là sự thực hiện Thượng Đế nơi con người, sự thực hiện Chơn Ngã nơi con người có thể nói được, không phải bằng lời nói suông, mà trong thực thể rằng: “Tôi là Ngài”. Sự minh triết này là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất, và chư huynh hãy nhớ rằng người ta đã viết (trong Thánh kinh) như vậy: “Tất cả những gì ở ngoài Chơn Như đó thì đều là vô minh cả”. Cho nên chúng ta trông thấy cái trạng thái Sáng Tạo nơi Thượng Đế phản chiếu trong Trí khôn con người, nhờ quyền năng Sáng Tạo đó mà con người có thể ban cho mọi vật một hình dáng mới mẻ. Nhưng dù có thừa nhận ba Ngôi nơi con người, Ý Chí - Minh Triết - Trí Sáng Tạo, người ta có thể tự hỏi rằng làm sao mà chúng ta biết được: đến lúc nào những Đặc tính Thiêng liêng đó bắt đầu tự biểu lộ nơi đời sống thấp hèn, và không biết chúng ta có thể nhìn nhận sự hiện hữu của Tinh Thần, phân biệt nó với vô số hoạt động của nhục thể không? Sự khác biệt giữa cái gì thiêng liêng và những sự kích thích của dục vọng nó ngự trị loài người là thế nào? Một người theo đuổi thú vui, danh vọng, uy quyền, thế lực chính trị, y hằng hái muốn đoạt cho được việc đó, chúng bao vây y tứ phía trong cõi đời đẹp đẽ này. Tùy theo hoài vọng của y, y chạy từ vật này đến vật khác,

nếu thú vui quyến rũ y, y tìm kiếm những nơi nào có nó; nếu y tham vọng được có danh tiếng, thì y làm việc suốt ngày, cố công gắng sức thêm mãi nắm lấy mỗi cơ hội để tiến thân; y đi từ chỗ này đến chỗ khác cùng khắp mọi nơi, y đến chốn nào mà y tưởng chốn đó có cái gì cần thiết cho mục đích của y, có thể thỏa mãn sự ham muốn của y. Khi mà con người còn bị dục vọng chỉ huy, khi mà còn bị phong trần lôi cuốn thì y hãy còn sống một cuộc đời phàm tục chứ không phải một cuộc đời tinh thần; y chưa nhận thức được cái Chơn Ngã thiệt thọ của mình. Nhưng khi mà dù bị dục vọng tấn công, y vẫn đứng vững, khi y bị những sự việc quyến rũ bao vây, y vẫn không lay chuyển, trơ như đá, vững như trời, khi sự giàu sang ở kề bên mình mà y không màng đến bởi vì sự giàu sang làm cho y tổn thương danh dự, khi y có thể đạt được quyền thế mà phải hi sinh những nguyên tắc đạo đức của mình, khi thú vui quyến rũ y mà xét ra có tổn hại cho kẻ khác, khi y tự xem xét cõi lòng của y và tự nhủ: “Tôi không muốn phạm tội, tôi không muốn tự mình làm nhơ danh, tuy rằng dục vọng đang kích thích tôi và sự quyến rũ đang lôi cuốn tôi”. Lúc đó từ nơi sâu thẳm của Tinh Thần, ý chí con người toàn năng bỗng vươn lên cao và đời sống Tinh thần bắt đầu điều khiển y, vì ý chí không phát sinh từ nơi xác thịt mà phát sinh từ nơi Tinh Thần. Và khi mà con người bắt đầu hiểu được sự sống vẫn duy nhất ở tất cả những người thân mến xung quanh y, khi y hiểu rằng tất cả mọi người đều là những anh em, tình thương yêu bắt đầu liên kết y với họ, y đem tấm lòng thương yêu đưa con ruột của y ban rải cho tất cả những đứa trẻ mồ côi nghèo khổ không người che chở; khi y đem tấm lòng thương yêu người mẹ ruột đáng tôn kính của y chia sẻ cho những người già cả, vì y coi những người bỏ lão như là

cha mẹ của y, khi y coi những đứa trẻ như con ruột của y; khi tình thương yêu hòa hợp với sự biết được “Vạn Vật Nhất Thể” và đem ban rải cho tất cả mọi người, không phân biệt màu da, nòi giống, giai cấp, môn phái; thì lúc đó sự Minh Triết biết được Đấng Duy Nhất bắt đầu cảm hóa con người, và cái tình yêu riêng tư cạn hẹp, rất tuyệt đẹp theo cách thể của nó bỗng biến đổi ra thành Bác ái Thiêng liêng ban rải cho vạn vật. Và khi ở giữa những sự náo động cuồng loạn của Hạ trí, con người lệ làng nhận ra cái ảnh hưởng cao siêu; khi y nghe tiếng nói của Thượng trí, nó bắt đầu điều khiển và sửa đổi Hạ trí để đạt được mục đích nhất định thì lúc đó sự hoạt động sáng tạo của trí khôn khởi sự nắm giữ quyền hành, không cho cái Trí chăm chú mãi vào sự nhận xét những hiện tượng. Trong trường hợp này, người ta thấy rõ ràng sự hiện diện của Tinh Thần, và đời sống của Tinh Thần ẩn dưới nhục thể bắt đầu biểu lộ ra.

Và ngay lúc đó người ta nêu câu hỏi này: Đời sống Tinh Thần là gì? Đời sống Tinh Thần không bao giờ liên quan tới những đặc tính của cái Vía và của cái Trí, mà người Ấn Độ gọi là Siddhis, còn người Tây phương gọi là những phép thần thông. Đời sống Tinh Thần không phải là thần nhãn, thần nhĩ, nó không bắt buộc những thể Xác, Vía, Trí, phải làm việc trong ba cảnh hạ giới. Đời sống Tinh Thần không phải là sự hiểu biết sâu rộng về những cõi vô hình, mấy cõi này cũng đầy dẫy những hiện tượng như cõi Trần. Đời sống Tinh Thần không hề liên quan, liên hệ đến tất cả những điều đó. Tính chất và nét đặc biệt của nó hoàn toàn khác hẳn. Đời sống Tinh Thần cũng gọi là Đạo Tâm, là Sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất, và bao hàm một đời sống phù hợp với sự hiểu biết đó.

Có lẽ vài ba người trong chư huynh còn nhớ đến bác sĩ Miller – chư huynh nên kính trọng bác sĩ vì ông là một tín đồ Cơ Đốc tính tình cao thượng – ông có viết thư cho những người học trò cũ của ông cách đây vài ba năm, lời lẽ thanh bai mà tôi xin chư huynh nhớ lấy ba chữ đầu. Ông nói: “Ấn Độ Giáo đã hiến dâng cho nhân loại hai món quà rất quý báu: ấy là những lý thuyết về Thượng Đế tự tại (Thiên lý tự tại) và nhân loại tương liên”. Một tín đồ chơn chánh của một tôn giáo tuyên dương một cách tốt đẹp cái giá trị của một tôn giáo khác với tôn giáo mình, như vậy chứng tỏ ông có tâm mắt rộng rãi, tâm hồn cao thượng, đó luôn luôn là những đặc điểm của người Cơ Đốc Giáo. Tôi nhấn mạnh vào câu: “Đức Thượng Đế tự tại”. Có thể đối với chư huynh, câu này dường như khô khan, lạnh lùng và vô duyên; có cần phải phiên dịch lại nó để chư huynh hiểu được ý nghĩa thiết của nó không? Dĩ nhiên câu này có nghĩa là Thượng Đế ngự trị khắp nơi và trong mọi vật; nhưng như thế cũng chưa đủ. Câu này còn có nghĩa là khi chư huynh đi dọc theo bờ biển, ngắm nhìn những lượn sóng của đại dương bủa vào bờ như sấm dậy. Chư huynh nhận thấy cái quyền năng thiêng liêng, oai nghi của Thượng Đế biểu hiện trong đó. Chư huynh băng qua một cánh rừng đẹp đẽ, chư huynh thường thức cái cảnh âm u, tịch mịch, bốn bề vắng lặng, bóng mát rợp che giữa buổi nắng chang đúng Ngọ. Ôi! chừng đó chư huynh mới biết được cảnh an lạc thiêng liêng; chư huynh mới biết được sự trầm lặng nó biểu lộ Đức Thượng Đế.

Nhờ tất cả những mối cảm giác này mà chư huynh tiếp xúc được với Thượng Đế và cảm thấy được sự hiện diện của Ngài. Khi chư huynh ở trên những rặng núi Hi mã Lạp Sơn cao vút, xa xăm, nếu chư huynh xem xét sự bền vững kỳ diệu

của chúng, những miền tuyết phủ quanh năm trùng trùng điệp điệp, không đường lối ra vào, trong những rặng núi đó, chư huynh thấy được cái oai hùng và sự vĩnh cửu của Đức Thượng Đế, và ở trong băng tuyết, chư huynh thấy được sự thanh bạch, thuần khiết của Ngài. Rồi khi chư huynh quan sát những tầng trời cao vút, nơi đó các nhà thiên văn chỉ thấy những tinh cầu luân chuyển, khoảng không gian bao la bát ngát kia đã nói cho chư huynh rõ cái Uy linh trầm mặc của Ngài. Không có cái chi trên đầu ta ở mấy tầng trời cao rộng, không có cái chi ở dưới chân ta, trong những hang sâu vực thẳm mà lại không chứng tỏ sự hiện diện của Ngài và không nói rằng: Ngài là Linh hồn của vạn vật. Thế nên chư huynh ngắm xem phong cảnh, chư huynh thấy Đức Thượng Đế xuyên qua y phục của Ngài. Đó mới thật là cái nghĩa của câu Đức Thượng Đế ngự trị khắp nơi hay là Thiên lý tự tại, bởi vì có một mình Ngài hiện tồn mà thôi. Nếu chư huynh muốn, chúng ta hãy xem xét ý niệm này cận kề hơn. Nhiều người bài xích Đa thần giáo, nhưng khi người ta hiểu rõ thuyết này thì thấy nó chỉ là sự cố gắng của con người, vì bị hạn chế trong sự diễn tả tư tưởng, nên phải lấy vô số hình ảnh để cất nghĩa về Đức Thượng Đế giáng trần. Nhờ như vậy ai nấy đều thấy thật là rõ ràng sự biểu lộ của Đức Thượng Đế, còn nhà triết học biện luận về vấn đề này một cách mập mờ, khó hiểu. Thật sự, nhân loại đáng thương hại này chỉ hiểu được Đức Thượng Đế là khi nào Ngài biến hình, hiện ra trong vô số Thần linh. Nếu chư huynh khôn ngoan chớ không đến đổi phi lý, chư huynh không để cho khoa học chỉ nhận xét những vẻ bề ngoài mà lại chỉ trích cái sự hiểu biết sâu xa hơn, nó dạy cho chư huynh những điều huyền bí về đời sống của con người và của Thượng Đế. Nếu chư huynh muốn thì chư

huynh cứ học hỏi với khoa học Tây phương, nhưng về phần chư huynh thì chư huynh hãy dạy cho Tây phương biết về đời sống vô biên và sự hiện diện của Thượng Đế khắp mọi nơi. Nếu chư huynh làm như vậy, thì thật ra thuyết Đa thần của chư huynh sẽ là một điều rất tốt đẹp. Vì khi nhìn thấy người vợ âu yếm cúi xuống với mình, chư huynh sẽ thấy đó là Lakshmi, ánh sáng và Nữ Thần Nội Trợ chiếu sáng ngời qua cặp mắt của người vợ thân yêu; và khi người vợ nhìn người chồng, kẻ đảm đương và trụ cột của gia đình, nàng sẽ thấy chàng là Thượng Đế Vishnou, Đấng duy trì và bảo tồn Đời sống của Vũ trụ. Nhìn qua ánh mắt của con cái mình, chư huynh sẽ thấy ánh mắt của Đức Krishna và trò chơi trẻ nít của Ngài với những nữ mục đồng Gopis. Và khi người mẹ cúi xuống chiếc nôi với con, chư huynh sẽ nhìn thấy Đức Thánh mẫu Durga, Đức Mẹ thiêng liêng của Vũ trụ chăm nom săn sóc thế giới. Đúng như vậy, thuyết Đa thần là sự sống của con người đã được Tinh thần hóa; những hình hài không còn làm cho chúng ta bị mù quáng nữa, chúng ta quả quyết nhìn thấy sự sống ở trong những hình hài đó. Sự sống chỉ có một, mà hình hài thì vô số; Sự sống chỉ có một, mà nhãn hiệu thì vô cùng. Trong Thánh kinh há chẳng có câu này: “Kẻ nào thờ phụng tất cả những hình hài, thì chính kẻ đó không thờ phụng Ta (Đức Thượng Đế) hay sao! Dù không thờ phụng theo tục cổ truyền”. Như thế chư huynh sẽ bắt đầu hiểu rằng Đời sống Tinh Thần hay là Đạo Tâm có nghĩa là sự nhận biết được Thượng Đế ở khắp mọi nơi và ở trong mọi vật.

Nay tôi xin nói qua với chư huynh sự liên quan giữa Đời sống Tinh Thần hay là Đạo Tâm và nền thương mại, nơi công sở, ngoài đường phố, và nếu có thể được, tôi xin giải nghĩa cho chư huynh rõ làm cách nào mỗi người trong chúng

ta đều có thể thành một người có tâm đạo nếu chư huynh quả quyết muốn được như vậy. Chúng ta hãy xem xét vô số hoạt động của đời sống Hồng Trần, những đường lối khác nhau để giúp đỡ và duy trì thế gian: nền thương mại nó liên kết những quốc gia lại với nhau và dự phần vào việc nuôi dưỡng nhân loại luôn luôn sinh sôi nảy nở; những thương thuyền vượt qua đại dương chở đầy những hàng hóa từ quốc gia này đến quốc gia khác, những người lái buôn và những thương gia phân phát hàng hóa đó cho tất cả mọi người, khiến cho ai ai cũng có được những thứ cần dùng; trật tự được gìn giữ trong xã hội, những sự cố gắng của những người ngăn cấm không cho kẻ mạnh hiếp kẻ yếu trong những vụ buôn bán; tất cả cái guồng máy luật pháp vĩ đại – ông quan tòa nơi tòa án, vị luật sư nơi pháp đình, viên cảnh sát ở ngoài đường, những ai giúp cho guồng máy xã hội chạy đều, bênh vực kẻ yếu khỏi kẻ mạnh lấn át; đời sống gia đình, căn bản của mọi quốc gia; sự che chở của người cha, tình yêu thương của người mẹ, sự vui vẻ của đứa con, nhiệm vụ của vị lương y không sợ sự truyền nhiễm và liều thân làm giảm bớt sự đau khổ, nhà giải phẫu có bàn tay khéo léo và nhờ kinh nghiệm có thể cứu sống một mạng người trong cơn nguy hiểm; tất cả những ai dạy học và cung hiến cho quốc gia những kẻ nam nhi hùng tráng và những bậc anh thư; tất cả những ai làm việc để giữ gìn nhân loại, họ là gì nếu không phải là những cán bộ của công việc duy nhất của Thượng Đế, họ là những bàn tay, những bàn chân, họ là trái tim của Thượng Đế tác động trong mỗi nghề nghiệp trần gian. Chư huynh còn nhớ câu chuyện cổ tích về bốn giai cấp và nguồn cội của chúng, những người Bà la môn tự miệng của Thượng Đế mà sinh ra, những vị Kshar yas (Sái đế lý), các vị đế vương và chiến sĩ tự

vai Ngài, những người Vaishyas (Tỷ xá) buôn bán tự các ngón tay cái Ngài, còn những người Sudras (Su tra) tôi tớ tự chân Ngài. Nghe câu chuyện lạ lùng đó, chư huynh phát tức cười và nói: “Chuyện này chỉ nên mang ra mà kể cho con nít nghe trong buổi hoàng hôn”. Tuy nhiên có một chơn lý ở trong câu chuyện đó, không những nó chỉ liên quan đến bốn giai cấp ở Ấn Độ, mà còn liên quan đến bốn giai cấp lớn của mỗi quốc gia, dù chư huynh có gọi chúng là những giai cấp hay không cũng vậy. Vì những người có học thức dạy dỗ dân chúng, những ai mang kiến thức của mình mà chia sẻ cho người khác, những vị giáo sĩ điều khiển những sự thờ phụng trong các tôn giáo, những giáo sư ban rải sự hiểu biết, đó phải chăng là lời nói của Thượng Đế thốt ra nơi miệng con người hay sao! Đó há chẳng phải là giai cấp Bà la môn, những nhà thông thái và những vị giáo chủ của nhân loại hay sao! Còn hạng Kshar yas (Sái đế lý) có những người tiêu biểu là các vị hoàng đế, các vị vương hầu, các tòa nội các, các nghị viện, các quan lại, từ bậc cao cấp nhất xuống tới bậc hạ cấp nhất, từ ngôi cửu ngũ tới hạng tiểu quan lại, há chẳng phải là những cánh tay của quốc gia được ủy nhiệm điều khiển và bảo tồn dân chúng, để cho người thợ lương thiện có thể hành nghề mọn của mình mà không sợ bị húng hiếp, và thiên hạ hưởng cảnh thanh bình của Đức Thượng Đế do Đức Vua ban ra hay sao? Còn hạng Vaishyas (Tỷ xá), những người thương gia, những người có tài tổ chức các công việc, những ai nắm trong tay mình bí quyết làm cho mọi người được sung sướng, những người há chẳng phải những vị Quốc vương hay sao? Nước nhà há chẳng phải nhờ họ để được an toàn, cường thịnh và giữ vững địa vị mình trên trường quốc tế hay sao? Bây giờ ta hãy nói đến hạng Sudras (Su tra), họ há chẳng phải

là nền tảng của xã hội tổ chức cần thiết cho các cơ quan hay sao? Những người thợ thuyền, những người khai thác tài nguyên của xứ sở, những người tôi tớ giúp cho đời sống vật chất của gia đình được dễ dàng, mấy người đó há chẳng phải là những bàn chân của Thượng Đế, nhờ họ mà công việc mới hoàn thành sao?

Còn người tu sĩ Sanyasi vượt lên trên bốn giai cấp của xã hội, chẳng phải đó là những người thi ân cho đời trong một lãnh vực cao rộng hơn hay sao? Nếu người Sudras (Su tra) phụng sự cho con người thì người tu sĩ Sanyasi làm tôi cho nhân loại; thế thì đẳng cấp hạ tiện nhất là phản ảnh của bậc cao quý nhất trong nhân loại. Than ôi! trong cái tôn giáo cao thượng và cổ kính của chư huynh còn có biết bao nhiêu điều mà chư huynh chưa hiểu, còn có biết bao nhiêu điều mà chư huynh cũng chưa từng thấy thoáng qua trong những giấc mộng của mình nữa.

Xin chư huynh để cho tôi nói rõ sự ứng dụng. Thoạt đầu tôi xin nói về một nghề mà dường như thường bị chỉ trích: tôi muốn nói đến ngành Tư pháp. Hôm trước đây, tôi sung sướng được nghe một diễn giả bên vực những vị cầm cân luật pháp đã bị người ta công kích; diễn giả nói ông biết chắc những vị này chơn chánh – có lẽ chơn chánh còn hơn một số đồng đồng loại của họ mà người ta không tìm cách buộc tội. Nếu một vị luật sư là người có một bản tính tinh thần, và không có một lý do gì mà ông ta lại không phải là một người như vậy – tôi thường diễn thuyết trước một số đồng luật sư thì ông ta sẽ tự coi mình như là hiện thân của sự công bình của Thượng Đế ở cõi trần này. Không bao giờ ông lại cãi cho một người để y thắng kiện trong sự bất công; ông sẽ tự coi mình là có trách nhiệm trong sự công bình thiêng liêng, ông

sẽ rất cẩn thận làm cho sự công bình ấy được thực hiện. Có lẽ chư huynh sẽ hỏi tôi rằng ông không nên bênh vực một kẻ phạm tội ác hay sao? Nên chứ, ông phải bênh vực y vì kẻ phạm tội ác cũng có quyền được hưởng sự công bình, vì tình trạng của y cũng như tình trạng của nguyên cáo phải được xem xét kỹ lưỡng vậy. Một kẻ phạm tội dù có xấu xa độc ác đến đâu, người đại diện cho công lý thiêng liêng cũng phải nêu cái phần phải của nó ra, bởi vì luật thiêng liêng đều trả cho mỗi người cái phần của y đáng hưởng. Ông coi chừng để không có một sự gì bị xóa đi, bị bớt đi, để không có một sự gì làm chứng gian dối. Như thế có nghĩa không được làm cho tội trạng nặng thêm lên, như thế có nghĩa là phải trình bày sự việc một cách rất khéo léo và rất nhiều thiện cảm: không được che giấu sự thật, sự công bình sẽ không bị sự gian dối làm cho lem ố. Nếu ông hiểu được sự cao thượng của nhiệm vụ mình, ông sẽ xem thường, không thêm dùng đến mưu mô và bất chánh. Sự công bình ở cõi Trần phải phát sinh từ nơi công lý của Thượng Đế, nó phải bênh vực kẻ yếu đuối và kẻ bị ức hiếp, phải sửa chữa những lỗi lầm của kẻ làm thiệt hại đến đồng loại. Tôi xin hỏi chư huynh, nếu vị luật sư mà hành động như vậy há chẳng phải trọn giới Tư pháp được tiếng khen thanh liêm, trong sạch hay sao? và chẳng phải đó là một cơ quan cao quý đại diện cho công lý thiêng liêng trên mặt đất hay sao? Như thế những người lương thiện sẽ được sung sướng hơn trước, và những người hung dữ, độc ác sẽ bớt ngạo mạn khi ra trước công lý, vì đã biết rằng luật pháp vô tư, không có sự bất chánh nào hay là thế lực nào làm cho lay chuyển được nó. Chư huynh cũng xem xét công việc của người thương gia. Y là bàn tay của Thượng Đế, phân phát khắp thế gian những gì cần thiết cho sự sống của con người.

Nếu y quan niệm việc làm của mình theo cách đó thì cái cửa hàng chật hẹp của y sẽ trở nên thanh khiết và cao thượng biết bao. Sự buồn lậu, sự lờng gạt, sự giả mạo sẽ không còn nữa. Người ta sẽ không còn nguy tạo những hàng vải, không còn trộn cát vào đường, không còn bỏ nhánh cây vào trà, không còn gian lận trong việc bán hàng nữa. Nếu được như thế thì, cũng như những điều đã nói về pháp luật ở trên, đời sống tinh thần sẽ mang hạnh phúc tới.

Xin chư huynh cũng nghĩ về gia đình theo quan điểm đó, nghĩ về người chồng và người vợ. Người chồng tự coi mình như là người chồng thiêng liêng, là Thượng Đế, và chính Đức Krishna đã tự gọi mình là: “Ta là Đức phụ quân” – người chồng sẽ hiểu rằng không phải người vợ sinh ra chỉ để cho người chồng được sung sướng và vui vẻ, để làm thỏa mãn thú vui xác thịt của y, để tăng trưởng hạnh phúc của y đâu. Giống như Đức Vishnou đối với Vũ trụ của Ngài, người chồng đối với người vợ phải là một người bạn, một người che chở, và nâng đỡ cái gánh nặng đang đè lên đôi vai yếu đuối của nàng, ban rải cho nàng một tấm tình thương yêu âu yếm mà người chồng có đặc quyền hiến cho vợ mình. Và người vợ phải nhớ rằng đối với Vishnou, nàng là nữ thần Lakshmi, nàng coi chồng như một người gìn giữ và che chở nàng: tình thương yêu của nàng là một sự tự ý hiến dâng, như thể mới quý báu, vì đó không phải là một mối tình bị bắt buộc phải theo quyền một người chồng, mà đó là những bông, những trái được hái về để dâng lên cho chàng, giống như những bông hoa dâng lên vị Thần mà nàng thờ phụng. Nếu người cha trong gia đình thừa nhận cái lý tưởng thiêng liêng đó trong đời sống của mình thì y sẽ là tượng trưng cho cái chức vị cao thượng nhất của Thượng Đế, là Đấng Từ phụ và người

Bằng hữu của nhân loại. Ôi, chư huynh sẽ giúp đỡ các con trai và các con gái của chư huynh được biết bao nhiêu nếu chư huynh cố gắng làm được một người cha thiêng liêng. Trong sự buồn rầu, trong cơn nguy khốn, các con của chư huynh sẽ chạy lại với chư huynh chứ không lẫn trốn như chúng thường làm, vì chúng sợ hãi nhiều hơn là yêu mến. Chúng sẽ biết rằng cha chúng là người bạn thân nhất, là người chở che âu yếm nhất; chúng biết rằng chúng có thể tâm sự tất cả với cha, và chúng sẽ luôn luôn được tha thứ vì cha chúng cố gắng để tượng trưng cho Đức Chúa Cha trên Trời. Ai ai cũng có những tật xấu. Trong những lúc yếu đuối của chư huynh, khi chư huynh lầm lỗi, chư huynh cầu xin lượng bao dung của Thượng Đế; vậy đối với con cái chư huynh, chư huynh cũng phải xót thương chúng và giúp đỡ chúng một cách thích hợp. Như vậy, khi chư huynh già cả, chúng sẽ tận tâm với chư huynh như đối với Đức Chúa Cha, chúng sẽ nâng đỡ chư huynh, vì xưa kia khi chúng còn trẻ dại, chư huynh đã che chở và dìu dắt chúng. Còn về các đứa con gái của chư huynh, chư huynh đừng tưởng rằng chúng không có quyền đòi hỏi chư huynh nếu chư huynh thật muốn sống như Đức Chúa Cha. Chúng mới lên bảy, lên tám, lên chín tuổi mà chư huynh đã ràng buộc chúng trong những sợi dây trói của một cuộc hôn nhân không sao thay đổi được, trong khi đó chúng không hiểu gì cả, không hiểu rằng sau này chúng sẽ góa chồng sớm và đời chúng bị đen tối, chúng chỉ còn giữ trong lòng kỷ niệm của một người chồng đã chết mà chưa hề ăn ở với chúng. Ôi! xin chư huynh hãy nghĩ đến những kẻ góa bụa hãy còn trinh tiết ấy, và xin nói cho biết, như vậy những người cha của chúng có làm đầy đủ bốn phận mình, cái bốn phận thiêng liêng không. Một người cha có

quyền để cho một đứa con gái đang cần được sự che chở và giữ gìn, đương đầu với những nỗi lo âu và những sự nguy hiểm của sự sanh con đẻ cái không? Chư huynh là người có những hoài vọng thiêng liêng, chư huynh phải sửa đổi nhiều về quan niệm đó, để cho con trai và con gái của mình khi lớn lên sẽ thành những công dân của một quốc gia xứng đáng được tự trị và được tự do ^[1], vì người chồng còn con nít và người vợ cũng còn con nít thì không thể là những người công dân xứng đáng của một nước độc lập; suốt đời chúng là những kẻ yếu đuối vì trưởng thành quá sớm. Chư huynh hãy hiểu rõ đời sống thiêng liêng là gì; đó là bốn phận, đó là tình thương yêu, đó là phải làm đầy đủ nhiệm vụ của mình trong đời sống gia đình và trong xã hội, tự coi mình như những người đại diện của các vị thần minh, dự phần vào cái công nghiệp mà Thượng Đế làm cho vũ trụ của Ngài. Còn phải nhận xét về một quan điểm khác nữa. Chúng ta đều hoài vọng nhiều hay ít về đời sống thiêng liêng. Chúng ta nói đến sự hợp nhất với Thượng Đế; chúng ta nói chúng ta muốn vượt lên cao mãi trên những nấc thang thanh bạch, thông hiểu và từ ái, và như vậy thì chúng ta rất hữu lý. Nhưng có một điều mà chư huynh không được quên vì nó không cần thiết cho đời sống tinh thần. Sự sống chỉ là một; dù nó tác động nơi kẻ tội lỗi hay nơi một vị Thánh nhân, nơi kẻ nghèo hèn hay nơi một người quý phái; sự sống này có tính cách thiêng liêng, vì nó phát sinh từ Thượng Đế. Chư huynh muốn được hợp nhất với Ngài, với các nhà Đại hiền Rishis, với các Chơn Sư hay các vị Thánh, mà chư huynh có sẵn sàng hợp nhất với kẻ kiêu sa dâm dật, với kẻ buôn hương bán phấn và với kẻ

¹ Xin nhớ Bà A. Besant thuyết bài này năm 1912 tới nay đã nửa thế kỷ rồi, cuộc đời đã biến thiên rất nhiều. (Lời dịch giả)

cường đồ cướp đảng hay không? Sự sống thiêng liêng cũng có nơi họ vậy. Nét đặc biệt của Đạo Tâm là gì? Chư huynh tinh khiết và tại sao lại có sự tinh khiết đó? Ấy là để cho chư huynh có thể sống riêng rẽ và được hài lòng vì mình cao thượng hơn kẻ khác hay sao? Ôi! không phải như thế, chư huynh được tinh khiết là để chư huynh có thể trà trộn với những kẻ nhơ nhớp để tinh khiết họ và dắt dẫn họ đến gần sự thực hiện đời sống thiêng liêng. Chư huynh có học thức, chư huynh không ưa thích kẻ ngu dốt, chư huynh lánh xa kẻ vô học, cộc cằn, thô bỉ. Nhưng nếu chư huynh có học thức, ấy là để cho kẻ ngu dốt, kẻ thấp hèn truy lạc hưởng nhờ sự hiểu biết của chư huynh, chư huynh được khôn ngoan để dạy họ, để chia sẻ cho họ những ánh sáng của đời sống duy nhất, nó chỉ là một, ở nơi họ cũng như ở nơi chư huynh. Đó là một bài khó học thuộc lắm. Luôn luôn chúng ta cầu xin Đấng Cao Cả cúi xuống để nâng đỡ chúng ta lên cao. Vậy chúng ta có sẵn sàng giơ tay ra nắm kẻ ở dưới mình để nhắc họ lên đến trình độ của chúng ta hay không? Nếu không có điều đó thì không có Đạo Tâm, không có Tôn giáo chọn chánh; thì đó chỉ là lòng ích kỷ ẩn mình dưới cái lớp mặt nạ của lòng sùng Đạo và kẻ thấp hèn lại muốn tỏ ra mình là cao thượng. Khi nghĩ đến đời sống Tinh thần, xin chư huynh nhớ rằng nó bao hàm tất cả, không loại ra ngoài một cái chi cả. Nó bao trùm mọi sự, không bài trừ cái nào, nó sẵn sàng chia sẻ với mọi người những kho tàng quý báu thiêng liêng của nó, chúng chỉ có giá trị khi được sử dụng để làm cho đời sống nghèo nàn khổ cực của đồng loại được trở nên giàu có sung sướng và rộng rãi hơn.

Có lẽ một tư tưởng được tượng trưng bằng một hình ảnh, sẽ được chư huynh ghi nhớ kỹ càng hơn là những lời nói

rất chóng bị lãng quên. Trước khi từ biệt chư huynh, tôi xin nói tư tưởng đó ra. Có lẽ đôi khi chư huynh đứng gần một nhà điêu khắc làm việc giỏi như vài nhà nghệ sĩ đại tài bây giờ. Trong khối đá hoa, y tạc nên một bức tượng để diễn tả ý niệm của mình cho được rõ ràng và linh động trước tâm trí loài người. Nếu chư huynh hỏi han nhà nghệ sĩ đó thì y sẽ nói rằng đối với y đó không phải là khối đá hoa mà y biến đổi thành một pho tượng; chính trong khối đá hoa này một bức tượng đang ẩn mình, mỗi lần đục đẽo y đánh vỡ một mảnh đá hoa, khiến cho hình càng lộ thêm ra, nhờ như vậy lần lần được gần pho tượng hơn. Y làm việc hoài, làm việc mãi, con mắt thiên tài của y nhìn thấy cái hình dáng mà chư huynh và tôi, chúng ta không nhận ra được, cái đục và cái chà gọt đẽo đá hoa nhưng nó không tạc được tứ chi tuyệt đẹp của pho tượng vì pho tượng này có sẵn trong khối đá. Đối với chư huynh thì cũng giống như vậy. Tinh Thần thiêng liêng tức là Thượng Đế vẫn ngự trị trong mỗi người của chư huynh ẩn tàng dưới xác thịt, bị nhốt trong những thể, bị giấu kín đằng sau những sự cảm xúc và trí khôn, cho nên con mắt phàm không nhìn nhận được Ngài. Chư huynh không phải sáng tạo ra cái hình ảnh này. Xưa nay vẫn có nó ở đó. Chư huynh không cần phải xây dựng nó, chư huynh chỉ cần giải phóng nó mà thôi. Thượng Đế ngự trị nơi chư huynh, Ngài chờ đợi để tự biểu lộ, chư huynh có cái vinh hạnh làm tiêu tan tất cả những gì cản trở sự biểu lộ đó. Chư huynh có một cái đục đó là tư tưởng của mình, còn cái chà gọt của chư huynh chính là quyền năng của Ý chí. Chư huynh hãy sử dụng Ý chí và tư tưởng mình, hãy xua đuổi những cảm xúc của xác thân và của tâm trí; tất cả những gì không phải là Ngài thì phải tiêu tan đi. Rồi thì một pho tượng thiêng liêng

tuyệt đẹp sẽ được tạc trên đời sống hồng trần; vẻ huy hoàng của Thượng Đế nội tâm sẽ sáng chói, sẽ soi đường và sưởi ấm mọi người với cái ánh sáng rực rỡ của nó. Thượng Đế giáng phàm để trở thành người sống trên mặt đất, và chư huynh sẽ có cái vinh hạnh giải thoát Ngài để Ngài giúp đỡ nhân loại. Vậy thì trong đời sống hằng ngày, chư huynh hãy là những nhà nghệ sĩ, nhà điêu khắc làm việc trong xưởng đời. Và khi chư huynh từ giả cõi đời này, chư huynh sẽ biết rằng mình là Tinh thần trường tồn vĩnh cửu, chư huynh sẽ không còn lằm mình với những thể bị bỏ lại phía sau. Và như thế chư huynh sẽ đi vào một đời sống rộng rãi hơn, kiếp số của chư huynh sẽ tốt đẹp, tương lai của chư huynh sẽ rực rỡ vì chư huynh sẽ được tự do, chư huynh sẽ là Chơn Thần được giải thoát, chư huynh sẽ là Thượng Đế biểu lộ ra; chư huynh đã đạt được mục đích của nhơn sinh.



Nếu mọi viên sỏi đều trở thành một viên hồng ngọc vô giá thì viên sỏi và hồng ngọc ắt có giá trị giống như nhau.

Mọi người đều nghĩ rằng sự khôn ngoan của mình là hoàn hảo, cũng như mọi bà mẹ đều cho rằng con của mình là đẹp nhất.

“Con tôi là của tôi, tài sản này là của tôi”: một kẻ điên rồ bị dẫn dắt vì những tư tưởng như thế. Bản thân y còn chưa thuộc về y chứ đừng nói tới con cái và của cải.

Bánh xe hi sinh có trục là Tình Thương, lốp là Hành Động và cần là Tình Huynh Đệ.

Ngay cả trong rừng rậm cô liêu, tội lỗi vẫn chiến thắng kẻ không thánh thiện; kiềm chế được giác quan ở ngay chính nhà mình mới là tu khổ hạnh vậy.(CNPĐ)